

TỘI ÁC PHẢI BỊ TRỪNG PHẠT

Hướng dẫn áp dụng
Luật Magnitsky
để trừng phạt kẻ vi phạm nhân quyền



safeguard
DEFENDERS

TỘI ÁC PHẢI BỊ TRỪNG PHẠT

Hướng dẫn áp dụng Luật Magnitsky để trừng phạt kẻ vi phạm nhân quyền



Bản quyền © 2020 Safeguard Defenders
Bản quyền tiếng Việt © 2020 Phạm Đoan Trang, Safeguard Defenders
Biên tập: Phạm Đoan Trang
Hiệu đính: Phan Bảo Ân
Bìa: Zenya Zen

www.SafeguardDefenders.com

VIẾT CHO PHẠM ĐOAN TRANG,

Hướng dẫn này sẽ không thể được hoàn thành nếu không có sự trợ giúp của Phạm Đoan Trang, người tham gia dự án này từ sớm với tư cách là nhà báo và nhà hoạt động để bản địa hóa hướng dẫn cho Việt Nam. Đáng buồn là cô đã bị bắt tại Việt Nam trước khi cuốn sách hướng dẫn này được xuất bản. Safeguard Defenders hiện phát hành hướng dẫn này với tên của cô không chỉ vì sự hỗ trợ và hợp tác của cô trong quá trình sản xuất mà còn là sự cống hiến cho tinh thần dũng cảm và nguồn cảm hứng của cô với tư cách là một nhà bảo vệ nhân quyền tại Việt Nam.

Sinh ngày 27/5/1978, Phạm Đoan Trang là tác giả và người bảo vệ nhân quyền từ những năm đầu 2008, xuất bản hàng trăm bài báo và nửa tá cuốn sách bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Năm 2014, cô là đồng sáng lập Luật Khoa tạp chí (một dự án của tổ chức phi lợi nhuận Sáng kiến Pháp lý Việt Nam), một phương tiện truyền thông độc lập hàng đầu tập trung vào chính trị và pháp luật, đồng thời năm 2015 là đồng sáng lập của Cây Xanh (Green Trees), một phong trào môi trường và nhân quyền. Cô cũng thành lập Nhà Xuất bản Tự do, một tổ chức in ấn và phát hành các tài liệu không được phép của nhà cầm quyền từ tháng 2 năm 2019 đến tháng 7 năm 2020. Để ghi nhận cam kết của mình đối với quyền tự do ngôn luận và hỗ trợ sự phát triển của xã hội dân sự, một số tổ chức nhân quyền đã trao tặng Phạm Đoan Trang giải thưởng của mình. Năm 2017, cô đã được vinh danh với Giải thưởng Homo Homini từ People In Need của Séc, năm 2018 là Giải thưởng Nhân quyền Việt Nam từ Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam có trụ sở tại Hoa Kỳ, và vào năm 2019, tổ chức Phóng viên Không Biên giới trao cho cô Giải Tự do Báo chí của họ. Trong năm 2020, cùng với tổ chức của mình là Nhà xuất bản Tự do, cô đã được Hiệp hội Nhà xuất bản Quốc tế vinh danh với Giải thưởng Prix Voltaire 2020. Điều duy nhất chạm đến sự tận tâm với công việc viết lách của cô có lẽ là tình yêu với cây đàn của mình.

Ở Việt Nam, nơi những nhà lãnh đạo xã hội dân sự can đảm như cô bị sách nhiễu, đánh đập và bỏ tù, Phạm Đoan Trang cũng đã từng bị đàn áp. Vào năm 2015, cảnh sát đã đánh đập cô rất dã man khiến cô phải sử dụng nạng để đi lại. Cô cũng đã bị tạm giam khoảng 20 lần kể từ đó, bao gồm cả năm 2016 khi cô bị cấm gặp Tổng thống Hoa Kỳ lúc đó là Barack Obama. Với áp lực gia tăng và sự quấy rối, Phạm Đoan Trang gần như sống ẩn dật từ năm 2018 trở đi, thường xuyên di chuyển vì nguy cơ bị bắt giữ. Rủi ro không nhỏ ở Việt Nam, nơi giam giữ hơn 200 tù nhân lương tâm, chỉ đứng sau Trung Quốc về số lượng blogger bị bỏ tù.

Vào lúc gần nửa đêm của ngày 6/10, cùng ngày với Đối thoại Nhân quyền Thường niên Hoa Kỳ-Việt Nam, lực lượng an ninh ập vào chỗ ở thuê của Phạm Đoan Trang và bắt cô, gửi một tin hiệu không thể nhầm lẫn là coi thường mọi cuộc đối thoại nhân quyền. Cô bị buộc tội một cách độc đoán theo Bộ luật Hình sự năm 2015 hà khắc của nước này, Điều 117 về cáo buộc "Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Cô cũng bị buộc tội theo Điều 88 tương tự trong Bộ luật Hình sự năm 1999, với ngụ ý rằng nhà chức trách sẽ cố gắng truy tố cô vì các hoạt động trước khi Bộ luật Hình sự

hiện hành có hiệu lực vào năm 2018. Những tội danh này nghiêm trọng và cô có nguy cơ bị phạt 10-20 năm tù, và tại thời điểm này cô bị đe dọa giam giữ và tra tấn bất hợp pháp kéo dài. Safeguard Defenders đoàn kết với Phạm Đoan Trang và toàn thể cộng đồng nhân quyền Việt Nam trong việc tố cáo sự đàn áp đối với tiếng nói hàng đầu cho dân chủ và pháp quyền.

Chúng tôi hy vọng rằng thông qua những nỗ lực của cô ấy trong việc giúp xây dựng hướng dẫn này, những người bảo vệ nhân quyền có thể tìm ra những công cụ mới để buộc Chính phủ Việt Nam phải chịu trách nhiệm về các vi phạm nhân quyền.

Trước khi bị bắt, Phạm Đoan Trang đã chia sẻ với bạn bè trong trường hợp cô bị bắt giam:

Tôi không cần tự do cho riêng mình, nếu chỉ vậy thì quá dễ.

Tôi cần cái lớn hơn thế nhiều: tự do cho Việt Nam.

Đó là một mục tiêu nghe có vẻ vĩ đại và xa vời, nhưng thật ra là hoàn toàn khả thi, nếu có sự góp phần của tất cả các bạn.

MỤC LỤC

PHẦN I - Những khái niệm căn bản	17
Chương I: Luật Magnitsky là gì?	17
Chương II: Luật Magnitsky có những ảnh hưởng gì?	18
Chương III: Ai có quyền áp đặt các chế tài của Luật Magnitsky?	20
Chương IV: Hướng dẫn từng bước: Quy trình thực hiện một hồ sơ Magnitsky	23
PHẦN II - Quy trình	26
Chương I: Vụ của tôi có áp dụng Luật Magnitsky được không?	26
Chương II: Tôi phải nộp hồ sơ ở đâu?	28
Chương III: Trước khi nộp hồ sơ, cần xác định các đối tác	31
Chương IV: Thời hạn, thời hiệu	32
Chương V: Bảo mật danh tính	33
PHẦN III - Làm hồ sơ	34
Chương I: Danh mục các việc cần làm	34
Chương II: Xác định đối tượng cần nhắm tới	34
Chương III: Thông tin nhân thân	37
Chương IV: Lập hồ sơ vụ việc: thu thập bằng chứng	38
Chương V: Các luận điểm về "lợi ích quốc gia"	42
Chương VI: Tinh tiết bào chữa	44
Chương VII: Nộp hồ sơ	45
PHẦN IV - Các kỹ thuật điều tra	46
Chương I: Tổng quát	46
Chương II: Phương pháp lập hồ sơ	48
Chương III: Tìm kiếm online	50
Chương IV: Một vài ví dụ	53
PHẦN V: Vận động - phần tiếp sau công đoạn nộp hồ sơ	55
Chương I: Điều gì xảy ra sau khi bạn nộp hồ sơ?	55
Chương II: Vai trò của vận động trong các vụ kiện theo Luật Magnitsky	56
Chương III: Làm thế nào kết nối và liên lạc với nhà nước một cách hiệu quả?	58
Chương IV: Tiếp cận các tổ chức chuyên vận động	59
Thông tin bổ sung	62
Phụ lục 1 - Thông tin cần biết về Luật Magnitsky ở Mỹ và Canada	63
Phụ lục 2 - Những câu hỏi thường gặp về Luật Magnitsky của Mỹ	76
Phụ lục 3 - Mẫu hồ sơ theo Luật Magnitsky của Mỹ	87
Đọc thêm	97
Về Safeguard Defenders	98

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách mỏng này hướng dẫn bạn cách sử dụng Luật Magnitsky, hay nói đúng hơn, cách làm thế nào để Luật Magnitsky được vận dụng, thực thi ở quốc gia tài phán (cho đến nay, chủ yếu là Mỹ và Canada), nhằm trừng phạt một/những kẻ vi phạm nhân quyền hoặc tham nhũng ở Việt Nam.

Cho đến nay, chưa nhiều quốc gia và lãnh thổ ban hành Luật Magnitsky và sử dụng nó để trừng phạt kẻ vi phạm nhân quyền ở nước khác, mới chỉ có: Mỹ, Canada, Vương quốc Anh, Gibraltar¹, Jersey², và ba nước vùng Baltic là Estonia, Latvia và Litva³.

Sergei Magnitsky (1972-2009) là một luật sư người Nga mà vì đấu tranh tố cáo tham nhũng, đã bị tra tấn đến chết trong một trại giam ở Moskva. Vụ việc gây chấn động trong dư luận quốc tế. Ba năm sau, vào cuối năm 2012, Quốc hội Hoa Kỳ và Tổng thống Barack Obama thông qua Luật Magnitsky (tên đầy đủ là Luật Trách nhiệm Sergei Magnitsky), cấm các quan chức Nga bị cho là có liên quan đến cái chết của luật sư Magnitsky nhập cảnh vào nước Mỹ hoặc sử dụng hệ thống ngân hàng của Mỹ. Chính phủ Nga dĩ nhiên rất tức giận, lên án Luật Magnitsky và nhất định cho rằng Sergei Magnitsky có tội. Đáp lại, các nỗ lực vận động của nhiều người, trong đó có những thượng nghị sĩ Mỹ, đã đưa đến việc Quốc hội Mỹ, vào năm 2016, thông qua Luật Magnitsky Toàn cầu, nghĩa là không còn chỉ nhằm vào giới chức Nga mà vào những kẻ vi phạm nhân quyền và tham nhũng trên toàn thế giới.

Các luật được nhắc đến trong sách này được gọi chung là Luật Magnitsky để vinh danh luật sư quá cố Magnitsky. Nhưng ở mỗi nước, luật này có thể có tên gọi riêng.

Ý nghĩa quan trọng của Luật Magnitsky là, nó là một công cụ rất mạnh để trừng trị kẻ vi phạm nhân quyền, và kẻ đó có thể là một cá nhân (quan chức, cán bộ, công an, công chức, v.v.) chứ không phải là một tập thể hay cả bộ máy nhà nước. Nghĩa là, mỗi cá nhân vi phạm nhân quyền đều có thể trở thành đối tượng bị nhắm đến và trừng phạt.

Nếu bạn có thể chỉ ra đích xác một cá nhân từng tham gia hoặc ra lệnh (có trách nhiệm chỉ huy) trong bất cứ một vụ vi phạm nhân quyền thô bạo hoặc tham nhũng nào, bạn đều có thể yêu cầu các quốc gia tài phán nêu trên trừng phạt cá nhân đó, tức là thực hiện chế tài đối với hắn, từ phong tỏa tài sản đến cấm nhập cảnh.

Cuốn sách này được chia làm 5 phần, chỉ ra những việc cần làm để đưa một ai đó ra chịu chế tài, gồm cả các khâu trước khi quy trình bắt đầu (Phần I – Những khái niệm căn bản), quy trình vận hành như thế nào (Phần II – Quy trình), làm thế nào để viết và hệ thống hóa hồ sơ (Phần III – Làm hồ sơ), những gì bạn có thể làm sau khi nộp hồ sơ (Phần V – Vận động / Phần tiếp sau công đoạn nộp hồ sơ). Đặc biệt, Phần IV – Các kỹ

thuật điều tra – là một nghiên cứu dành riêng cho trường hợp Việt Nam để hướng dẫn cách truy tìm, xác định thủ phạm.

Bạn không nhất thiết phải đọc cả cuốn sách theo trình tự từ trang đầu đến trang cuối. Thậm chí bạn có thể chỉ cần đọc bài “Những câu hỏi thường gặp về Luật Magnitsky của Mỹ” ở Phụ lục 2 và xem một mẫu hồ sơ Magnitsky ở Phụ lục 3, là đủ.

Sách được Việt hóa, tức là được dịch sang tiếng Việt và viết lại cho phù hợp với người đọc Việt Nam trong bối cảnh Việt Nam, từ bản tiếng Anh của Safeguard Defenders dành cho độc giả Trung Quốc.

Dịch giả và biên tập viên chính của cuốn sách là Phạm Đoan Trang, cũng là người viết lời giới thiệu và phần giải thích thuật ngữ mà các bạn sẽ đọc tiếp sau đây. Phần IV, “Các kỹ thuật điều tra”, là do một nhà hoạt động ở Việt Nam viết riêng cho độc giả Việt Nam, dưới bút danh L. An.

¹ Lãnh thổ thuộc Anh.

² Một hòn đảo thuộc địa của Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland.

³ Cộng hòa Litva ở Bắc Âu, tên tiếng Anh là Lithuania.

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

CAT: Convention against Torture and Other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment – Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử và trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo và hạ nhục khác; gọi tắt là Công ước Chống Tra tấn

EO: executive order – sắc lệnh hành pháp

GMA: Global Magnitsky Act – Luật Magnitsky Toàn cầu

IEEPA: International Emergency Economic Powers Act – Luật Sức mạnh Kinh tế Khẩn cấp Quốc tế

INA: Immigration and Nationality Act – Luật Di cư và Quốc tịch

NGO: non-governmental organization – tổ chức phi chính phủ

OFAC: Office of Foreign Assets Control – Văn phòng Quản lý Tài sản Nước ngoài

RFA: Radio Free Asia – Đài Á châu Tự do

SDN: Specially Designated Nationals List – Danh sách Định danh Đặc biệt Quốc gia

UN: United Nations – Liên Hiệp Quốc

LỜI GIỚI THIỆU

Nguyên bản của cuốn sách này có tên tiếng Anh là “Fighting Impunity – A Guide on How Civil Society Can Use Magnitsky Acts to Sanction Human Rights Violators”, dịch sát nghĩa sang tiếng Việt là: “*Chống lại vấn nạn tội ác không bị trừng phạt – Cẩm nang hướng dẫn xã hội dân sự dùng Luật Magnitsky để trừng phạt những kẻ vi phạm nhân quyền*”.

Cụm từ “vấn nạn tội ác không bị trừng phạt” được dịch từ một thuật ngữ ngắn gọn trong tiếng Anh: impunity. Sở dĩ phải chuyển ngữ dài dòng như thế là bởi vì hiện giờ trong tiếng Việt chưa có thuật ngữ nào tương ứng. Đây là một khái niệm rất mới, gần như hoàn toàn xa lạ với người Việt Nam từ trước đến nay.

Trên cương vị một nhà báo, biên tập viên của Luật Khoa tạp chí (www.luatkhoea.org), tôi có may mắn được biết đến khái niệm này rất sớm, ngay trong những ngày Luật Khoa tạp chí mới được thành lập, năm 2014. Cụ thể, tôi biết đến khái niệm “impunity” vào ngày 23/11, là Ngày Quốc tế Chấm dứt Tình trạng Tội ác Không Bị Trừng phạt (International Day to End Impunity).

Cuốn sách này ra đời cũng nhằm mục đích chống lại vấn nạn tội ác không bị trừng phạt – impunity.

Impunity là gì? ⁴

Theo luật pháp quốc tế, tội ác không bị trừng phạt [impunity, đọc là im’pju:nəti, im-pyoo-ni-tee, im-pyu-ni-ti] được định nghĩa là:

“Việc nhà nước không thực thi được nghĩa vụ của họ là điều tra các vi phạm; tiến hành các biện pháp xử lý thích hợp đối với thủ phạm, đặc biệt trong lĩnh vực công lý, bằng cách đảm bảo rằng những kẻ bị tình nghi chịu trách nhiệm hình sự phải bị truy tố, xét xử và trừng phạt thích đáng; tạo cho nạn nhân cơ chế đền bù hiệu quả và bảo đảm rằng nạn nhân được bồi thường vì những tổn thương đã phải chịu; đảm bảo một thứ quyền không thể chuyển nhượng, là quyền được biết sự thật về các vụ vi phạm; và tiến hành các bước cần thiết khác để ngăn chặn tái diễn vi phạm” (Bộ Nguyên tắc cập nhật của LHQ về việc bảo vệ và hành động chống vấn nạn tội ác không bị trừng phạt [UN Updated Set of Principles for the Protection and Action to Combat Impunity], tháng 2/2005).

Một cách ngắn gọn, impunity là thất bại của nhà nước trong việc điều tra, bắt, truy tố, đưa ra tòa và kết tội những kẻ chịu trách nhiệm về tội ác.

⁴ Phần này lấy từ bài viết “Khi tội ác không bị trừng phạt”, tác giả Phạm Đoàn Trang, đăng trên Luật Khoa tạp chí ngày 23/11/2014: <https://www.luatkhoea.org/2014/11/khi-toi-ac-khong-bi-trung-phat/>.

Impunity được cấu thành bởi nhiều yếu tố, như:

- Sức ì, mang tính chất đồng lõa từ phía các cơ quan nhà nước, sự thụ động thường xuyên của các điều tra viên, và những định kiến, những mối đe dọa và tham nhũng trong nội bộ ngành tư pháp;
- Các cơ quan nhà nước không thực hiện được nghĩa vụ điều tra của họ, hoặc việc điều tra không được thực hiện nhanh chóng và miễn cấn theo các tiêu chuẩn quốc tế về điều tra;
- Các cơ quan nhà nước không điều tra tất cả các sai phạm trong một vụ việc cụ thể, hoặc họ không đưa được tất cả những kẻ bị cáo buộc về các sai phạm đó ra tòa;
- Các cơ quan nhà nước không bảo đảm rằng bản án đã tuyên kia được thi hành;
- Các nạn nhân và/hoặc người thân của họ bị từ chối quyền được đền bù thiệt hại thực và/hoặc tiếp cận công lý;
- Tiến trình tố tụng hình sự không được tiến hành bởi một tòa án độc lập, có thẩm quyền, và vô tư, không thiên vị;
- Vụ án được xét xử không vì mục đích đưa những kẻ bị cáo buộc là thủ phạm ra trước công lý;
- Các hình phạt được tuyên không tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội ác.

Điều đáng buồn là ở nhiều quốc gia, “tội ác không bị trừng phạt” là một tình trạng phổ biến. Nó đặc biệt phổ biến tại những nước mà hệ thống luật pháp còn nhiều khiếm khuyết, tư pháp chưa độc lập, không có nhà nước pháp quyền. Hệ quả của những cái đó là công lý không được bảo đảm, nhân quyền không được tôn trọng, những kẻ thủ ác trong nhiều vụ án nghiêm trọng không bị trừng trị, trong khi nạn nhân – nếu còn sống – thì cuộc đời tan nát.

Một nước điển hình và gần chúng ta nhất là Campuchia. Hai triệu người dân nơi đây đã thiệt mạng trong cuộc đại diệt chủng của Pol Pot, nhưng 40 năm trôi qua, công lý vẫn không được thực thi. Lãnh tụ Khmer đỏ – đồ tể Pol Pot – và các tay chân Ta Mok, Ieng Sary đều bình yên từ già cỗi đời, không một kẻ nào từng bị đưa ra tòa để xét xử về các tội ác chúng đã gây ra cho chính nhân dân mình.

Tháng 5/2012, Trung tâm Nhân quyền Campuchia, với sự tài trợ của Bộ Ngoại giao Mỹ, ra một báo cáo về vấn nạn impunity. Báo cáo dẫn chứng một trường hợp rất nổi tiếng: Năm 1999, thiếu nữ 16 tuổi Tat Marina đang ngồi ăn mì trong quán thì bị tạt axit. Vụ tấn công xảy ra ngay giữa chợ ở Phnom Penh, vào ban ngày, trước sự chứng kiến của hàng chục người qua lại.



Tat Marina
trước và sau khi bị tạt axit.
Ảnh: obp.org.

Tuy thế, hung thủ đã không bao giờ bị bắt. Dư luận cho rằng đó là bởi vì thủ phạm chính là Khoun Sophal, vợ của Svay Sitha – đương nhiệm Phó Chánh văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và là người tình cũ của Marina; đây là một vụ tạt axit đánh ghen với bồ cũ của chồng. Trong khi đó, 5 lít axit hắt thẳng vào mặt đã làm cô gái Tat Marina xinh đẹp biến dạng, mất hai tai và bị bỏng hơn 40% cơ thể. Cô được đưa sang phẫu thuật ở Việt Nam, sau đó qua Mỹ, và phải trải qua tới hơn 20 lần phẫu thuật chỉnh hình. Cuối cùng, Tat Marina ở lại Boston tị nạn chính trị.

Vụ việc được xem như một ví dụ điển hình về tình trạng impunity lan tràn trong hệ thống pháp luật hình sự của Campuchia, đặc biệt khi bị cáo là người có quan hệ với các nhân vật cao cấp và có tài sản, tóm lại là có thế lực.

Impunity còn là vấn nạn ở nhiều nước khác như Serbia, Colombia, Syria, Lybia, Trung Quốc, và chắc chắn là có CHXHCN Việt Nam.

Tội ác không bị trừng phạt ở Việt Nam

Thiếu vắng nhà nước pháp trị, thiếu vắng hệ thống tư pháp độc lập, tình trạng vi phạm nhân quyền, vi phạm pháp luật dĩ nhiên là lan tràn ở Việt Nam và dễ dàng thoát khỏi sự trừng phạt của pháp luật, đặc biệt khi đó là những sai phạm hay tội ác do bộ máy chính quyền các cấp, quan chức, công an gây ra.

Nếu coi 2011 là năm bắt đầu hình thành những tổ chức xã hội dân sự độc lập hoạt động vì nhân quyền-dân chủ ở Việt Nam, thì chỉ tính từ 2011 đến nay (2020), người dân Việt Nam đã biết đến hàng chục vụ việc mang dấu hiệu “impunity” rất rõ (con số thực tế hẳn phải lên tới hàng trăm, hàng ngàn vụ, nhưng không được mấy ai biết tới, ngoài các nạn nhân).

Vào buổi sáng ngày 28/02/2011, ở Hà Nội, ông Trịnh Xuân Tùng, một hành khách xe ôm, tháo mũ bảo hiểm để gọi điện thoại. Trung tá công an Nguyễn Văn Ninh xông đến đòi tịch thu xe và phạt tiền người lái xe, người này từ chối và ông Tùng bênh vực. Họ cự cãi với công an, nên ông Tùng bị công an và một nhóm dân phòng đánh hội đồng rồi còng tay lôi về đồn, tại đây ông tiếp tục bị đánh đập đến gãy cổ, gãy cột sống. Trong thời gian giam giữ ông ở đồn, Ninh và đồng bọn cũng cản trở, không cho gia đình đưa nạn nhân đi cấp cứu sớm, không cho nạn nhân ăn.

Đến 21h30, tức là 12 tiếng đồng hồ sau, công an mới “cho phép” người nhà ông Tùng đưa ông đi bệnh viện. 8 ngày sau, 08/3/2011, ông chết tại bệnh viện Việt Đức.

Suốt những ngày từ lúc ông Tùng bị bắt cho đến khi ông tử vong, không một công an nào đến thăm ông hay gia đình.

Mặc dù ông Tùng bị đánh hội đồng đến chết, nhưng chỉ một mình Nguyễn Văn Ninh bị truy tố với tội danh rất nhẹ nhàng là “làm chết người trong khi thi hành công vụ”, bắt chấp những hành vi độc ác mà y và đồng bọn gây ra đối với ông Tùng. Kẻ thủ ác cuối cùng chỉ bị bốn năm tù. Ngược lại, gia đình nạn nhân, kể từ những ngày tháng sau đó cho đến tận bây giờ, chưa từng được sống yên ổn, khi mà công an vẫn coi họ là “đối tượng” và rình rập theo dõi, kiểm soát.

Đó dĩ nhiên không phải câu chuyện duy nhất về vấn nạn “tội ác không bị trừng phạt” ở Việt Nam. Từ hàng chục năm nay, impunity đã trở thành chuyện phổ biến ở Việt Nam, với hàng trăm vụ dân thường tử vong trong đồn công an, hàng trăm vụ cưỡng chế đất đai đẩy các gia đình thành “dân oan mất đất mất nhà”, và hàng nghìn người trở thành nạn nhân của oan sai, bắt công mỗi năm. Từ năm 2011 đến nay, phong trào biểu tình, tuần hành trên đường phố bùng nổ; gần như cuộc biểu tình nào cũng bị công an đàn áp và đập tắt (chưa tính những trấn áp, sách nhiễu “hậu biểu tình”). Máu đổ đã nhiều. Nhưng chưa một viên cảnh sát, an ninh nào, chưa có bất kỳ một cán bộ nhà nước nào, phải chịu trách nhiệm về những hành động bạo lực nhằm vào người biểu tình.

Năm 2020 bắt đầu với một vụ “impunity” khủng khiếp: Đêm 08, rạng ngày 09/01, hàng nghìn cảnh sát, dùng súng, dùi cui, đạn cay, tấn công vào thôn Hoàn, xã Đồng Tâm (huyện Mỹ Đức, Hà Nội), giết chết cụ Lê Đình Kinh, 84 tuổi, thủ lĩnh tinh thần của dân làng, và bắt đi toàn bộ đại gia đình cụ hơn ba chục người. Sáng hôm sau, trước sự sững sờ và kinh hoàng của công luận, công an dựng lên một câu chuyện hoàn toàn ngược lại: Dân Đồng Tâm tàng trữ vũ khí, khủng bố, giết người, và bị công an truy kích, tiêu diệt. Những tình tiết bịa đặt vung về không che giấu nổi sự thật kinh khủng rằng đây là một tội ác có tổ chức, có quy mô, được chỉ đạo bài bản từ trên xuống dưới, của công an đối với dân Đồng Tâm, nhằm “giải quyết” một tranh chấp đất đai kéo dài đã lâu.

Vụ việc công an tấn công và giết người, cướp của này làm chấn động dư luận. Nhưng sau đó, chính nạn nhân lại bị bắt giam (phần lớn là người trong đại gia đình cụ Lê Đình Kinh) và bị cáo buộc tội danh “giết người”, trong khi những kẻ thủ ác thì vẫn giấu mặt và tiếp tục các hành động tội ác: đánh đập, ép cung người bị bắt để buộc họ “nhận tội”; đe dọa, khủng bố dân Đồng Tâm và những người ủng hộ họ; cướp tiền của từ các nhà hảo tâm hỗ trợ Đồng Tâm; xóa hiện trường nhằm che giấu tội ác, v.v.



Hàng nghìn cảnh sát cơ động đổ quân vào Đồng Tâm những giờ trước khi khai hỏa. Ảnh chụp từ màn hình camera an ninh.

Phiên tòa xét xử sơ thẩm diễn ra chóng vánh, bắt đầu từ ngày 07/9/2020 và chỉ sau ba ngày, Viện Kiểm sát Nhân dân TP. Hà Nội đã đề nghị tử hình hai người con của cụ Lê Đình Kinh, án chung thân đối với cháu nội cụ. Tòa án Nhân dân TP. Hà Nội chuẩn y.

Vụ tấn công Đồng Tâm 09/01/2020 trở thành một trường hợp điển hình của “tội ác không bị trừng phạt” ở Việt Nam đương đại.

Và chính vì thế, có thể nói sự ra đời của bản tiếng Việt cuốn cẩm nang này là cần thiết và không thể muộn hơn.

Safeguard Defenders, cũng như cá nhân tôi với tư cách người dịch và biên tập viên, rất mong rằng cẩm nang hướng dẫn áp dụng Luật Magnitsky sẽ trở thành một công cụ tốt mà mỗi người dân Việt Nam, nhất là hàng triệu nạn nhân của bất công, tham nhũng và vi phạm nhân quyền, đều có thể sử dụng để trừng trị kẻ có tội. Tội ác phải bị trừng phạt.

Tôi cũng hy vọng cuốn sách này, giống như “Chính trị bình dân” và “Cẩm nang nuôi tù”, sẽ giúp trang bị cho bạn đọc những kiến thức căn bản về chính trị và pháp luật để các bạn tự chủ hơn trong cuộc sống và cuộc đấu tranh mưu cầu tự do ở Việt Nam, quốc gia vẫn còn trong chế độ độc tài công an trị.

Sài Gòn, ngày 03/10/2020

Phạm Đoan Trang

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Sau đây là một vài thuật ngữ quan trọng được sử dụng thường xuyên trong cuốn sách:

- Quốc gia tài phán, nước tài phán (tiếng Anh: jurisdiction): Theo nghĩa rộng, thẩm quyền tài phán của một quốc gia xác định được hiểu là quyền lực riêng của quốc gia trong các lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Theo nghĩa hẹp, thẩm quyền tài phán của quốc gia là thẩm quyền giải quyết các vụ việc thuộc quyền hạn xét xử của quốc gia này. Trong cuốn sách này, quốc gia tài phán được hiểu là quốc gia/vùng lãnh thổ có ban hành Luật Magnitsky.

- Trách nhiệm chỉ huy (command responsibility), còn gọi là trách nhiệm của cấp trên (superior responsibility): Trách nhiệm hình sự mà một cá nhân ở cương vị cấp trên phải chịu, vì (những) tội lỗi mà cấp dưới của cá nhân đó gây ra, hoặc vì cá nhân đó đã không ngăn chặn và/hoặc không trừng phạt (những) tội lỗi của cấp dưới.

Bạn chú ý là trách nhiệm chỉ huy không áp dụng đối với các nhà lãnh đạo của quốc gia, nghĩa là nếu xảy ra một vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng như vụ công an tấn công Đồng Tâm, thì Nguyễn Phú Trọng, với tư cách Chủ tịch nước, không phải chịu trách nhiệm chỉ huy.

- Kẻ thủ ác, thủ phạm (perpetrator): 1/ Kẻ vi phạm nhân quyền. Đó là người trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm nhân quyền, hoặc là người có trách nhiệm chỉ huy. 2/ Kẻ tham nhũng. Cuốn sách này, khi nhắc đến “thủ phạm”, “kẻ thủ ác”, chủ yếu là nói về kẻ vi phạm nhân quyền.

- Chế tài (sanction): các biện pháp ngăn ngừa, răn đe, trừng phạt hành động/ việc làm sai trái.

- Sự kêu tên, nêu tên (designation): Việc đưa một người, một cá nhân vào danh sách chịu chế tài theo Luật Magnitsky. Chú ý rằng đây chỉ là nêu tên trong danh sách chịu chế tài, chứ không phải là công bố danh tính, tội trạng của thủ phạm một cách công khai ra toàn thể giới bằng phương tiện truyền thông đại chúng.

- Giết người vô luật (extrajudicial killing): Việc giết người mà không có tòa xét xử, không có án, và nói chung là không theo trình tự, thủ tục tố tụng nào. Một ví dụ rất nổi tiếng ở Việt Nam là vụ sát hại ông Lê Đình Kinh – người được coi như thủ lĩnh tinh thần của dân làng Đồng Tâm trong cuộc đấu tranh bảo vệ đất đai của họ – đêm 08, rạng sáng 09/01/2020.

- Cường bức mất tích hoặc mất tích cưỡng bức (forced/enforced disappearance): Hành động bí mật bắt giữ (bắt cóc) hoặc bí mật bỏ tù ai đó, do nhà nước hoặc một tổ chức chính trị tiến hành, hoặc do một bên thứ ba tiến hành với sự ủy quyền, sự cho phép, hỗ trợ, tiếp tay hoặc ủng hộ, tán thành của nhà nước hoặc một tổ chức chính trị; sau đó phủ nhận và từ chối cho biết tình trạng cũng như số phận của nạn nhân, nhằm đặt nạn nhân ra ngoài sự bảo hộ của luật pháp. Có thể dịch là “bắt cóc vì động cơ/lý do chính trị”, như trong cuốn sách này.

Việt Nam những năm gần đây có hai trường hợp đặc biệt thích hợp để làm ví dụ minh họa “cường bức mất tích”, là vụ Bộ Công an tổ chức bắt cóc Trịnh Xuân Thanh tại Berlin (2017) và vụ bắt cóc nhà báo Trương Duy Nhất ở Bangkok (2019).

- Những gì một người thật sự biết (actual knowledge): Nếu dịch sát nghĩa, cụm từ “actual knowledge” có nghĩa là “kiến thức thực tế”, “cái biết thực tế”. Cái biết thực tế của một người nào đó là những gì người đó thật sự biết, hay nói cách khác, những gì người đó biết trong thực tế.

- Những gì một người hẳn phải biết (constructive knowledge): Là những gì mà luật pháp mặc định một người phải biết, đáng lẽ phải biết (bất kể trên thực tế thế nào), bởi vì chỉ cần một sự lưu tâm vừa phải là có thể biết những điều ấy. Dịch sát nghĩa thì cụm từ “constructive knowledge” nghĩa là “kiến thức phải hiểu ngầm”, “cái biết ngầm”. Ví dụ: Việc Trịnh Xuân Thanh bị bắt cóc từ Đức về Việt Nam là một việc thuộc về “cái biết ngầm” của Bộ trưởng Công an Tô Lâm, thuộc về những gì ông Tô Lâm dứt khoát phải biết, không thể nào không biết, trên tư cách Bộ trưởng Công an.

- Nguồn tin (source): Là một người, một ấn phẩm, bài báo, tài liệu, video, bản ghi âm... cung cấp thông tin cho nhà báo/ báo chí hoặc nhà điều tra/ cơ quan điều tra. Bạn chú ý là nguồn tin có thể là người, là cá nhân, chứ không phải chỉ có nghĩa là “nguồn thông tin” (sự vật) như nhiều người Việt Nam lâu nay vẫn hiểu nhầm.

- Bảo mật danh tính (source confidentiality) hay bảo vệ nguồn tin (source protection): Luật pháp nhiều nước quy định nhà báo có quyền và có nghĩa vụ⁵ bảo vệ nguồn tin, còn chính quyền không có quyền, không được phép ép buộc nhà báo phải tiết lộ danh tính của (những) nguồn tin ẩn danh.

Điều này xuất phát từ một nguyên tắc bảo vệ quyền tự do ngôn luận: Người ta có quyền được phát biểu, được chia sẻ thông tin với báo chí vì lợi ích chung, và được bảo vệ (tính mạng, nhân phẩm, sự riêng tư...) sau khi chia sẻ thông tin. Nói cách khác, chỉ khi không bị đe dọa, người ta mới có thể lên tiếng. Quyền được nói phải bao gồm cả quyền được nói mà không (sợ) bị trả thù hay trừng phạt sau đó, nói mà ẩn danh.

- Nguồn sơ cấp (primary source): Là những dữ liệu nguyên gốc, được thu thập/ghi nhận lần đầu, về một vấn đề/sự kiện nào đó, từ những người có liên hệ trực tiếp với vấn đề/sự kiện đó.

Ví dụ: văn bản luật; ảnh, video ghi lại sự kiện; diễn văn, phát biểu, nhật ký, thư từ... của những người tham gia trực tiếp vào sự kiện; v.v. Khi bạn đang làm hồ sơ Magnitsky, nội dung mà một nạn nhân của vi phạm nhân quyền (người tham gia trực tiếp vào sự kiện) trực tiếp trả lời phỏng vấn của bạn chính là nguồn sơ cấp.

- Nguồn thứ cấp (secondary source): Là những dữ liệu đã xa nguồn sơ cấp thêm một nấc nữa, như là những dữ liệu sơ cấp được dẫn lại và kèm theo phân tích, diễn giải.

⁵ Báo chí phương Tây coi việc bảo vệ nguồn tin là nghĩa vụ của nhà báo, cả về pháp lý và đạo đức.

Ví dụ: Khi bạn đang làm hồ sơ Magnitsky, nội dung mà bạn trích dẫn từ một luật sư của nạn nhân, kể lại những gì nạn nhân đã kể với luật sư, là nguồn thứ cấp (không phải là ghi nhận trực tiếp từ nạn nhân, mà là qua một nấc nữa – luật sư).

Ngoài ra, trong cuốn sách này:

- “Secretary of State” ở Mỹ được dịch là Bộ trưởng Ngoại giao (đồng nghĩa với Ngoại trưởng, theo cách dịch lâu nay ở Việt Nam);
- “Assistant Secretary of State” được dịch là “Thứ trưởng Ngoại giao (không phải “trợ lý ngoại trưởng” như cách dịch lâu nay ở Việt Nam);
- “Secretary of Treasury” là Bộ trưởng Tài chính;
- “Attorney General” là Bộ trưởng Tư pháp (tiếng Việt lâu nay dịch là Tổng chưởng lý).

PHẦN I Những khái niệm căn bản

CHƯƠNG I:

LUẬT MAGNITSKY LÀ GÌ?

Luật Magnitsky là một công cụ hùng mạnh tại một số ngày càng đông đảo các quốc gia tài phán trên thế giới (hiện tại có: Mỹ, Canada, Vương quốc Anh, Gibraltar, Jersey, Estonia, Latvia, Litva), cho phép chính quyền chế tài các cá nhân và các công ty/tập đoàn ở bên ngoài vùng tài phán hợp pháp của họ, vì đã có hành động vi phạm nhân quyền nghiêm trọng và tham nhũng. Tùy từng quốc gia tài phán mà hình thức chế tài có thể là phong tỏa tài sản và/hoặc cấm nhập cảnh.

Chẳng hạn, Mỹ có thể trừng phạt một quan chức Việt Nam sống ở Việt Nam vì đã có hành động vi phạm nhân quyền trầm trọng đối với công dân Việt Nam (như tra tấn, giết hại, cưỡng hiếp, bắt cóc), bằng cách phong

tỏa tài sản của y ở Mỹ và cấm y nhập cảnh vào nước Mỹ. Chế tài này cũng áp dụng đối với những kẻ chịu trách nhiệm về việc ra lệnh thực hiện các hành động đó (những kẻ có trách nhiệm của cấp chỉ huy).

Những điều tra của xã hội dân sự nhằm ghi lại các vụ vi phạm nhân quyền thường đóng vai trò là nguồn bằng chứng quan trọng mà các nhà nước có thể sử dụng để xem xét chế tài trừng phạt kẻ thủ ác. Một số quốc gia tài phán thậm chí còn để cho xã hội dân sự trực tiếp gửi hồ sơ đề nghị chế tài kẻ vi phạm nhân quyền.

Tiến trình áp đặt chế tài Magnitsky, bắt đầu từ lúc xã hội dân sự đệ đơn, nói chung sẽ đi theo lộ trình dưới đây:



Những luật này có tên chính thức khác nhau nhưng đều tương tự nhau về mục đích và nguồn gốc. Tất cả đều dựa theo tên luật sư Nga Sergei Magnitsky, người bị quan chức Nga sát hại vì đã tố cáo tham nhũng.

Một số quốc gia tài phán khác, chẳng hạn Hà Lan, Úc, và EU, đang cân nhắc những luật tương tự.

CHƯƠNG II: LUẬT MAGNITSKY CÓ NHỮNG ẢNH HƯỞNG GÌ?

Luật Magnitsky trực tiếp trừng phạt thủ phạm vi phạm nhân quyền (những kẻ thực hiện hành động vi phạm nhân quyền, những kẻ ra lệnh tiến hành hành động vi phạm nhân quyền, hoặc những kẻ trợ giúp cho thủ phạm), khi hệ thống luật pháp của quốc gia ấy không thể khiến chúng phải chịu trách nhiệm. Việc một kẻ nào đó bị đưa vào danh sách áp dụng Luật Magnitsky có thể có vài ảnh hưởng trực tiếp đến y:

1. Thiệt hại về tài chính. Một số quốc gia tài phán (Mỹ, Vương quốc Anh, Canada và Gibraltar) cho phép phong tỏa tài sản của thủ phạm trong hệ thống tài chính của họ. Do các nước như Mỹ, Vương quốc Anh và Canada đều là các trung tâm tài chính quan trọng, nên điều này có thể gây thiệt hại đáng kể cho kẻ thủ ác bị chế tài. Đặc biệt, bất cứ hành động bêu tên nào từ phía Mỹ cũng đều có thể tác động đến tài chính của kẻ thủ ác ở các nước khác, bởi lẽ nhiều ngân hàng sẽ không muốn liều mạng làm ăn kinh doanh với một kẻ bị Mỹ áp chế tài trừng phạt.

2. Cấm nhập cảnh. Kẻ thủ ác bị từ chối nhập cảnh, bị thu hồi thị thực (visa) hiện hành, và bị cấm nhập cảnh vào quốc gia đang chế tài y cho đến khi việc bêu tên y chấm dứt.

3. Nhục nhã. Việc kẻ thủ ác bị bêu tên có thể làm mất thể diện và phá hoại uy tín y rất mạnh. Thêm vào đó, y có thể mất cơ hội tài chính hay kinh doanh nếu các doanh nghiệp hay nhà băng quốc tế tẩy chay cá nhân y hoặc cơ quan y để tránh bị dính líu đến những kẻ vi phạm nhân quyền. Hậu quả là, có thể có những ảnh hưởng về tài

chính ngay cả trong trường hợp quốc gia tài phán nọ không áp đặt lệnh phong tỏa tài sản.

Quan trọng hơn, Luật Magnitsky có thể góp phần thúc đẩy những thay đổi về thể chế ở các quốc gia và khu vực nơi tình trạng vi phạm nhân quyền vốn phổ biến. Thực ra, mục đích nguyên thủy của các luật Magnitsky không phải là để trừng phạt kẻ vi phạm, mà nói đúng hơn là áp đặt chế tài nhằm ngăn chặn các hành vi tương tự trong tương lai. Vì vậy, mặc dù nhiều vụ kiện đòi áp dụng Luật Magnitsky sẽ không thành công, nhưng thông qua cơ chế này, cộng đồng những người ủng hộ nhân quyền có thể thu được nhiều lợi ích to lớn hơn.

Hành vi vi phạm nhân quyền có thể bao gồm: trực tiếp ra lệnh cho người khác tiến hành hành vi vi phạm; không có hành động gì để ngăn chặn việc vi phạm mặc dù có bằng chứng cho thấy họ biết việc vi phạm đang diễn ra; không buộc kẻ vi phạm phải chịu trách nhiệm, sau khi đã biết về vụ vi phạm; và không tiến hành điều trị y tế thích hợp cho nạn nhân sau vụ vi phạm nhân quyền.

Một yếu tố quan trọng nữa bổ sung cho các chế tài, là các chế tài đó cho phép có những hành động cụ thể nhằm vào những kẻ chịu trách nhiệm trực tiếp về vụ vi phạm nhân quyền, thay vì chế tài cả nước, làm ảnh hưởng tới toàn thể người dân của nước đó bất kể họ có vai trò gì trong vụ vi phạm nhân quyền hay không.

Sergei Magnitsky là ai?

Các luật Magnitsky lấy tên theo Sergei Magnitsky – một luật sư người Nga, bị sát hại năm 2009 trong thời gian bị lực lượng an ninh Nga giam cầm vì đã tố cáo quan chức nhà nước tham nhũng.

Magnitsky (hình bên, chụp năm 2006) vốn là một luật sư về thuế, làm việc cho văn phòng Moskva của công ty luật và kiểm toán Firestone Duncan. Anh phát hiện ra rằng các quan chức cao cấp trong Bộ Nội vụ Nga đã biển thủ 5,4 tỷ rúp (xấp xỉ 230 triệu USD) từ một trong các khách hàng của anh là công ty đầu tư Hermitage Capital Management (Quản trị vốn Hermitage) – cũng như từ Kho bạc Nga. Hy sinh sự an toàn của bản thân, Magnitsky đã tố cáo vụ tham nhũng. Nhưng thay vì điều tra sự vụ thì cảnh sát lại bắt giam anh.

Trong suốt 358 ngày bị giam cầm, Magnitsky đã bị tra tấn thể xác và tinh thần, lại không được chăm sóc y tế. Anh chết trong trại giam vào ngày 16/11/2009. Vụ việc gây nên một làn sóng phản nộ trong cộng đồng quốc tế. Sáng lập viên của Hermitage Capital Management – ông William Felix Browder (SN 1964, người Mỹ) – bắt đầu vận động các chính phủ nước ngoài áp đặt chế tài trừng phạt

những kẻ chịu trách nhiệm về việc bắt giam Magnitsky, gây ra cái chết của anh. Những nỗ lực của Browder đưa đến việc hàng loạt đạo luật Magnitsky được thông qua ở Mỹ, Canada, Estonia, Latvia, Litva, Gibraltar, Vương quốc Anh, Jersey tính đến nay.

Mỹ là nước đầu tiên thông qua Luật Trách nhiệm Sergei Magnitsky, năm 2012, chủ yếu nhằm vào trừng phạt quan chức Nga dính líu đến vụ án và cái chết của Magnitsky. Tổng thống Nga Vladimir Putin phản ứng dữ dội, tuyên bố rằng một trong các ưu tiên ngoại giao hàng đầu của ông ta là buộc Mỹ phải bãi bỏ Luật Trách nhiệm Magnitsky. Các thượng nghị sĩ Mỹ ủng hộ luật này bèn mở rộng nó ra đến những quan chức tham nhũng, vi phạm nhân quyền, ở bất kỳ nước nào trên thế giới. Ngày 23/12/2016, Quốc hội Mỹ thông qua Luật Magnitsky Toàn cầu. Luật này có hiệu lực trong vòng 6 năm, nghĩa là đến ngày 23/12/2022. Luật có thể được gia hạn để tiếp tục có hiệu lực sau khi đã hết thời hạn 6 năm đó. Các chế tài đã được áp đặt từ trước ngày 23/12/2022 thì sẽ tiếp tục có hiệu lực chừng nào chưa bị tuyên chấm dứt.

1.3 CHƯƠNG III:

AI CÓ QUYỀN ÁP ĐẶT CÁC CHẾ TÀI CỦA LUẬT MAGNITSKY?

QUYỀN HẠN	Tên luật:	Hành động vi phạm nhân quyền bị xem xét:	Ví dụ:	Ai có thể bị chế tài?:	Hình thức chế tài:	Nộp hồ sơ ở:
Mỹ	• Luật Quy Trách nhiệm Nhân quyền Magnitsky Toàn cầu, gọi tắt là Luật Magnitsky Toàn cầu ⁶ (thông qua ngày 23/12/2016) • Sắc lệnh Hành pháp 13818: ⁷ Phong tỏa tài sản của những cá nhân tham gia các vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng hoặc tham nhũng	• Vi phạm nhân quyền nghiêm trọng • Tham nhũng	Giết người vô luật; hiếp dâm; tra tấn; bắt cóc vì động cơ/lý do chính trị	Bất kỳ công dân hoặc tổ chức nước ngoài nào.	Phong tỏa tài sản; cấm nhập cảnh.	• Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ: globalmagnitsky@state.gov • Bộ Tài chính Hoa Kỳ: glomag@treasury.gov
Anh	• Luật Tài chính Tội phạm 2017 ⁸ (luật sửa đổi, thông qua ngày 21/02/2017) • Luật Chế tài và Chống Rửa Tiền 2018 ⁹ (luật sửa đổi, thông qua ngày 23/5/2018) • Quy định về các biện pháp trừng phạt toàn cầu (về vi phạm) nhân quyền 2020	Các vi phạm nhân quyền thô bạo	Giết người vô luật, tra tấn, hiếp dâm	Quan chức nhà nước, người thi hành công vụ	Phong tỏa tài sản; cấm nhập cảnh	• Đơn vị chế tài trừng phạt của Văn phòng Phát triển, Cộng đồng thịnh vượng chung và Nước ngoài: sanctions@fcdo.gov.uk • Văn phòng thực hiện các biện pháp trừng phạt tài chính: OFSI@hmtreasury.gov.uk
Canada	• Luật Công lý cho Nạn nhân của Quan chức Nước ngoài Tham nhũng ¹⁰ (thông qua ngày 19/10/2017) • Quy định về Công lý cho Nạn nhân của Quan chức Nước ngoài Tham nhũng ¹¹ • Luật Các Biện pháp Kinh tế Đặc biệt ¹²	• Những hành vi vi phạm thô bạo các quyền con người đã được quốc tế công nhận. • Các hành động tham nhũng "đáng kể"	Giết người vô luật, tra tấn, hiếp dâm	Bất kỳ công dân nước ngoài nào	Phong tỏa tài sản; cấm nhập cảnh	Các vấn đề toàn cầu của Canada: sanctions@international.gc.ca
Estonia	Luật Sửa đổi Luật về nghĩa vụ rời đi và cấm nhập cảnh (thông qua ngày 08/12/2016)	• Vi phạm nhân quyền, dẫn đến chết người hoặc gây thương tích nghiêm trọng • Làm cho một cá nhân bị kết tội oan, xuất phát từ động cơ chính trị	Giết người vô luật, tra tấn, hiếp dâm	Bất kỳ công dân nước ngoài nào	Cấm nhập cảnh	Bộ Ngoại giao: vminfo@vm.ee
Latvia	Đề nghị chế tài đối với các quan chức liên quan đến vụ án Sergei Magnitsky	Chưa rõ	Chưa rõ	Chưa rõ	Cấm nhập cảnh	Bộ Ngoại giao: mfa.cha@mfa.gov.lv
Litva	Luật Sửa đổi Luật về tình trạng pháp lý của người ngoại quốc (thông qua ngày 16/11/2017)	• vi phạm nhân quyền hoặc các quyền tự do ở nước ngoài • tham nhũng • rửa tiền	Chưa rõ	Bất kỳ công dân nước ngoài nào	Cấm nhập cảnh	Bộ Ngoại giao: urm@urm.lt
Gibraltar	Luật (sửa đổi) về tài sản do phạm tội mà có 2018	Hành vi bất hợp pháp	Tra tấn, đối xử hạ nhục với một cá nhân đã bảo vệ nhân quyền hoặc đã tìm cách vạch trần hành vi vi phạm nhân quyền thô bạo của một quan chức nhà nước.	Quan chức nhà nước, người thi hành công vụ	Phong tỏa tài sản	Cảnh sát Hoàng gia Gibraltar (RGP): info@royalgib.police.gi
Jersey	Luật Chế tài và Phong tỏa Tài sản 2018 (thông qua ngày 06/12/2018)	Chưa rõ, có lẽ giống như luật của Anh.		Chưa rõ, có lẽ giống như luật của Anh.	• Các chế tài của Anh, như theo Luật Chế tài và Chống Rửa Tiền 2018 của Anh (xem ở trên); • Bảo lưu quyền áp đặt các chế tài của EU;	Chưa rõ

⁶ Nguyên văn tiếng Anh: Global Magnitsky Human Rights Accountability Act. Gọi tắt là Global Magnitsky Act (Luật Magnitsky Toàn cầu), viết tắt là GMA.

⁷ Nguyên văn tiếng Anh: Executive Order 13818: Blocking the Property of Persons Involved in Serious Human Rights Abuse or Corruption. Viết tắt là EO 13818.

⁸ Criminal Finances Act 2017.

⁹ Sanctions and Anti-Money Laundering Act 2018

¹⁰ Justice for Victims of Corrupt Foreign Officials Act

¹¹ Justice for Victims of Corrupt Foreign Officials Regulations

¹² Special Economic Measures Act

CHƯƠNG IV: HƯỚNG DẪN TỪNG BƯỚC: QUY TRÌNH THỰC HIỆN MỘT HỒ SƠ MAGNITSKY

Ví dụ (giả định): Nhà báo tự do T.T. đi tác nghiệp, tìm hiểu về tình hình vi phạm quy định về môi trường ở các doanh nghiệp địa phương tại tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình tác nghiệp, cô bị công an địa phương bắt giữ, giam trong ba ngày và đánh đập.

Các nhà hoạt động cho rằng đây là một vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, và họ nhất trí là phải buộc công an địa phương chịu trách nhiệm, bằng cách gửi đơn yêu cầu trừng phạt kẻ thủ ác thông qua các chế tài Magnitsky ở Mỹ.

Bước 1: Đánh giá xem liệu hành động (của công an địa phương) có thuộc phạm vi chịu chế tài của Luật Magnitsky Hoa Kỳ hay không

Luật Magnitsky Hoa Kỳ đã nêu cụ thể hành động bị xem xét chế tài là “vi phạm nhân quyền nghiêm trọng”, mà vi phạm nhân quyền nghiêm trọng thì có bao gồm cả tra tấn. Do vậy, các nhà hoạt động kết luận rằng vụ việc này thỏa mãn các tiêu chí để có thể nộp hồ sơ yêu cầu áp dụng chế tài Magnitsky.

Bước 2: Xác định tất cả những kẻ chịu trách nhiệm về vụ tra tấn

Sử dụng các bằng chứng do T.T. và những nhân chứng khác đưa ra, họ xác định được sĩ quan công an tên Nguyễn Văn Tuấn là kẻ đánh T.T. ở đồn công an TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Dùng thông tin thu thập được từ nhiều nguồn (“quần chúng nhân dân”, các nhà hoạt động ở địa phương và gia đình của họ, trang web chính thức của Công an tỉnh Đồng Nai...), các nhà hoạt động xác định

được cấp trên của Tuấn là Đỗ Hồng Sơn và Nguyễn Thành Lợi. Do lệnh ban ra vận động theo hướng từ trên xuống, nên hai cá nhân này chắc chắn là đã phải biết về vụ bắt giữ tùy tiện, đã không dừng việc bắt giam lại, và chắc chắn là đã ra lệnh thẩm vấn, cho phép đánh đập.

Bước 3: Thu thập bằng chứng

Trước hết, các nhà hoạt động tìm kiếm thông tin chi tiết để có thể định danh chính xác thủ phạm. Thông tin đó bao gồm: họ tên đầy đủ; ngày tháng năm sinh và nơi sinh; số chứng minh thư nhân dân; và chức vụ/ công việc ở Công an tỉnh Đồng Nai hay Cơ quan An ninh TP. Biên Hòa.

Khâu thứ hai, họ thu thập càng nhiều bằng chứng càng tốt để chứng minh là T.T. đã bị bắt giam (tạm giữ) trong ba ngày và bị đánh đập. Những bằng chứng này bao gồm:

- tường trình của T.T. cho luật sư;
- báo cáo từ các tổ chức nhân quyền, trong đó nêu rõ phương pháp họ dùng để khẳng định đã có sự tra tấn). Ví dụ: báo cáo của các nhóm Green Trees (Cây Xanh), Lao Động Việt;
- tin tức từ các cơ quan truyền thông nói về vụ tra tấn. Ví dụ: Dân Luận, SBTN, RFA...

Các nhà hoạt động cũng chú ý đến việc cung cấp đủ cả đường dẫn (link, URL) vào tất cả các tài liệu trên mạng, cũng như ảnh chụp màn hình các trang web, phòng trường hợp chính quyền huy động dư luận viên tấn công, xóa bỏ chúng.

Khâu thứ ba, họ thu thập bằng chứng bổ

sung để chứng minh rằng Đỗ Hồng Sơn và Nguyễn Thành Lợi cũng phải chịu trách nhiệm – gọi là trách nhiệm chỉ huy. Các bằng chứng này bao gồm cả đường dẫn và ảnh chụp màn hình trang web chính thức của Công an tỉnh Đồng Nai. Họ cũng mô tả chi tiết trách nhiệm, phận sự của Sơn và Lợi ở Cơ quan An ninh TP. Biên Hòa, để chứng minh rằng Sơn và Lợi phải chịu trách nhiệm gián tiếp về vụ tra tấn.

Cuối cùng, các nhà hoạt động thu thập bằng chứng bổ sung về các trường hợp tra tấn khác hoặc các vi phạm nhân quyền khác đã từng diễn ra tại Công an tỉnh Đồng Nai. Việc này sẽ giúp cho thấy rằng việc T.T. bị tra tấn không phải là một vụ việc đơn lẻ, duy nhất, mà là một lối hành xử nhất quán từ lâu rồi.

Bước 4: Dịch tất cả tài liệu sang tiếng Anh

Bắt buộc phải dịch tất cả các thông tin (kể cả ảnh chụp màn hình) sang tiếng Anh và có bổ sung ghi chú, chú thích, diễn giải... trong bản dịch.

Bước 5: Đưa ra các lập luận rõ ràng để yêu cầu phải có chế tài

Sau đó, các nhà hoạt động trình bày lập luận về việc tại sao áp dụng chế tài Luật Magnitsky đối với Tuấn, Sơn và Lợi thì sẽ có thể làm giảm bớt vấn nạn tra tấn ở Công an TP. Biên Hòa, Công an tỉnh Đồng Nai, và rộng hơn nữa là trên cả nước Việt Nam. Họ nhận định các chế tài sẽ tốt cho lợi ích quốc gia của Mỹ, viện dẫn chính sách của Washington đối với châu Á và Đông Nam Á, và phản bác lập luận cho rằng các biện pháp chế tài có thể làm hại đến những mục tiêu khác của Mỹ ở khu vực.

Bước 6: Nộp hồ sơ

Có hai cách:

1. Hoặc là nộp hồ sơ bao gồm tất cả bằng chứng, bản dịch và các lập luận, lý lẽ đã thu thập được trong Bước 5, gửi đến hòm thư điện tử (email) Luật Magnitsky của Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính (hay còn được dịch là Bộ Ngân khố) Hoa Kỳ.

Địa chỉ hòm thư điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ: globalmagnitsky@state.gov

Điện chỉ hòm thư điện tử của Bộ Tài chính Hoa Kỳ: glomag@treasury.gov

2. Hoặc là liên hệ một tổ chức xã hội dân sự của người Việt ở nước ngoài (nhất là những tổ chức đăng ký tại Mỹ, Canada, châu Âu, Úc) hoạt động trong lĩnh vực thúc đẩy nhân quyền-dân chủ cho Việt Nam, để nhờ họ gửi giúp. Ví dụ: VOICE Australia, BP-SOS...

Bước 7: Bắt đầu công việc vận động

Các nhà hoạt động, các tổ chức xã hội dân sự có năng lực vận động quốc tế bắt đầu liên hệ với những thành viên quan trọng trong Quốc hội Hoa Kỳ – những người ủng hộ nhân quyền cho Việt Nam – để vận động áp dụng chế tài Magnitsky với những kẻ thủ ác nêu trên.

Kết quả

Tuy các nhà hoạt động không nhận được phản hồi nào từ chính quyền Hoa Kỳ về hồ sơ họ nộp, nhưng 9 tháng sau khi họ gửi hồ sơ đi, sĩ quan Nguyễn Văn Tuấn thuộc Cơ quan An ninh TP. Biên Hòa đã bị đưa vào danh sách Chế tài Magnitsky của Mỹ.

Kết luận

Xin nhắc lại, trên đây là một ví dụ giả tưởng. Nhưng bạn hoàn toàn có thể biến những câu chuyện ví dụ như thế thành sự thật.

Trong bài viết có tựa đề “Hoa Kỳ bắt đầu thực thi Luật Magnitsky Toàn cầu”¹³, đăng trên trang Mạch Sống của BP-SOS ngày 18/6/2017, TS. Nguyễn Đình Thắng (Chủ tịch, Giám đốc BP-SOS) có viết:

“... muốn khai thác Luật Magnitsky Toàn cầu, chúng ta không thể cáo buộc vu vơ và cũng không thể dựa trên suy luận chủ quan mà phải điều tra kỹ lưỡng và đầu tư công sức và thời gian để:

- Thu thập chứng cứ, hình ảnh và thông tin về nạn nhân, thủ phạm và nhân chứng;
- Lập bản báo cáo vi phạm cho từng hồ sơ để nộp cho các cơ quan Liên Hiệp Quốc, Hoa Kỳ và quốc tế và thúc đẩy họ chuyển hồ sơ cho chính quyền Việt Nam;
- Thu thập các công văn trả lời của chính quyền Việt Nam -- các tài liệu này giúp chứng minh là các cấp chỉ huy hay lãnh đạo biết rõ hành vi đàn áp nhân quyền được báo cáo nhưng lờ đi hay bao biện để che đậy;
- Thu thập các bản báo cáo của các tổ chức nhân quyền quốc tế, tài liệu của Quốc hội Hoa Kỳ, các bản phúc trình của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, v.v. về những sự kiện liên quan, để nâng tính khả tín của thông tin trong hồ sơ...”.

Xin mượn lời TS. Nguyễn Đình Thắng như nêu trên để kết thúc phần này của cuốn sách.

¹³ <http://machsongmedia.com/vietnam/nhanquyen/1226-2017-06-18-16-12-18.html>

PHẦN II - QUY TRÌNH

CHƯƠNG I

VỤ CỦA TÔI CÓ ÁP DỤNG LUẬT MAGNITSKY ĐƯỢC KHÔNG?

Bước đầu tiên luôn luôn phải là xác định xem liệu áp dụng Luật Magnitsky cho vụ việc của bạn có đúng không.

Hành động vi phạm nhân quyền (hoặc hành động tham nhũng) có đúng là vi phạm nhân quyền (hoặc tham nhũng) theo luật hiện hành không?

Quy tắc chung là, các hành vi sau đây cấu thành vi phạm nhân quyền ở bất kỳ một nền tài phán hiện hành nào: giết người vô luật, tra tấn hoặc hiếp dâm, được thực hiện bởi thủ phạm là một quan chức nhà nước, một cá nhân thi hành công vụ, hoặc được thực hiện theo lệnh của một quan chức nhà nước.

Bên cạnh đó, ở một số quốc gia tài phán, có yêu cầu là nạn nhân phải là người đã cố gắng thúc đẩy nhân quyền hoặc bảo vệ nhân quyền, hoặc tố cáo tham nhũng của quan chức nhà nước. Đối với Mỹ, hành động bắt cóc¹⁴ vì động cơ/lý do chính trị cũng “đạt chuẩn” để áp dụng chế tài Magnitsky.¹⁵

Bước tiếp theo là xem bạn có thể xác định chính xác tất cả các thủ phạm không. Thủ phạm bao gồm những kẻ chịu trách nhiệm trực tiếp và những kẻ chịu trách nhiệm chỉ huy.

Điều cực kỳ quan trọng là bạn phải xác định được rõ ràng tất cả các thủ phạm, với những thông tin sau: họ tên đầy đủ, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, số chứng minh thư nhân dân. Các bằng chứng cho thấy sự liên hệ của thủ phạm với vụ vi phạm nhân quyền phải khách quan, đáng tin cậy và có thể xác minh được. Nên có nguồn thông tin sơ cấp và nguồn thông tin thứ cấp đáng tin cậy. Phải làm sao để các quốc gia áp dụng Luật Magnitsky có thể dễ dàng xác minh lại và chứng thực bằng chứng của bạn, nếu không thì họ không thể hành động gì được. Bằng chứng phải rõ ràng, mạnh, và có thể kiểm chứng.

Đối với Hoa Kỳ, các vi phạm phải là vi phạm đã xảy ra ở một lúc nào đó trong thời gian 5 năm trở lại đây.

Ngoài ra, hồ sơ của vụ việc sẽ mạnh nếu bạn có thể chứng minh rằng hành động vi phạm này chỉ là một phần trong một lối hành xử rộng hơn (của [các] thủ phạm, của cơ quan mà thủ phạm làm việc, hoặc của cả nhà nước đó như một tổng thể).

¹⁴ Nguyên văn là “forced appearance”, nghĩa là “mất tích cưỡng bức”. Xem định nghĩa ở phần Giải thích thuật ngữ.

¹⁵ Quy tắc chung này có thể có miễn trừ, không áp dụng đối với những hồ sơ đặc biệt nổi tiếng hoặc các trường hợp quá cực đoan. Một ví dụ là vụ sát hại nhà báo Ả-rập Xê-út Jamal Khashoggi năm 2018 ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Danh sách các điểm bạn cần kiểm tra để xác quyết xem vụ việc của mình có phù hợp để áp dụng Luật Magnitsky hay không như sau:

- Hành động vi phạm nhân quyền thật sự “đạt chuẩn” là vi phạm nhân quyền, theo luật của quốc gia áp dụng Luật Magnitsky.
- Thủ phạm không hề bị trừng phạt hay xét xử vì hành vi vi phạm nhân quyền, ở cả nước đối tượng (nước có thể chịu chế tài) lẫn nước áp dụng Luật Magnitsky (nước chế tài).
- (Các) Hành động vi phạm nhân quyền xảy ra trong phạm vi thời gian 5 năm trở lại đây.
- (Các) Hành động vi phạm nhân quyền vẫn đang tiếp diễn và là một phần của một đường lối hành xử chung (chứng minh được điều này thì

là lý tưởng, nhưng không nhất thiết).

- (Các) Thủ phạm có thể được xác định chính xác.
- (Các) Thủ phạm hoặc là người chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc là người chịu trách nhiệm chỉ huy. (Chú ý: Trách nhiệm chỉ huy không mở rộng áp dụng đến cả các nhà lãnh đạo của quốc gia. Chẳng hạn, dù quan chức, cán bộ Bộ Công an Việt Nam vi phạm nhân quyền nghiêm trọng nhưng Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng không phải chịu trách nhiệm chỉ huy).
- Tất cả bằng chứng đều đáng tin cậy, có thể kiểm chứng, và bao gồm cả nguồn tin sơ cấp.

Nếu còn có các cơ chế chế tài khác (như chế tài của Mỹ trừng phạt Iran), thì quốc gia áp dụng Luật Magnitsky có thể lựa chọn sử dụng cơ chế đó hoặc không.

CHƯƠNG II:
TÔI PHẢI NỘP HỒ SƠ Ở ĐÂU?

Bước tiếp theo là xác định (các) quốc gia tài phán thích hợp nhất cho hồ sơ của bạn. Tính đến tháng 01/2020, thế giới có 8 vùng tài phán có Luật Magnitsky, ngoài ra có Úc và EU, cũng như một số nước châu Âu, đang cân nhắc áp dụng luật này.

Khi lựa chọn nơi để gửi hồ sơ, có vài vấn đề bạn cần xem xét:

- Quốc gia tài phán đó cởi mở đến mức nào trong việc nhận hồ sơ từ xã hội dân sự?
- Nếu chế tài được áp đặt thì sẽ gây ảnh hưởng mạnh nhất ở quốc gia tài phán nào?
- Khả năng quốc gia tài phán đó sẽ chuẩn thuận hồ sơ cao/thấp thế nào trong bối cảnh chính trị hiện tại, có tính đến mối quan hệ của quốc gia tài phán đó với nước đối tượng của chế tài?

Hồ sơ nộp cho Mỹ chắc chắn sẽ có ảnh hưởng mạnh nhất, bởi vì:

- Hệ thống tài chính Hoa Kỳ là hệ thống tài chính lớn nhất thế giới, do đó các chế tài sẽ không chỉ liên quan tới các ngân hàng Mỹ, mà rất nhiều ngân hàng bên ngoài nước Mỹ cũng sẽ lựa chọn tuân thủ chế tài để tránh khả năng chính họ lại trở thành đối tượng chịu chế tài của Mỹ.
- Chính phủ Mỹ chủ động hơn (các nước khác) trong việc áp đặt chế tài trừng phạt, điều này khiến cho Mỹ trở thành vùng tái phán có khả năng hành động lớn nhất cho đến nay.
- Mỹ có nhiều nguồn lực nhất dành cho hoạt động điều tra, theo Luật Magnitsky của nước này.

STT	Quốc tịch	Số lượng
1	Ả-rập Xê-út (Saudi Arabia)	17
2	Serbia	10
3	Myanmar	9
4	Iraq	8
5	Nam Sudan	8
6	Uganda	7
7	Cambodia	6
8	Mexico	4
9	Nicaragua	4
10	Nam Phi	3
11	CH Dominica	2
12	Gambia	2
13	Pakistan	2
14	Nga	2
15	Israel	1
16	Bỉ	1
17	Guatemala	1
18	Ấn Độ	1
19	Trung Quốc	1
20	Sudan	1
21	Uzbekistan	1
22	Slovakia	1
23	Latvia	1
24	Lybia	1

Nguồn: trích thư của William Browder gửi Quốc hội Úc, vận động thông qua Luật Magnitsky Úc, 20/01/2020

Tính đến tháng 01/2020, đã có 196 thủ phạm (gồm 94 cá nhân và 102 tổ chức) bị đưa vào danh sách chịu chế tài theo Luật Magnitsky Toàn cầu của Mỹ, như trong bảng sau:

Canada cũng là một lựa chọn tốt, bởi vì họ đã ban hành Luật Magnitsky từ trước, gồm cả chế tài phong tỏa tài sản lẫn cấm cấp thị thực, và hồ sơ mà xã hội dân sự phải lập đơn giản hơn. Canada cũng là nơi mà nhiều quan chức cộng sản (Việt Nam và Trung Quốc) sinh sống, nghỉ dưỡng, hoặc đầu tư. Tuy nhiên, Canada có xu hướng làm theo các đồng minh (thường là Mỹ) và vì thế họ có thể không ban hành chế tài đối với các quan chức chưa bị nhắm đến. Một vấn đề khác là Canada có ít nguồn lực hơn, do đó quá trình xét duyệt hồ sơ có thể kéo dài hơn nhiều.

Tính đến tháng 01/2020, Canada đã áp dụng Luật Magnitsky để trừng phạt 70 cá nhân, gồm 30 công dân Nga, 19 Venezuela, 17 Ả-rập Xê-út, 3 Nam Sudan và 1 Myanmar.

Anh quốc có Luật Magnitsky nhưng chưa xây dựng thủ tục, quy trình nào cho việc làm hồ sơ.

Các nước vùng Baltic (Estonia, Latvia và Litva) là nước nhỏ, cho nên các chế tài trừng phạt của họ chỉ có tác động rất hạn chế. Tuy nhiên, cũng đáng theo dõi, bởi thủ phạm sẽ mất thể diện khi bị đưa vào danh sách những kẻ vi phạm nhân quyền. Tính đến tháng 01/2020, Estonia đã áp chế tài Magnitsky cho 49 cá nhân (tất cả là công dân Nga), Latvia cũng áp chế tài lên 49 người Nga, và Litva trừng phạt 66 người (gồm 49 Nga, 17 Ả-rập Xê-út).

Mặc dù vậy, cả ba nước đều chưa cung cấp thông tin về việc xã hội dân sự có thể hoặc nên liên hệ với họ như thế nào; ngoài ra, quan chức ba nước này rất chậm phản ứng, không giúp làm rõ thông tin. Vì vậy, khi làm

hồ sơ Magnitsky, không nên tập trung vào khối ba nước Baltic này.

Để tối đa hóa cơ hội thành công, cách tiếp cận khôn ngoan là nộp hồ sơ đồng thời cho vài quốc gia tài phán. Hầu hết thông tin cần thiết để làm hồ sơ mà các quốc gia tài phán đòi hỏi đều tương tự nhau, chỉ cần điều chỉnh chút ít cho phù hợp. Nói chung, xin khuyến nghị bạn tập trung vào Hoa Kỳ, Canada, và Anh quốc (khi họ đã kết thúc tiến trình Brexit).

Ngay cả khi hồ sơ bị trượt – và thường là trượt – thì việc làm hồ sơ Magnitsky cũng mang đến những lợi ích to lớn, bởi vì nó làm mất thể diện những kẻ thủ ác bị chỉ đích danh, và cũng gây áp lực lên chúng, để trong tương lai, các vụ vi phạm nhân quyền có thể bị theo dõi và làm hồ sơ nữa. Những kẻ khác, trong một tình huống tương tự, có thể sẽ phải chú ý hơn và chịu sức ép lớn hơn để không vi phạm nhân quyền nữa.

Úc chưa có Luật Magnitsky, nhưng quá trình vận động để ra luật này đã bắt đầu từ năm 2018 với William Browder (nhà tài chính Mỹ, khách hàng cũ của cố luật sư Sergei Magnitsky) đóng vai trò thúc đẩy. Hiện nay (năm 2020), cộng đồng người Việt và một số tổ chức xã hội dân sự ở Úc đang tích cực vận động Quốc hội Úc thông qua Luật Magnitsky của nước này.

EU chưa có Luật Magnitsky (trong khi ba nước Baltic thành viên EU là Estonia, Latvia và Litva thì lại đã có đạo luật Magnitsky riêng). Năm 2018, nhà báo Ả-rập Xê-út Jamal Ahmad Khashoggi bị sát hại trong Đại sứ quán Ả-rập Xê-út ở Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ) khi đang lưu vong ở đây. Tháng 9/2020, chính trị gia đối lập người Nga Alexei Navalny bị đầu độc và phải sang Đức điều trị. Những sự kiện này đã đưa đến một số ý kiến đề xuất EU cần sớm ban hành Luật Magnitsky của Liên minh để trừng phạt những chế độ vi phạm nhân quyền.

Chính trị và lợi ích quốc gia Chính trị và lợi ích quốc gia

Trong tình huống lý tưởng, các luật Magnitsky sẽ đưa đến chế tài trừng phạt tất cả những kẻ vi phạm nhân quyền bị lập hồ sơ. Trên thực tế, các nhà nước thông qua Luật Magnitsky đều để thúc đẩy lợi ích quốc gia của họ, và rất ít khả năng họ sẽ áp đặt chế tài trừng phạt, trừ phi họ thấy việc đó sẽ làm gia tăng lợi ích quốc gia. May mắn là, trong nhiều trường hợp, gìn giữ nhân quyền ở nước ngoài thường được coi là có lợi cho lợi ích trong nước. Đó là lý do tại sao điều quan trọng thiết yếu là trong hồ sơ, bạn phải lập luận một cách thuyết phục rằng chế tài Magnitsky có lợi nhất cho quốc gia tài phán (chuyện này đặc biệt quan trọng đối với Mỹ).

Các chế tài đều mang tính lựa chọn, nghĩa là quốc gia tài phán được toàn quyền lựa chọn và không có nghĩa vụ phải hành động, ngay cả khi họ xác nhận là đã có vi phạm nhân quyền. Không hành động thường là vì lý do chính trị. Chẳng hạn, Hoa Kỳ có thể tránh hành động chống lại Trung Quốc vì đang đàm phán một hiệp định thương mại với Bắc Kinh, hoặc vì đang cần Bắc Kinh giúp gây áp lực với Bắc Triều Tiên hay ủng hộ một nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp

Quốc chống Iran. Cho nên, trong trường hợp này, Hoa Kỳ có thể sử dụng các kênh ngoại giao hơn là áp dụng chế tài.

Thời điểm tốt nhất để nộp hồ sơ Magnitsky có thể là khi quan hệ giữa Hoa Kỳ và nước đối tượng chịu chế tài đang ở giai đoạn căng thẳng nhất.

Trong hồ sơ, bạn nên nhấn mạnh vai trò của các chế tài trong việc ngăn chặn những vi phạm nhân quyền trong tương lai và thúc đẩy thay đổi cách ứng xử, hơn là chỉ lý luận ủng hộ trừng phạt các thủ phạm vi phạm nhân quyền. Bạn nên cung cấp bằng chứng cho thấy vụ vi phạm nhân quyền đó chỉ là một phần của một đường lối, một cung cách hay chủ trương hành xử rộng hơn thế nhiều. Bạn phải lập luận rằng chế tài sẽ làm gia tăng lợi ích quốc gia của nước tài phán và không có hại gì đến các mục tiêu, mục đích khác của họ.

Bạn cần thấu hiểu các mục tiêu an ninh quốc gia của nước tài phán, và sẽ rất có ích nếu hợp tác với những người khác để trình bày rõ ràng hồ sơ của bạn.

CHƯƠNG III: TRƯỚC KHI NỘP HỒ SƠ, CẦN XÁC ĐỊNH CÁC ĐỐI TÁC

Cá nhân hay tổ chức đều có thể đứng tên nộp hồ sơ. Tuy nhiên, hồ sơ của bạn có thể sẽ mạnh hơn nếu bạn phối hợp với các đối tác.

Đối tác ở nước sở tại

Các đối tác ở nước sở tại – tức là quốc gia tài phán Magnitsky – có thể chia sẻ với bạn phương pháp tiếp cận trong việc làm hồ sơ; họ cũng có thể có chuyên môn hoặc kiến thức chuyên biệt mà bạn không có. Những nhà điều tra ở nước tài phán (quốc gia áp dụng Luật Magnitsky) bị giới hạn về nguồn lực, do đó, một hồ sơ do vài bên đứng đơn nộp có thể giúp họ tiết kiệm thời gian và còn khiến hồ sơ đáng tin cậy hơn.

Đối tác quốc tế

Hãy tìm một đối tác quốc tế quen thuộc với nước tài phán Magnitsky. Họ có thể giúp bạn tìm hiểu khuôn khổ thể chế (của quốc gia tài phán đó) và tư vấn cho bạn về các vấn đề chính trị liên quan cũng như giúp bạn biết được lợi ích quốc gia của nước đó nằm ở đâu. Họ còn có thể giúp bạn dịch, biên tập và viết hồ sơ. Nói chung mỗi nước đều có ngôn ngữ riêng; nếu bạn có thể trao đổi bằng ngôn ngữ ấy thì điều đó tốt cho hồ sơ của bạn hơn nhiều.

Ngoài ra, đối tác quốc tế có thể hỗ trợ quá trình vận động sau khi nộp hồ sơ. Quá trình có công đoạn vận động hành lang các chính trị gia, và đòi hỏi bạn phải có mặt ở nước tài phán để gặp gỡ, trao đổi trực tiếp.

Human Rights First (Nhân quyền trên hết) có lẽ là tổ chức nhân quyền quốc tế có kinh nghiệm nhất hiện nay về làm hồ sơ Magnitsky và vận động. Tổ chức này ra đời

từ năm 1978, hiện đóng trụ sở tại thành phố New York và Washington DC.

Human Rights First có quan hệ làm việc với Bộ Ngoại giao Mỹ và rất quen biết các nhân viên Bộ này cũng như hiểu về cơ chế nộp hồ sơ Magnitsky. Dĩ nhiên, họ cũng có đại diện ở Washington DC và có thể thiết lập các cuộc gặp trực tiếp với quan chức Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, cũng như các dân biểu Mỹ, để vận động.

Bạn có thể liên lạc với Human Rights First (bằng tiếng Anh) để nhờ họ hỗ trợ việc nộp hồ sơ và vận động.

Liên lạc qua email tại:

globalmagnitsky@protonmail.com

Website: <https://www.humanrightsfirst.org/>

Khuyến cáo của Safeguard Defenders:

ProtonMail là một hòm thư trên web (webmail) cho phép mã hóa rất mạnh nội dung trao đổi giữa người sử dụng với nhau.

Vì lý do an toàn, hãy xem xét sử dụng tài khoản ProtonMail miễn phí (<https://protonmail.com>).

Một tổ chức xã hội dân sự của người Việt, đặt trụ sở ở Virginia (Mỹ), cũng có kinh nghiệm trong việc lập hồ sơ và vận động áp dụng chế tài Magnitsky, là Boat People SOS, viết tắt là BP-SOS (tên tiếng Việt là Ủy

ban Cứu Người Vượt Biển hoặc Ủy ban Cứu trợ Thuyền nhân). Website: <https://www.bpsos.org/>. Liên lạc với BP-SOS qua email tại: bpsos@bpsos.org.

Một tổ chức khác là VOICEAUS, tức VOICE Australia, ở Úc. VOICE là viết tắt của Vietnamese Overseas Initiative for Conscience Empowerment, tiếng Việt nghĩa là Sáng kiến Thể hiện Lương tâm Người Việt Hải ngoại. VOICE Australia là tổ chức phi lợi nhuận hỗ trợ tái định cư cho thuyền nhân Việt Nam và phát triển xã hội dân sự Việt Nam.

CHƯƠNG IV: THỜI HẠN, THỜI HIỆU

Lập và nộp hồ sơ rất tốn thời gian. Bạn cần nguồn lực để xác lập một cách cẩn thận và chính xác bằng chứng và thông tin về các thủ phạm, trước khi bắt tay vào viết hồ sơ. Bước này kéo dài bao lâu là tùy vào nguồn lực của bạn và tùy việc thu thập bằng chứng là khó hay dễ.

Sau khi hồ sơ đã được nộp, thời gian cần để xét duyệt hồ sơ sẽ dao động, rất khác nhau. Nói chung, bạn có thể phải chờ ít nhất 6-9 tháng trước khi quốc gia tài phán có hành động gì. Khoảng thời gian này dài hay ngắn tùy thuộc việc hồ sơ của bạn hoàn chỉnh đến đâu, công đoạn điều tra cần thiết để xác minh lại các bằng chứng, các tính toán chính trị có bao gồm cả những nỗ lực ngoại giao để vấn đề được theo đuổi sớm hay không, và liệu đây có phải chuyện mà chính quyền (của nước tài phán) ưu tiên không.

Chú ý là nếu hồ sơ của bạn trượt, bạn sẽ không được thông báo.

Mỹ đã từng áp đặt các chế tài Magnitsky

Liên lạc VOICE Australia (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh) qua:

- Email: janice@voiceaustralia.org
- Facebook: <https://www.facebook.com/VOICEAUS/>

Cả BP-SOS và VOICE/ VOICE Australia đều là những tổ chức xã hội dân sự có kinh nghiệm trong vận động quốc tế vì nhân quyền và dân chủ cho Việt Nam.

trong thời gian cực ngắn – sáu tuần – sau khi hồ sơ đầu tiên được nộp. Nhưng chuyện này rất hiếm khi xảy ra. Nói chung, tiến trình sẽ kéo dài, qua một loạt vòng thảo luận thường niên dài dòng. Người ta sẽ xem xét tất cả những cái tên mà giới xã hội dân sự và Quốc hội đệ trình, và những cái tên do các cơ quan chính phủ khác đệ trình nội bộ. Nhìn chung, việc này diễn ra trong vài tháng đầu năm, do đó thời điểm phù hợp để nộp hồ sơ là tháng 12 hàng năm nếu bạn muốn các thủ phạm vi phạm nhân quyền bị nêu danh sớm nhất có thể. (Tất nhiên, ở đây xin nhắc lại một ý đã nêu trên: Thời điểm tốt nhất để nộp hồ sơ Magnitsky cho Chính phủ Mỹ là khi quan hệ giữa Mỹ và nước đối tượng chịu chế tài đang ở giai đoạn căng thẳng nhất).

Hồ sơ nộp vào mùa hè chắc chắn sẽ không được xem xét, cho tới tận tháng 12 khi Bộ Ngoại giao Mỹ đã hoàn tất việc tổng hợp báo cáo thường niên của họ.

CHƯƠNG V: BẢO MẬT DANH TÍNH

Các chính quyền làm đủ mọi cách để bảo mật thông tin mà bên nộp hồ sơ cung cấp. Thật không may, do nội dung thường có đề cập đến các địa chỉ giao dịch bằng thư điện tử, cho nên hồ sơ có thể mất tính bảo mật.

Trong tất cả các giao dịch, hãy sử dụng thư điện tử mã hóa và luôn luôn thực hành việc bảo mật kỹ thuật số (bảo mật trên không gian mạng).

Hãy luôn nêu rõ rằng hồ sơ của bạn có những thông tin nhạy cảm. Tổ chức Human Rights First khuyến cáo tất cả các thư điện tử và tài liệu gửi cho phía Mỹ, liên quan đến hồ sơ Magnitsky, đều phải có dòng header này:

SENSITIVE – FOR INTERNAL
GOVERNMENT USE ONLY
PROTECTED FROM DISCLOSURE UNDER
FOIA EXEMPTIONS 4, 6, AND 7

(Nghĩa là:

Nhạy cảm – chỉ sử dụng trong nội bộ chính phủ

Được bảo mật, không tiết lộ, căn cứ vào các điều khoản miễn trừ số 4, 6 và 7 trong Luật Tự do Thông tin¹⁶).

Nếu bạn đang lập hồ sơ để gửi đến một quốc gia tài phán khác, thì dùng header này và xóa dòng thứ hai (tức là dòng “Được bảo mật, không tiết lộ...”), hoặc thay dòng ấy bằng nội dung thích hợp. Xem thêm Phần V để biết có nên công khai về hồ sơ của bạn và/hoặc công khai nhắm đến các thủ phạm hay không.

Trước khi nộp hồ sơ, bạn nên hỏi xem cách nào là tốt nhất để bảo vệ nguồn tin. Trong một số trường hợp, bạn được phép không tiết lộ chi tiết về nguồn tin nếu điều đó quá nguy hiểm cho họ. Khi đó, bạn phải tường trình chi tiết xem làm sao họ biết về vụ vi phạm nhân quyền và vai trò của (các) kẻ thủ ác bị nhắm tới trong vụ vi phạm đó là gì, cũng như tại sao các nguồn tin ấy của bạn lại đáng tin cậy.

Khuyến cáo của Safeguard Defenders:

Để được hướng dẫn tổng quát về bảo mật số, xem cẩm nang Bảo vệ kỹ thuật số thực hành của Safeguard Defenders (Safeguard Defenders Practical Digital Protection Guide), có bản tiếng Việt:

<https://safeguarddefenders.com/en/digital-protection>

¹⁶ FOIA: Freedom of Information Act, luật về quyền tự do thông tin của Mỹ.

PHẦN III - LÀM HỒ SƠ

CHƯƠNG I:

DANH MỤC CÁC VIỆC CẦN LÀM

Tất cả hồ sơ, dù ở quốc gia nào áp dụng Luật Magnitsky đi chăng nữa, đều phải có các nội dung sau đây:¹⁷

- Thông tin về các thủ phạm vi phạm nhân quyền
- Hành động nào chúng đã thực hiện mà khiến chúng xứng đáng bị chế tài, chẳng hạn vi phạm nhân quyền hay tham nhũng
- Bằng chứng về các hành động đó và bằng chứng về trách nhiệm trực tiếp

và/hoặc trách nhiệm chỉ huy trong các hành động đó.

Bạn cũng có thể phải đưa vào hồ sơ (đặc biệt nếu là hồ sơ gửi Mỹ):

- Lý giải tại sao nếu các chế tài được áp dụng thì sẽ phục vụ cho lợi ích quốc gia của nước tài phán.

Trước khi đọc tiếp, xin xem mẫu hồ sơ Magnitsky gửi Chính phủ Hoa Kỳ, ở Phụ lục 3.

CHƯƠNG II:

XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG CẦN NHẮM TỚI

Trong nhiều trường hợp, khi một vụ vi phạm nhân quyền xảy ra, có thể có nhiều hơn một kẻ thủ ác. Có (những) cá nhân trực tiếp thực hiện hành động vi phạm nhân quyền, và cũng có những cấp trên của y đóng vai trò ngầm trong hành động vi phạm nhân quyền đó bởi chúng có “trách nhiệm chỉ huy”.

Một điểm thuận lợi cho bạn là khi làm hồ sơ đề nghị áp dụng chế tài Magnitsky, bạn có quyền gửi đơn kiện nhiều đối tượng.

Khó khăn là bạn phải quyết định xem có nên hay không nên nhắm vào (nhiều) cá nhân, có căn cứ vào trách nhiệm tập thể hay không, và ngoài ra là khó khăn trong việc tổng hợp thông tin để xác định danh tính các đối tượng. Bạn nên tập hợp tất cả các thủ phạm có thể định danh vào cùng một hồ sơ. Điều này giúp cho nước tài phán có thể tự quyết định xem nên chế tài kẻ nào. Khi nhắm vào các đối tượng là quan chức nhà nước, chiến lược khôn ngoan là đưa

vào hồ sơ tất cả các cá nhân ở các cấp khác nhau, nếu có thể, để cho quốc gia tài phán có thể linh hoạt lựa chọn đối tượng để trừng phạt. Chẳng hạn, đó sẽ là quan chức ở một cấp mà quốc gia tài phán cho là nếu tác động vào cấp đó thì sẽ giúp thúc đẩy các mục tiêu chiến lược. Cũng có thể họ sẽ nhắm trước hết vào một quan chức cấp trung, để gửi thông điệp đến quan chức ở các cấp cao hơn, và kết hợp việc này với áp lực ngoại giao. Nếu không được thì họ có thể theo đuổi vụ việc với những chế tài nhắm vào quan chức cấp cao hơn nữa.

Trách nhiệm chỉ huy đòi hỏi phải có bằng chứng rõ ràng về mối liên hệ giữa (các) cá nhân và vụ vi phạm nhân quyền. Quan chức ở cấp càng cao, thì càng khó chứng minh mối liên hệ đó, và việc cung cấp bằng chứng rõ ràng, không thể chối cãi về mối liên hệ đó lại càng quan trọng hơn.

Thủ phạm đầu tiên chịu trách nhiệm chỉ huy phải là (những) cá nhân có liên hệ gần gũi nhất đến (các) thủ phạm chính và có quyền hạn trực tiếp, hàng ngày tại cơ quan nhà nước, nơi (các) vụ vi phạm nhân quyền đã diễn ra. Bạn cũng phải xem: (a) Cá nhân đó có dính líu, tham gia trong vụ vi phạm nhân quyền không; (b) Cá nhân đó có từng ra lệnh tiến hành hành động vi phạm nhân quyền không; hoặc (c) Cá nhân đó có hỗ

trợ, giúp đỡ, tiếp tay cho hành động vi phạm nhân quyền đó thông qua các hình thức khác không.

Một số quốc gia tài phán (như Mỹ và Canada) cho phép áp dụng chế tài Magnitsky đối với tất cả các thể nhân – tức là các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, và theo Luật Magnitsky Mỹ là cả cơ quan quyền lực trong chính quyền. Tất cả đều có thể trở thành đối tượng bị chế tài. Ví dụ: nguyên cả một đồn cảnh sát địa phương, cơ quan an ninh địa phương, hay một trại tạm giam.

Hồ sơ Magnitsky chống lại một doanh nghiệp có thể căn cứ vào những bằng chứng cho thấy doanh nghiệp đó, mặc dù biết rõ mọi chuyện, vẫn đã tiếp tay cho hành động vi phạm nhân quyền bằng các hỗ trợ vật chất.

Hồ sơ Magnitsky chống lại cả một cơ quan quyền lực của chính phủ (ví dụ như Cơ quan An ninh Điều tra Bộ Công an Việt Nam) cũng được chấp nhận, nhưng trường hợp này chưa từng xảy ra. Khi đó, chế tài có thể ảnh hưởng tới cả cơ quan an ninh đó lẫn những cá nhân liên quan đến nó. Chế tài có thể cấm việc bán công nghệ hay vũ khí cho cơ quan an ninh đó.

¹⁷ Hồ sơ nên bắt đầu với việc xác định (các) thủ phạm – cá nhân hay cơ quan/tổ chức. Phần này bao gồm tất cả những thông tin nhân thân bạn có thể có được, như hình ảnh, chân dung, họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, chức vụ/nhiệm vụ, cấp trên là ai, và số chứng minh thư.

Sau đó, trình bày các bằng chứng dưới hình thức kể chuyện, phần này đặt trong “thân bài” của hồ sơ cũng như trong một phụ lục nêu đầy đủ, chi tiết bằng chứng.

Hai kiểu thủ phạm

1. *Tham gia trực tiếp.* Những kẻ trực tiếp thực hiện hành động vi phạm nhân quyền.

2. *Trách nhiệm chỉ huy.* Những kẻ không hiện diện thực tế khi vụ vi phạm nhân quyền diễn ra, nhưng chịu trách nhiệm bởi vì chúng đã ra lệnh hoặc đã tiếp tay cho hành động vi phạm nhân quyền. Điều này bao gồm cả việc không tìm cách điều trị y tế cho nạn nhân, không ngăn chặn/ không dừng hành động vi phạm nhân quyền và/hoặc không điều tra về vụ vi phạm nhân quyền sau khi nó diễn ra.

Việc xác định trách nhiệm chỉ huy đòi hỏi bạn phải xác định được vai trò và trách nhiệm. Hãy dẫn nguồn và tìm một biểu đồ cơ cấu tổ chức chính thức, vạch ra từng cương vị và nhiệm vụ trong cơ quan đó. Đừng chỉ dựa

vào những “phát biểu diễn dịch” – tức là suy đoán từ những người khác rằng cá nhân họ “chắc phải biết” về vụ vi phạm nhân quyền.

Khi quyết định xem ai là đối tượng để nhắm tới trong một hồ sơ, hãy tự hỏi mình:

- Thủ phạm có phải bị chế tài vì đã vi phạm nhân quyền nghiêm trọng hay vì tham nhũng không?
- Thủ phạm đã bị trừng phạt chưa, hoặc đã phải đối diện với các hành động pháp lý do vi phạm nhân quyền nghiêm trọng/ tham nhũng, hay chưa?
- Liệu chế tài thủ phạm thì có lợi cho quốc gia tài phán không?

CHƯƠNG III:
THÔNG TIN NHÂN THÂN

Tất cả các thủ phạm (cá nhân hay tổ chức) bị đưa vào danh sách đều phải được xác định danh tính đầy đủ và chính xác, thì hồ sơ mới thành công. Sau đây là các thông tin nhân thân mà bạn phải cố gắng cung cấp bằng được:

- Thông tin nhân thân tối thiểu của cá nhân, bao gồm họ tên đầy đủ, ngày tháng năm sinh và nơi sinh.
- Các thông tin khác có thể cực kỳ có ích, đặc biệt là số chứng minh thư và/hoặc số hộ chiếu, nhưng không bắt buộc.

Đối với các hồ sơ về trách nhiệm chỉ huy, hồ sơ của bạn sẽ mạnh hơn nếu bạn cung

cấp được một biểu đồ chính thức, chỉ ra hệ thống cấp bậc. Nơi đầu tiên bạn có thể tìm kiếm thông tin là website chính thức của nhà nước. Như với tất cả các bằng chứng bạn thu thập từ các nguồn trên mạng, hãy chụp ảnh màn hình bất cứ trang nào thích hợp (có hiện địa chỉ trang web đó), đề phòng trường hợp trang đó bị xóa hoặc di chuyển địa chỉ.

Một số quốc gia tài phán (ví dụ như Mỹ) cũng có thể chế tài cả những doanh nghiệp mà thủ phạm (kẻ bị chế tài) sở hữu ít nhất 50%. Hãy bảo đảm là bạn đã cung cấp đầy đủ thông tin về doanh nghiệp mà thủ phạm sở hữu.

Cá nhân	Thể nhân (tổ chức)
• Họ tên • Bất kỳ bí danh, biệt danh (nick name) hoặc tên cũ nào từng dùng, nếu có • Ngày tháng năm sinh (ít nhất là năm sinh) ¹⁸ • Địa chỉ cơ quan/ nơi làm việc • Địa chỉ nhà riêng/ nơi cư trú • Quốc tịch • Nghề nghiệp/ Chức vụ • Số chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu) • Giới tính • Ảnh chân dung • Bất kỳ thông tin tài khoản ngân hàng nào	• Tên doanh nghiệp (bằng tiếng Anh và tiếng Việt) • Địa chỉ doanh nghiệp • Số giấy phép thành lập/ Số đăng ký/ Mã ngành... thích hợp

¹⁸ Nếu không biết ngày tháng sinh chính xác, bạn nên cố có được ít nhất là năm sinh. Bạn cũng có thể thu thập lời chứng từ một bên nào đó có khả năng xác minh một cách đáng tin cậy thông tin này, chẳng hạn từ một bạn học cũ của thủ phạm, người biết năm sinh của y.

CHƯƠNG IV: LẬP HỒ SƠ VỤ VIỆC

S. Nguyễn Đình Thắng (Chủ tịch, Tổng Giám đốc tổ chức xã hội dân sự BP-SOS) viết trong bài “Hoa Kỳ bắt đầu thực thi Luật Magnitsky Toàn cầu” (đã dẫn ở trên) về việc lập hồ sơ Magnitsky ở Mỹ:

“Bộ Ngoại giao (Hoa Kỳ) chịu trách nhiệm phối kiểm các thông tin về vi phạm nhân quyền hoặc tham nhũng lớn, qua các tòa đại sứ ở quốc gia sở tại, và từ chối visa đối với những người bị chế tài. Bộ Ngân khố chịu trách nhiệm điều tra tài sản của thủ phạm trong trường hợp có quyết định chế tài. Bộ Tư pháp có trách nhiệm thu thập tất cả chứng cứ và chuẩn bị mọi luận cứ trong trường hợp phải ra tòa - theo luật pháp Hoa Kỳ, các đối tượng bị chế tài có quyền đứng đơn kiện nếu như bị oan sai. Do đó, một hồ sơ càng đầy đủ thông tin và chứng cứ thì càng giúp cho các cơ quan hữu trách kể trên dễ dàng phối kiểm, rút ngắn thời gian thẩm tra, và đi đến quyết định”.

Xin trích dẫn TS. Nguyễn Đình Thắng để nhấn mạnh với bạn về yêu cầu “hồ sơ phải đầy đủ thông tin và chứng cứ”. Càng nhiều, càng cụ thể và chính xác, càng tốt.

Sau đây, chúng ta đi vào chi tiết.

* * *

Thu thập bằng chứng

Sau khi bạn đã liệt kê tất cả các thủ phạm và thu thập tất cả thông tin nhân thân về từng kẻ trong số đó, nhiệm vụ tiếp theo của bạn là xây dựng hồ sơ vụ việc.

Bạn sẽ cần cung cấp bằng chứng khả tín, có thể kiểm chứng được, và rõ ràng, rằng (các) thủ phạm chịu trách nhiệm về (các) hành động vi phạm nhân quyền. Có ba điểm mấu chốt: (1) Bằng chứng phải đáng tin

cậy; (2) Các nhà điều tra phải dễ dàng thẩm định được bằng chứng đó; và (3) Bằng chứng đó cho thấy rõ ràng các nhân vật bị nêu tên là những kẻ chịu trách nhiệm.

Bằng chứng có thể dưới những hình thức khác nhau, như:

- Các nội dung được trực tiếp tường trình, như là lời của các cá nhân hoặc lời kể của nạn nhân với luật sư (đây là bằng chứng quan trọng nhất);
- Hồ sơ y tế, hồ sơ/văn bản của tòa án, hóa đơn/biên lai giao dịch tài chính, và lời khai của nạn nhân hoặc nhân chứng với luật sư.
- Thông tin nguồn mở như báo cáo (của các NGO, cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ), các bài báo, báo chí độc lập, thậm chí các bài đăng trên mạng xã hội.

Càng nhiều nguồn càng tốt, và nguồn tin từ các tổ chức có uy tín (như Liên Hiệp Quốc, Human Rights Watch, v.v.) thì đáng tin cậy hơn.

Mấu chốt ở đây là cung cấp bằng chứng đáng tin cậy và dễ kiểm chứng. Bạn cũng cần càng nhiều bằng chứng càng tốt từ càng nhiều nguồn khả tín càng tốt. Một hồ sơ mạnh không thể chỉ căn cứ vào một nguồn tin duy nhất. Vì vậy, nên sử dụng nhiều nguồn thông tin. Thông tin đó có thể về vụ vi phạm nhân quyền đó, hoặc là có thể được dùng để cho thấy toát lên một lối hành xử chung.

Nếu đó là các nguồn tin về cùng một vụ vi phạm nhân quyền, thì các nguồn tin ấy phải tách biệt với nhau, và độc lập. Ví dụ, báo cáo của một NGO về vụ vi phạm, và một bài báo trên tờ New York Times trích dẫn đúng

báo cáo đó, là không tách biệt, không độc lập. Cả hai đều chỉ được coi là một nguồn duy nhất - tuy rằng bạn nên dùng cả hai.

Cố gắng có được ít nhất hai nguồn biệt lập để làm bằng chứng về cùng một vụ vi phạm nhân quyền.

Kiểm tra lại bằng chứng

- ✓ Thông tin có đáng tin cậy không? (Các nguồn tin đáng tin cậy và khách quan không?)
- ✓ Bạn có ít nhất hai nguồn tin độc lập để củng cố cho mỗi nhận định của bạn trong hồ sơ không?
- ✓ Quốc gia tài phán có thể dễ dàng kiểm chứng nhận định của bạn không?
- ✓ Bằng chứng đó có làm toát lên một lối hành xử chung không?
- ✓ Bằng chứng quan trọng nhất có ghi lại được một vụ vi phạm xảy ra trong vòng 5 năm trở lại đây không? (nếu không, thì chứng minh đó là một lối hành xử chung có thể sẽ hữu ích).
- ✓ Bạn có cung cấp đường dẫn (link) tới tất cả các bằng chứng trên mạng (online) và tới những bằng chứng được nêu trong phần phụ lục mà vốn chưa được công khai (chưa có trong cơ sở dữ liệu công cộng) không?
- ✓ Bạn có giải thích rõ ràng cách làm thế nào mà bạn thu thập được bằng chứng từ các nguồn tin hay không?
- ✓ Bạn có bản dịch tiếng Anh tất cả các bằng chứng không?
- ✓ Bạn có đưa thông tin về người dịch vào không?

Bí quyết

- Bằng chứng về tra tấn sẽ mạnh hơn nếu có lời khai với luật sư về vụ tra tấn, trong vòng vài ngày hoặc vài tuần sau khi vụ việc xảy ra.
- Nếu bạn thấy bằng chứng có thể chưa khách quan, bạn nên nói thẳng điều này trong hồ sơ. Ví dụ như khi thông tin bắt nguồn từ một nhân vật tham nhũng, vốn đang cố gắng tận dụng vụ việc vào mục đích chính trị.
- Khi vụ việc của bạn có liên quan đến tra tấn trong trại giam/ nhà tù, nên đưa thêm vào hồ sơ bất kỳ bằng chứng nào khác về các vụ tra tấn khác ở trại giam/ nhà tù đó. Điều này sẽ giúp hồ sơ của bạn thêm mạnh. Cũng giống như khi nói về thủ phạm, các thông tin định danh, như tên chính thức, địa chỉ, vị trí địa lý, bản đồ, hình ảnh, v.v. sẽ có ích, nếu hồ sơ liên quan đến một trại giam/ nhà tù.

Bằng chứng của bạn nên được trình bày thành hai phần: Phần tường thuật, mô tả từng bằng chứng; và phần phụ lục, liệt kê tất cả các bằng chứng bạn đã thu thập được và là thông tin tham chiếu để củng cố hồ sơ của bạn.

Trong phần tường thuật, phải cố gắng càng khách quan càng tốt. Đừng đưa ra các nhận định chủ quan.

Dẫn nguồn

Mỗi nhận định đều phải được củng cố bởi bằng chứng độc lập, và phải càng gần với nguồn tin sơ cấp càng tốt.

Hãy dẫn nguồn cho mọi nhận định, bằng cả hai cách:

- a) Trong phần chú thích, chỉ rõ đường dẫn (link) đến các trang web (web là cơ sở dữ liệu công cộng); và/hoặc

b) Trong phần phụ lục, liệt kê các tài liệu chưa có trong cơ sở dữ liệu công cộng, tức là chưa từng được đăng lên web nào và không có đường dẫn.

Cố gắng có được tối thiểu hai nguồn biệt lập để chứng minh cho mỗi nhận định được đưa ra trong hồ sơ.

Nguồn tin sơ cấp

Bạn có thể làm hồ sơ của mình mạnh hơn nếu bạn giải thích rõ được tại sao các nguồn sơ cấp lại có thể cung cấp các bằng chứng đó. Nói cách khác, tại sao họ lại ở cương vị có thể biết chuyện? Có thể họ là nạn nhân, hoặc họ chứng kiến vụ vi phạm nhân quyền hay hậu quả của nó (như thương tích ở nạn nhân). Dành thời gian giải thích tại sao từng bằng chứng lại khả tín, tại sao từng nguồn tin lại đáng tin cậy.

Nhớ nêu rõ lời khai được cung cấp ở đâu, khi nào (thời gian và địa điểm nhận thông tin).

Tất cả các nguồn tin sơ cấp cần phải càng gần gũi với nạn nhân càng tốt, như là chính nạn nhân, hoặc là nhân chứng trong vụ vi phạm nhân quyền. Nếu câu chuyện của họ không phải bằng tiếng Anh thì cần cung cấp bản dịch kèm với bản gốc. Đưa vào hồ sơ cả bản gốc lẫn bản dịch. Bên cạnh đó, cung cấp thông tin cơ bản, ngắn gọn về (những) người dịch, như tên tuổi và trình độ chuyên môn.

Nếu có nguồn tin nào đề nghị được ẩn danh vì sợ bị trả thù, thì việc giấu tên của họ trong hồ sơ là hoàn toàn chấp nhận được. Trong trường hợp này, bạn phải giải thích một cách chung chung họ là ai và tại sao họ biết thông tin đó. Ví dụ: “X. là một quan chức cấp trung, làm việc cùng đối tượng trong khoảng thời gian [nêu khoảng thời gian]”.

Nguồn tin thứ cấp

Nếu bạn dùng báo cáo của một NGO làm một trong các bằng chứng, nhớ mô tả xem làm cách nào NGO đó có được thông tin ấy và những nguồn tin họ sử dụng là ai/là gì. Chẳng hạn, họ có dùng lời khai của nạn nhân trực tiếp không? Họ có phỏng vấn người nhà không? Họ dùng những tài liệu gì?

Thủ phạm

Với các thủ phạm dính líu trực tiếp vào vụ vi phạm nhân quyền, hãy xác định rõ vai trò của bọn họ và những gì bọn họ làm. Mỗi cáo buộc đều phải có bằng chứng chứng minh.

Nếu bạn cũng đang nộp hồ sơ tố cáo một đối tượng có trách nhiệm chỉ huy (ví dụ, ban lãnh đạo một cơ sở giam giữ), bạn sẽ cần nộp bằng chứng về:

- Quyền quản lý trong thực tế. (Các) cá nhân thực hiện hành động vi phạm nhân quyền rõ ràng là cấp dưới của kẻ có trách nhiệm chỉ huy, dù về mặt pháp lý hay trên thực tế.
- Những gì kẻ có trách nhiệm chỉ huy biết hoặc chắc chắn phải biết (xem phần “Giải thích thuật ngữ” ở đầu sách, về “cái biết thực tế” và “cái biết ngầm”). Đối tượng có trách nhiệm chỉ huy biết, hoặc đáng lẽ phải biết, rằng cấp dưới của mình sắp, đang, hoặc đã có hành động vi phạm nhân quyền;
- Không ngăn chặn, không dừng được, và không điều tra vụ việc. Kẻ có trách nhiệm chỉ huy đã không có các biện pháp cần thiết và hợp lý để ngăn chặn, để dừng hẳn hành động vi phạm, hay để điều tra một cách đúng đắn và trừng phạt thủ phạm.

Một bằng chứng quan trọng thiết yếu mà bạn cần cung cấp là biểu đồ/ sơ đồ tổ chức. Biểu đồ này phải mô tả rõ ràng vai trò và trách nhiệm của (các) thủ phạm trong tổ chức/ cơ quan (ví dụ như trong đồn công an hoặc trong trại giam đó).

Bạn nên giải thích rõ ràng tại sao (các) đối tượng cấp trên phải chịu trách nhiệm. Đừng dùng các lập luận mang tính chủ quan, mà hãy bám vào sự liên quan giữa vai trò của bọn họ và vụ vi phạm nhân quyền. Nếu có thể, đưa càng nhiều thông tin càng tốt về địa điểm, vị trí của bọn họ vào thời điểm vụ vi phạm nhân quyền nọ xảy ra. Đừng chỉ viết mỗi một câu “họ hẳn phải biết là vụ vi phạm đã xảy ra”. Hãy cung cấp bằng chứng để chứng minh điều đó.

Lối hành xử chung

Bạn có thể làm hồ sơ của mình mạnh hơn bằng cách lập luận rằng (các) hành động

vi phạm nhân quyền đó làm thành một lối hành xử chung, nghĩa là có tính hệ thống. Ví dụ, nếu bạn có bằng chứng là (các) thủ phạm cũng từng có những hành vi tương tự ở một dịp riêng biệt khác, thì điều đó sẽ làm cho hồ sơ của bạn trở nên khả tín hơn, vì nó cho thấy thủ phạm có tiền sử hành xử như vậy.

Lưu ý rằng hành động vi phạm mà hồ sơ của bạn tập trung vào phải là đã xảy ra trong khoảng thời gian 5 năm vừa qua, và nó vẫn đang tiếp diễn, hoặc ít nhất cũng có nguy cơ rất cao là sẽ tái diễn.

Hồ sơ ít có khả năng thành công nếu hành động vi phạm chỉ xảy ra một lần rồi thôi. Tuy rằng bạn vẫn có thể lập luận rằng vi phạm nhân quyền xảy ra trên diện rộng trong toàn hệ thống.

Luật Magnitsky - biện pháp sửa chữa và ngăn chặn

Một điều quan trọng mà bạn phải nhớ, là mục đích của Luật Magnitsky không phải là tìm kiếm công lý cho nạn nhân hay trừng phạt thủ phạm. Các nước xem Luật này như là công cụ để sửa chữa các hành vi sai trái và ngăn chặn chúng tái diễn. Vì thế, hồ sơ sẽ mạnh hơn nếu nó chỉ ra rằng các hành động vi phạm nhân quyền nọ đang tiếp diễn, hoặc là rất phổ biến trong hệ thống. Nhờ đó, công lý có thể được xác lập khi ta góp sức thay đổi hệ thống và bảo vệ những người khác khỏi việc phải chịu chung số phận. Những nước như Hoa Kỳ nói chung đều tìm cách tạo ra một danh sách các chế tài Magnitsky phản ánh một

cách công bằng nạn vi phạm nhân quyền trên toàn cầu. Điều đó nghĩa là họ có xu hướng không muốn nhằm vào nhiều cá nhân hay tổ chức ở cùng một khu vực hay cùng một nước, và họ cố đề cập đến một dải rộng các hành động vi phạm nhân quyền và tham nhũng. Họ không tìm cách sử dụng Luật Magnitsky làm công cụ áp đặt các chế tài cụ thể cho một nước nào đó (trong trường hợp đó, họ sử dụng nhiều công cụ chế tài khác nhau, ví dụ như họ từng làm với Iran và Nga).

CHƯƠNG V: CÁC LUẬN ĐIỂM VỀ “LỢI ÍCH QUỐC GIA”

Quyết định ban hành chế tài hay không là một quyết định mang tính lựa chọn, có nghĩa là, ngay cả khi bạn lập được một hồ sơ mạnh, chứng minh một cá nhân nào đó phạm tội vi phạm nhân quyền và/hoặc tham nhũng, thì chính quyền nước tài phán cũng không bắt buộc phải hành động. Trên thực tế, các luật Magnitsky thường đóng vai trò như công cụ thúc đẩy lợi ích quốc gia, và bạn nên lường trước rằng một chính quyền sẽ chỉ hành động khi họ xác quyết rằng hành động như vậy là vì lợi ích quốc gia của chính họ.

Bạn sẽ làm cho hồ sơ của mình mạnh hơn nếu bạn lập luận được rằng hồ sơ đó sẽ giúp thúc đẩy lợi ích của quốc gia tài phán Magnitsky. Bạn cần đưa ra những mục tiêu rộng lớn hơn của Luật Magnitsky, chứ không chỉ thuần túy nhắc lại các nguyên tắc của nó là thúc đẩy và gìn giữ nhân quyền.

Bước lập luận đầu tiên, bạn hãy xác định tác động của chế tài Magnitsky từ một góc nhìn tích cực. Bạn có thể nói về số lượng tài sản bị phong tỏa; về thông điệp mà các chế tài sẽ gửi đến nước bị chế tài; các chế tài có thể cải thiện tình hình an ninh khu vực trong dài hạn như thế nào; các chế tài có thể được sử dụng như thế nào để thúc đẩy lợi ích của nước chế tài Magnitsky trong đàm phán với nước bị chế tài.

Thứ hai, bạn cũng cần phản bác những lập luận chống lại chế tài. Nghĩ xem liệu các chế tài có bị coi như “can thiệp từ bên ngoài”, tức là từ các thế lực thù địch nước ngoài nhằm ngăn cản sự phát triển và thịnh vượng của đất nước không? (Chắc chắn là có rồi, như chuyện từng xảy ra với những nhà hoạt động muốn gấn việc Việt Nam gia nhập Hiệp định Thương mại Tự do với EU [EVFTA] với cải thiện nhân quyền cho Việt Nam). Bạn cần làm truyền thông phản bác,

và ngoài ra, đương nhiên là phải phản bác chúng ngay trong hồ sơ Magnitsky mà bạn lập.

Nghĩ xem liệu các chế tài đó có dẫn đến vi phạm nhân quyền nhiều hơn nữa như một sự thách thức của nước bị chế tài không? Liệu Chính phủ Việt Nam có phản ứng bằng cách đàn áp thẳng tay hơn nữa các nạn nhân của vi phạm nhân quyền không?

Bạn phải lập luận bảo vệ cho hồ sơ của mình bằng cách chỉ ra các chế tài có thể tạo thêm sức mạnh cho các nhà cải cách và xã hội dân sự như thế nào.

Có thể có sự bàn lùi, bàn ngang từ các quan chức chính phủ của quốc gia tài phán (đặc biệt từ khối ngoại giao); những người này sẽ cho rằng chế tài làm tổn hại đến mối quan hệ giữa hai nước. Ở đây, bạn có thể lập luận rằng việc giải quyết vấn đề vi phạm nhân quyền và tham nhũng thông qua chế tài có giá trị vượt xa những tổn hại tiềm tàng đối với quan hệ giữa hai nước.

Thứ ba, bạn nên mô tả các chế tài sẽ làm gia tăng lợi ích quốc gia của nước tài phán Magnitsky tới mức nào. Nhớ rằng đây không phải là một tuyên bố chung chung về việc nước này sẽ có lợi nếu ủng hộ nhân quyền và dân chủ. Hãy lập luận bảo vệ hồ sơ của bạn bằng cách giải thích các chế tài sẽ thúc đẩy, chẳng hạn, các mục tiêu của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ, như thế nào. Bạn cần xác định rõ các lợi ích đó là gì, và giải thích chế tài sẽ giúp đạt được các lợi ích đó ra sao.

Cuối cùng, nên cân nhắc việc hợp tác với một tổ chức khác có hiểu biết hơn bạn về các lợi ích của nước tài phán Magnitsky, để giúp định hình lập luận của bạn một cách hấp dẫn, thuyết phục được họ tại sao các chế tài lại tốt cho lợi ích quốc gia.

Cần lưu ý rằng có thêm bất cứ hành vi tham nhũng nào bên cạnh những vi phạm nhân quyền của thủ phạm, sẽ càng làm cho hồ sơ của bạn mạnh hơn, đặc biệt khi làm việc với Mỹ.

Luận điểm Lợi ích Quốc gia trong các hồ sơ gửi Mỹ

Lập luận rằng áp đặt chế tài sẽ phục vụ lợi ích quốc gia của quốc gia tài phán Magnitsky là cực kỳ quan trọng khi làm hồ sơ gửi Mỹ. Đây là vấn đề mà xã hội dân sự thường xuyên phải vất vả xử lý, bởi vì nếu chỉ nói rằng do Mỹ ủng hộ nhân quyền và dân chủ, nên chế tài là tốt nhất cho lợi ích của Mỹ, thì không đủ.

Hãy nhớ rằng các luật Magnitsky ra đời không nhằm mục đích trừng phạt, mà nhằm sửa đổi, sửa chữa. Bên cạnh đó, Mỹ sẽ tìm cách áp dụng chế tài trong những trường hợp mà họ có thể dùng chế tài để tạo đòn bẩy nhằm đạt một mục đích chiến lược, chính trị hay kinh tế nào đó. Cho nên, hãy nghĩ đến các mục tiêu ấy khi bạn lập luận về lợi ích quốc gia.

Ví dụ, bạn có thể xem xét các vấn đề sau:

- Chế tài sẽ làm gia tăng vị thế của Mỹ như thế nào trong tương quan với nước bị chế tài?
- Giá trị Mỹ có được khi giải quyết vụ vi phạm nhân quyền này sẽ lớn hơn bao nhiêu so với những tổn hại tiềm tàng trong mối quan hệ song phương (giữa Mỹ và nước bị chế tài) khi áp đặt chế tài?
- Các lợi ích về an ninh, trong dài hạn, của Mỹ sẽ được thỏa mãn ra sao khi nhà nước pháp trị, nhân quyền và dân

chủ phát triển trên toàn thế giới, và các chế tài Magnitsky sẽ phục vụ mục tiêu này như thế nào?

- Các động cơ địa chính trị và chính trị nội bộ của Mỹ.
- Có thể nào chế tài sẽ gửi một thông điệp có chủ đích đến nhà nước bị chế tài, đến phe phái chính trị, đơn vị quân đội hay an ninh bị chế tài, đồng thời sẽ giảm thiểu thiệt hại đối với mối quan hệ song phương giữa Mỹ và nước bị chế tài?
- Liệu các chế tài có cô lập cá nhân kẻ phá hoại – người ngăn trở những cải cách để dẫn đến ít vi phạm nhân quyền hơn và nhà nước pháp trị được mạnh hơn?
- Liệu các chế tài có cải thiện an ninh trong khu vực, bằng việc loại đi một yếu tố nguy hiểm không?
- Liệu các chế tài có cải thiện vị thế của Mỹ trong một vấn đề ngoại giao nào đó trong hiện tại không?
- Văn phòng Quản lý Tài sản Nước ngoài (OFAC) hay Bộ Tài chính có quan tâm hơn đến mức độ, phạm vi ảnh hưởng của các chế tài và/hoặc việc liệu các chế tài có thay đổi cách hành xử của đối tượng bị chế tài hay nhà nước bị chế tài nói chung không? Hãy nghĩ đến mối quan tâm này của họ khi bạn soạn thảo luận điểm về lợi ích quốc gia.

CHƯƠNG VI: TÌNH TIẾT BÀO CHỮA

Bạn cũng nên xem liệu có bằng chứng nào có thể làm hỏng hồ sơ của bạn không. Cái này gọi là tình tiết bào chữa. Ví dụ, một bài báo, hoặc một bài đăng trên mạng xã hội, lại cho rằng thủ phạm của vụ việc ở một chỗ khác vào thời điểm vụ vi phạm đang diễn ra. Nếu bạn đưa thông tin này vào hồ sơ và lập luận được tại sao bằng chứng này không thật có giá trị bào chữa cho thủ phạm, thì điều đó sẽ làm tăng độ khả tín của bạn và giúp hồ sơ của bạn mạnh thêm.

Nhớ là nếu quốc gia tài phán Magnitsky quyết định xúc tiến chế tài, họ sẽ cần một

vụ việc chống chịu được mọi cản trở về pháp lý. Nếu họ nghĩ mình không thể làm được điều đó thì họ sẽ không xúc tiến chế tài. Quốc gia tài phán sẽ tiến hành điều tra riêng về vụ việc và chắc chắn họ cũng sẽ tìm thấy bằng chứng mang tính giảm nhẹ tội kia, do đó, sẽ tốt hơn cho bạn nếu bạn chủ động đưa nó ra trước.

Cũng vì lý do này mà bạn nên công khai bất kỳ khía cạnh nào của vụ việc mà chưa có thông tin hoặc thông tin chưa đầy đủ; làm như vậy bạn có thể giúp quốc gia tài phán trong công việc điều tra của họ.

CHƯƠNG VII: NỘP HỒ SƠ

Gửi hồ sơ đã hoàn tất của bạn đến một hoặc một số quốc gia tài phán như đã được nêu ở Phần I, Chương III, “Ai có quyền áp đặt các chế tài của Luật Magnitsky?”.

Đầu tiên, trước khi nộp, bạn cần quyết định xem nên tự mình nộp hay là nên phối hợp với một đối tác lớn hơn, như là BP-SOS, VOICE Australia... Xem xét khả năng họ giúp đỡ bạn, thậm chí thay mặt bạn nộp hồ sơ.

Nếu bạn tự nộp hồ sơ đến Mỹ, chúng tôi khuyên bạn nên gửi hồ sơ đồng thời cho cả Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao Mỹ, và bảo đảm rằng hai bộ hồ sơ đều đồng nhất.

Ngay sau khi nộp hồ sơ, hãy theo sát vụ việc, liên hệ trực tiếp với Bộ Ngoại giao và/hoặc Bộ Tài chính, xin một cuộc gặp gỡ trực diện để trao đổi về hồ sơ của bạn. Đối với Bộ Ngoại giao ¹⁹, bạn liên hệ cả Phòng Dân

chủ, Nhân quyền và Lao động, lẫn Phòng Các Vấn đề Ma túy Quốc tế và Hành pháp.

Chúng tôi không khuyến khích bạn công bố hồ sơ hoặc đưa ra thông báo hay bình luận công khai nào về vụ việc của bạn trước. Làm như vậy sẽ khiến thủ phạm kinh động, “rút dây động rừng”, và làm gia tăng rủi ro hồ sơ của bạn trượt. (Xem Phần II, Chương V để đọc thêm về bảo mật danh tính). Điều này đặc biệt đúng nếu thủ phạm không phải là người của công chúng, chẳng hạn như khi thủ phạm chỉ là cán bộ trại giam hoặc nhân viên công an bình thường.

Tuy nhiên, cũng có thể có nhiều ngoại lệ, ví dụ khi thủ phạm là những kẻ đã sẵn là người của công chúng. Tóm lại, nếu bạn phối hợp với một đối tác lớn hơn, họ có thể tư vấn cho bạn trước mắt tốt nhất nên làm gì.

¹⁹ <https://register.state.gov/contactus/contactusform>

PHẦN IV - Các kỹ thuật điều tra

L. An²⁰

Phần này cho bạn các bí quyết để giúp thu thập thông tin về thủ phạm cho hồ sơ của mình. Nó được viết dựa trên nội dung đã nêu ở Chương III và Chương IV của Phần III.

Trong phần này, người viết ([L.An](#)) sẽ sử dụng từ “thủ phạm” để chỉ cá nhân mà bạn lập hồ sơ, từ “người liên quan” để chỉ người quen, người thân của thủ phạm hoặc các cá nhân mà bạn tiếp cận khi thu thập thông tin.

CHƯƠNG I: TỔNG QUÁT

Lập một hồ sơ Magnitsky cũng như lập hồ sơ tư pháp về một cá nhân: Nội dung của hồ sơ đó phải xác định được (duy nhất) một thủ phạm. Hồ sơ cũng phải nêu được những hoạt động tư pháp của người ấy.

Việc thu thập thông tin cá nhân tại các quốc gia độc tài là một công việc khó khăn và nhiều rủi ro, vì đủ thứ quy định không rõ ràng, nhất là chuyện điều gì là được phép hay không được phép. (Nhà cầm quyền và các công ty độc quyền thì có thể làm nhiều cách, đủ trò để thu thập thông tin cá nhân của mọi người, nhưng ai cũng tự hiểu ngầm là chúng cấm người dân làm việc ấy).

Đặc biệt, thông tin về các quan chức thường được xem như là bí mật nhà nước, kể cả việc chụp hình nhà của quan chức đưa lên mạng cũng bị xem như phạm pháp. Đội ngũ admin của nhóm Facebook “Lều của đây tớ”²¹ từng khốn khổ vì bị an ninh

Việt Nam truy lùng, trấn áp. Tổ cáo hay tiết lộ thông tin về chuyện... học vấn của quan chức cũng bị trừng phạt ngay: Tối 23/9/2020, võ sư-Tiến sĩ Phạm Đình Quý đã bị công an tỉnh Đak Lak bắt cóc ở Sài Gòn khi đang đi ăn tối cùng vợ, do trước đó ông từng tố cáo hành vi đạo văn của Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk Bùi Văn Cường. Đến ngày 27/9, công an tỉnh Đak Lak mới ra thông báo bắt giữ ông Quý với tội danh “vu khống” theo Điều 156 Bộ luật Hình sự.

Một hồ sơ Magnitsky gồm hai phần chính:

a) Phần hồ sơ định danh về thủ phạm, bao gồm các thông tin:

- Họ và tên (tên thường gọi, bí danh...)
- Ngày sinh, nơi sinh, quê quán (nguyên quán)
- Số CMND, số hộ chiếu

²⁰ Bút danh của một nhà hoạt động tại Sài Gòn. Phần IV này cũng có sự tham gia viết của một số nhà hoạt động khác, đều ẩn danh.

²¹ <https://www.facebook.com/groups/leucadayto/>

- Tên và địa chỉ cơ quan, nơi làm việc
- Địa chỉ nhà riêng, địa chỉ cơ quan
- Số điện thoại nhà riêng, số điện thoại cơ quan và số điện thoại di động của thủ phạm
- Địa chỉ email
- Các tài khoản mạng xã hội (Facebook, Twitter, Zalo...)
- Số tài khoản ngân hàng
- Loại xe, các biển số xe mà thủ phạm sử dụng
- Họ và tên của các thành viên trong gia đình.
- Thông tin doanh nghiệp mà thủ phạm hoặc thành viên trong gia đình có góp vốn (tên doanh nghiệp, mã số thuế, năm thành lập, lĩnh vực hoạt động)
- ...

b) Phần thông tin về những hoạt động của thủ phạm, bao gồm những hoạt động vi phạm nhân quyền, thông tin về tài sản hoặc chuyển dịch tài sản mà thủ phạm có được do vi phạm nhân quyền, thông tin về những vụ tham nhũng mà thủ phạm tham gia trực tiếp hay gián tiếp.

Phần này cũng bao gồm những hoạt động rửa tiền của thủ phạm.

- Thời điểm, nơi chốn... xảy ra vụ việc vi phạm nhân quyền, tham nhũng, rửa tiền

- Thông tin về các đồng sự của thủ phạm tham gia vào vụ việc vi phạm nhân quyền, tham nhũng, rửa tiền
- Có thể thu thập thông tin, hình ảnh của các vụ việc này từ phương tiện truyền thông và hãy tìm cách xác minh sự chính xác của các thông tin hình ảnh thu thập được. Điều này là cần thiết để tránh các thông tin giả mạo.
- Thông tin, hình ảnh của nạn nhân phải gánh chịu hậu quả từ những vụ việc vi phạm nhân quyền, tham nhũng, rửa tiền.

Trong phần này, phải đặc biệt quan tâm đến việc giữ kín thông tin nhân thân của người cung cấp thông tin. Nghĩa là phải bảo vệ nguồn tin.

Yếu tố chi phí có thể là một trở ngại khi thu thập thông tin của thủ phạm. Đôi khi, bạn phải trả một mức phí nhất định để thuê công ty thám tử thu thập các thông tin cần thiết, hoặc trả tiền cho những buổi gặp gỡ những người liên quan (tài xế, nhân viên cũ, hàng xóm, nhân tình...) để thu thập thông tin về thủ phạm.

Bạn có thể sử dụng các công cụ tìm kiếm online (miễn phí) và các thông tin công khai để bổ sung vào hồ sơ, nhằm giảm chi phí lập hồ sơ.

CHƯƠNG II:

PHƯƠNG PHÁP LẬP HỒ SƠ

Công việc thu thập hồ sơ sẽ bao gồm một số hoặc tất cả những điều sau đây:

- Lập một biểu mẫu hồ sơ của thủ phạm trên cơ sở thông tin ban đầu, và sẽ bổ sung dần thông tin còn trống. (Có thể lập với biểu mẫu Excel).

- Thu thập các bằng chứng liên quan đến thủ phạm (tài liệu, hình ảnh, băng ghi âm...). Hãy số hóa những chứng cứ này để thuận tiện cho việc lập hồ sơ và cũng là một phương cách sao lưu dự phòng (backup) chứng cứ. Có thể sử dụng các kho lưu trữ đám mây (Google Drive, DropBox, Mega, WD My Cloud) để lưu trữ những thông tin này. Trong quá trình thu thập chứng cứ, sử dụng các ứng dụng ghi chú như OneNote, EverNote... để tổng hợp thông tin có thể giúp việc phân tích trở nên thuận tiện và trực quan hơn. Tuy vậy, cần lưu ý về vấn đề bảo mật và bảo vệ các dữ liệu khỏi sự truy cập từ tin tặc và những người không liên quan.

- **TỔNG HỢP** tất cả thông tin đang có về thủ phạm, và **PHÂN TÍCH** chúng, để xây dựng kế hoạch tìm kiếm, để tìm ra cách hành động, cách tiếp cận thích hợp, nhằm bổ sung các thông tin khác vào hồ sơ.

- Mỗi khi bổ sung thông tin mới vào hồ sơ, hãy viết ghi chú về thông tin này (nguồn tin, chứng nhân, thời gian, địa điểm). Nói chung, hãy tập thói quen ghi chép, sửa đổi, cập nhật liên tục để làm hồ sơ, báo cáo được tốt.

- Xác định tọa độ địa chỉ nhà, hình ảnh của xe hoặc biển số xe, và các thói quen của tài xế.

- Các thông tin trường, lớp mà thủ phạm

đã học, các khóa huấn luyện mà thủ phạm tham gia hoặc giảng dạy.

- Các bạn bè cũ (có liên quan) của thủ phạm...

Mẹo:

- Có thể thực hiện khéo léo, bằng cách gọi điện thoại đến những người liên quan, nhưng trước đó bạn phải tạo ra một lý do thích hợp cho cuộc điện đàm. Ví dụ: Tôi là phóng viên báo... Tôi cần viết bài (ca ngợi) về anh A, chị B, em C...; tôi cần tìm bạn cũ... Hoặc đơn giản, tôi chỉ là người lăm chuyen đang hóng hớt các vụ quan hệ tình cảm, ghen tuông.

- Các văn bản, thông báo hoặc giấy mời mà nạn nhân nhận được cũng có thể tiết lộ các thông tin liên quan đến thủ phạm.

- Tiếp cận những người được cho là có quan hệ với thủ phạm như con, cháu, hoặc bạn của họ qua các ứng dụng hẹn hò (Tinder, Grindr,...) hay trực tiếp qua các cuộc nói chuyện ngoài lề qua các buổi hẹn café, nhậu nhẹt cũng là một mẹo có thể sử dụng. Bên cạnh đó, việc theo dõi các tài khoản cá nhân của những người này trên Instagram, Facebook, Zalo cũng có thể giúp bạn tìm kiếm được một số thông tin qua việc phân tích hình ảnh, bài đăng hay những lần check-in.

- Bạn sẽ dễ dàng tìm được số điện thoại của người liên quan, chỉ bằng cách theo dõi các món đồ mua bán trực tuyến được gửi đến địa chỉ của họ.

- “Hóng chuyen” tại các quán cà phê gần nhà của người liên quan, các bà bán cà phê, các ông chạy xe ôm... đôi khi cung cấp cho

bạn những thông tin rất đắt giá.

- Bạn có thể thuê một công tư thám tử, nhờ dùng lý do ngoại phạm thích hợp, đừng để lộ việc bạn đang làm hồ sơ Magnitsky.

- Đừng quên công an có nghiệp vụ theo dõi, gọi là “công tác trinh sát ngoại tuyến”. Chính bạn cũng có thể sử dụng nghiệp vụ này. Ví dụ: Nếu biết cơ quan, nơi làm việc của đối tượng (chẳng hạn là trụ sở Bộ Công an, văn phòng phía Nam, [235 Nguyễn Văn Cừ, quận I, TP.HCM]), hãy bố trí người bí mật rình sát, theo chân đối tượng (chẳng hạn khi y hết giờ làm việc, về nhà), để tìm ra nhà riêng của đối tượng.

Tất nhiên, việc này phải được tiến hành tuyệt đối bí mật. Chú ý rằng tất cả các khu vực “nhạy cảm” như Bộ Công an hay các cơ quan nhà nước quan trọng khác, đều dày đặc camera an ninh và “rích” – tức là công an vào vai xe ôm, tài xế grab, tài xế taxi, thanh niên ngồi quán nước, v.v.

- Bạn cũng nên trở thành một người bạn của các phóng viên báo chí lề đảng, nếu có thể. Những người này thường có nhiều thông tin bên lề của các đối tượng tiềm năng mà bạn cần theo dõi.

- Tận dụng mối quan hệ với những đồng nghiệp làm cùng cơ quan hay cùng ngành, cùng lĩnh vực với thủ phạm cũng có thể giúp bạn tìm thêm được những thông tin hữu ích qua những cuộc trò chuyện.

- Những chi tiết có thể không liên quan tới vụ việc vi phạm mà bạn đang lập hồ sơ nhưng liên quan tới nhân thân của thủ phạm có thể rất hữu ích trong việc tìm ra các đầu mối thông tin tiếp theo. Ví dụ: Thông tin phòng vé mà thủ phạm thường liên lạc để mua vé máy bay, tàu xe, đặt tour, nơi đây có thể sẽ lưu giữ các thông tin cá nhân của thủ phạm; thông tin về các khách sạn mà thủ phạm tới để ở hoặc dự hội thảo hoặc các hoạt động hội họp nội bộ.

- Tìm kiếm những người làm việc trong ngành bưu chính - viễn thông, vận chuyển hay các shipper phụ trách khu vực nhà ở của thủ phạm. Và hãy cố gắng trở thành bạn hoặc đối tác của họ. Rất nhiều người trong ngành này có thể cung cấp cho bạn vị trí mà một thuê bao điện thoại nào đó thường hay qua lại (lịch sử di chuyển của thuê bao điện thoại đó) và/hoặc những kiện hàng gửi đi gửi đến từ một địa chỉ mà bạn quan tâm.

CHƯƠNG III: TÌM KIẾM ONLINE

Tại Việt Nam, vì những đặc thù riêng (mà bạn hẳn đã biết), việc truy tìm thông tin các thủ phạm vi phạm nhân quyền bằng tìm kiếm online chiếm một vai trò chính.

Trước hết, hãy thực hiện các biện pháp ẩn mình khi tìm kiếm, bằng cách sử dụng các kết nối có mã hóa đầu cuối như VPN, tìm kiếm bằng trình duyệt TOR...

- Đừng giới hạn việc tìm kiếm với một công cụ tìm kiếm duy nhất. Ngoài Google, hãy thử tìm kiếm với Facebook, Yahoo, Bing, DuckDuckGo, Wiki.com, Twitter...

- Các trang web, facebook, zalo, linkedin của các cơ quan chính quyền, cơ quan Đảng ở Trung ương và địa phương có thể sẽ có các thông tin liên quan đến vụ việc. Các thông tin này sẽ thể hiện qua các văn bản công khai hoặc nội bộ được các cơ quan này đăng tải trên website của mình. Với các cơ quan ở Trung ương, việc đăng tải các văn bản nội bộ lên các kênh trực tuyến có thể gần như không xảy ra, nhưng ở cấp địa phương, đôi khi vẫn có điều này.

- Hãy thử tìm kiếm tên thủ phạm với cách viết không có dấu tiếng Việt. Ví dụ: "Tat Thanh Cang", "Le Thanh Hai" thay vì "Tất Thành Cang", "Lê Thanh Hải". Hoặc thêm dấu chấm trước "tên" để tìm kiếm trong các file Excel mà cột "Tên" được tách riêng khỏi cột "Họ và tên lót". Ví dụ: "Tất Thành .Cang".

- Ngay lập tức chụp lại các thông tin trực tuyến quan trọng, dưới dạng ảnh chụp màn hình hoặc file pdf. (Có thể kết hợp với add-on Save to Google Drive trên trình duyệt).

- Nhiều khi thông tin trên các trang web sẽ bị thay đổi hay bị xóa. Do đó, bạn nên chụp lại nội dung có kèm với địa chỉ web (link),

nên ghi chú thời điểm bạn đã truy cập (đã chụp lại) hoặc xem thông tin exif của hình chụp lại để xác định thời điểm chụp.

- Tại Việt Nam, trên các diễn đàn như Chứng khoán f319, Otofun, Thú Cưng, Mua Sắm Đồ Hiệu..., có thể bạn sẽ bắt gặp những thông tin tài chính của thủ phạm, của người liên quan.

- Một số group chat kín về chính trị, tài chính trên Telegram, hay các thảo luận trên một số group kín trên Facebook, trên các diễn đàn như vOz có thể có các thông tin liên quan đến nhân thân của thủ phạm được chia sẻ, thông tin xoay quanh các vụ vi phạm nhân quyền, tham nhũng cũng có thể được tìm thấy ở đây. Tất nhiên, bạn phải có quyền truy cập hay "nằm vùng" ở những nơi này thì bạn mới có thể tìm được thông tin từ đây.

- Nếu bạn tìm thấy một link liên quan, nhưng trang web không còn làm việc, hãy truy cập bản lưu (cache) của trang web này để có thể tìm lại phiên bản trước khi nó bị xóa, bị thay đổi. (Cụ thể: Trên trang kết quả tìm kiếm của Google, bấm vào mũi tên cuối đường link liên quan, chọn "bản lưu").

- Thực hiện Tìm kiếm nâng cao (Advanced Search).

Tìm kiếm nâng cao

Nếu bỏ qua việc lưu giữ thông tin tìm kiếm của Google Search, thì với việc sử dụng các kỹ thuật tìm kiếm nâng cao (thêm vào các toán tử trong ô tìm kiếm), Google Search đã giới hạn phạm vi tìm kiếm và trả về những kết quả rất đáng kinh ngạc:

- Thêm "...": Cho phép tìm kiếm chính xác

cụm từ trong ngoặc kép.

- Dùng X OR Y: Kết quả trả về sẽ liên quan đến X hoặc Y, hoặc cả hai. Ví dụ: "Lê Thanh Hải" OR "Tất Thành Cang" OR "Thủ Thiêm" để tìm mọi thông tin liên quan đến Thủ Thiêm.

- Dùng X AND Y: Kết quả trả về chỉ liên quan đến X hoặc Y. Ví dụ: "Lê Thanh Hải" AND "Tất Thành Cang" "Thủ Thiêm" để tìm thông tin về Thủ Thiêm chỉ liên quan đến "Lê Thanh Hải" hoặc chỉ liên quan đến "Tất Thành Cang".

- Filetype: Sử dụng để giới hạn các kết quả trả về ở một số định dạng file nhất định, như pdf, docx, txt, ppt. (Tại Việt Nam, các bản phân công nhiệm vụ, phân công hành chính hoặc các văn bản pháp lý rất hay sử dụng file pdf vì các đặc tính mang tính bản quyền của định dạng này).

- Cache: Trả về các kết quả được cache gần đây nhất của một trang web. Tất nhiên là chỉ cho các trang đã được lập chỉ mục. Ví dụ: "Tiên Lãng" cache:vnexpress.vn

- Site: Giới hạn các kết quả chỉ trên những trang web cụ thể. Đây là một trong các toán tử nâng cao được sử dụng nhiều nhất. Ví dụ: site:ted.com

- Inurl: Tìm các trang có từ (hoặc cụm từ) cụ thể trong đường dẫn URL.

- Intext: Tìm các trang có từ (hoặc cụm từ) cụ thể trong nội dung.

Một vài mẹo nhỏ

- Bạn có thể tìm được nhiều thông tin liên quan đến thủ phạm từ các danh sách đại biểu Hội đồng Nhân dân, danh sách đại biểu Quốc hội, danh sách ứng cử viên cho một kỳ bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân, bao gồm: họ tên, ngày sinh, quê quán,

nơi học tập công tác, địa chỉ nhà riêng v.v.

Cũng liên quan đến "bầu cử", bạn có thể tìm được nhiều thông tin về thủ phạm, bằng cách tìm kiếm "chương trình hành động" của các ứng viên.

- Tại Việt Nam, Facebook, Wikipedia là nơi cung cấp cho bạn lượng thông tin khổng lồ. Hãy thu thập và tìm cách xác minh sự chính xác của những tin này. Việc đọc kỹ các trích dẫn ở cuối mỗi trang Wikipedia có thể dẫn bạn tới một địa chỉ trang web hay tài liệu khác cũng có thể có các thông tin hữu ích.

- Từ thói sinh bằng cấp của các thủ phạm, bạn cũng có thể tìm được nhiều thông tin với từ khóa "lý lịch khoa học" của thủ phạm.

- Tìm kiếm online với địa chỉ nhà riêng của thủ phạm, số điện thoại các thành viên trong gia đình, có thể bạn cũng sẽ tìm ra các thông tin khác. Ví dụ: doanh nghiệp mà thủ phạm, hoặc thành viên trong gia đình có góp vốn, sở thích sưu tập đồ chơi đắt tiền, v.v.

- Bạn cũng có thể tìm thấy các công cụ online để tìm facebook cá nhân qua số điện thoại và ngược lại.

- Tại Việt Nam, các dự án bị đình trệ, thay đổi chủ đầu tư lòng vòng thường là các dự án có vi phạm nhân quyền, có tham nhũng.

- Khi tìm kiếm các thông tin trên các trang mạng của chính quyền, cơ quan đảng, đoàn thể, không nên chỉ giới hạn tìm kiếm trên trang của cơ quan có tham gia trực tiếp vào vụ vi phạm. Bạn nên tìm thêm ở các trang mạng của các cơ quan thừa hành, các cơ quan tuyên giáo ở địa phương.

- Kể cả khi bạn chỉ tìm được các văn bản công khai liên quan tới vụ việc như văn bản tổng kết, thông cáo báo chí, thông báo, chỉ thị... bạn cũng có thể lọc được các thông

tin giá trị từ các văn bản đó. Ví dụ, thông qua thông cáo báo chí đề cập đến ba cảnh sát tử vong ở làng Đồng Tâm, bạn có thể lọc được thông tin về các đơn vị vũ trang đã tham gia vào vụ việc.

- Từ thông tin các vụ “chỉ định thầu”, sẽ thường tìm ra thông tin về doanh nghiệp sâu sau của thủ phạm.

Ví dụ: Tìm số điện thoại

Giả sử bạn muốn tìm số điện thoại của một viên công an tên Đỗ Anh Tuấn, từng gây tội ác với dân.

Có nhiều cách để làm việc này, tùy thuộc vào độ khôn ngoan của bạn.

- Sử dụng các công cụ tìm kiếm online, nhớ phối hợp nhiều mạng: Google, Facebook, Twitter, Zalo...;

- Thông qua mối quan hệ là các bạn bè làm phóng viên báo chí lề đảng;

- Dò hỏi qua người thân, bạn bè của viên công an đó, ví dụ gọi điện:

o “Tao Thanh nè. Thăng Tuấn nó đổi số hay sao mà tao gọi số 098 không được. Mà có số mới của nó không, cho tao?”.

o “Anh là Nam ở Văn phòng Tỉnh ủy, anh gọi cho Tuấn không được. Em nhắn cho anh số Tuấn ngay nhé”.

o v.v.

- Sử dụng danh bạ điện thoại, “sổ vàng” các loại có liên quan;

- Nhờ một/các nhà hoạt động là facebooker nổi tiếng thông báo công khai “xin số điện thoại của công an Tuấn” trên Facebook.

Việc nhờ các nhà hoạt động kiêm facebooker nổi tiếng đăng thông báo xin số điện thoại đối tượng nên là cách cuối cùng, chỉ dùng khi đã sử dụng tất cả các cách khác mà không được. Lý do là khi bạn đăng thông báo như vậy, đối tượng sẽ biết và có biện pháp đề phòng. Tuy nhiên, đừng coi thường cách này. Rất nhiều số điện thoại của các quan chức, cán bộ cộng sản đã được bí mật gửi đến cho các nhà hoạt động nhân quyền ngay sau khi họ thông báo “hỏi xin”.

CHƯƠNG IV: MỘT VÀI VÍ DỤ

Ví dụ 1

Sau đây là ví dụ cho việc tìm kiếm thông tin của Bộ trưởng Công an Tô Lâm.

Bước 1: Truy cập vào Google và tìm kiếm “Bộ trưởng Bộ Công an”, tên “Tô Lâm” sẽ hiện ra đầu tiên, tuy vậy, tác giả sẽ lựa chọn trang tóm tắt tiểu sử Bộ trưởng Công an trên trang chinhphu.vn. Lúc này ta tìm được tên và một số thông tin khác như ngày sinh, quê quán.

Họ và tên: Tô Lâm (tìm danh sách tổng hợp các ứng cử viên trên VnExpress, gõ Lâm, sẽ biết được Tô Lâm ứng cử ở đơn vị bầu cử số 2 tỉnh Bắc Ninh)

Ngày sinh: 10/7/1957

Quê quán: xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Trình độ: 10/10 phổ thông

Học vấn: tốt nghiệp Đại học An ninh

Học hàm: Giáo sư, Tiến sĩ Luật học

Nơi công tác: Bộ Công an

Vị trí: Bộ trưởng

Bước 2: Dựa trên nơi công tác là “Bộ Công an”, tác giả tiếp tục tìm kiếm trên Google “trụ sở Bộ Công an”, tiếp đó truy cập trang web của “Bộ Công an” để xác định địa chỉ trụ sở. Kết quả là thu được thêm một thông tin.

Địa chỉ công tác: 47 Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.

Bước 3: Xác định số chứng minh thư công

an. Điều này có thể làm được bằng cách tìm trên Google từ khóa “Tô Lâm”, chọn tìm kiếm hình ảnh, kích thước hình ảnh ở mức “lớn”. Dựa trên các hình ảnh độ phân giải lớn để xác định mã số trên bằng tên mà ông bộ trưởng này đeo khi mặc cảnh phục. Kết quả sau vài hình ảnh khác nhau, ta có được số chứng minh thư công an.

Số chứng minh thư công an: 012-001

Bước 4: Thông tin về nơi ở của các quan chức là đại biểu Quốc hội hoặc Hội đồng Nhân dân có thể dễ dàng được tìm thấy trong danh sách các ứng cử viên đại biểu Quốc hội hoặc Hội đồng Nhân dân. Tuy vậy, cần phải biết chắc quan chức thủ phạm có phải là đại biểu Quốc hội hay không. Điều này có thể tìm kiếm thông qua trang tổng hợp danh sách đại biểu Quốc hội trên VnExpress (có thể Google với từ khóa “danh sách đại biểu Quốc hội khóa XIV vnexpress”). Đây là một công cụ tìm kiếm thông tin đại biểu khá thông minh của báo Thanh Niên. Tuy vậy, còn một công cụ khác khả thi là danbieu.org, nơi lưu trữ các thông tin của đại biểu cũng như phát biểu của họ.

Sau khi xác định được “Tô Lâm” có tên trong danh sách này và ứng cử ở Cụm bầu cử số 2, tỉnh Bắc Ninh, thì lúc này, việc cần làm là tìm “danh sách ứng cử viên đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh năm 2016” trên Google. Sau đó, chọn trang web của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Ninh để tải. Sẽ có đường link có sẵn ở đó để tải theo từng cụm. File danh sách được tải về là một file pdf, trong đó có tên của ông Tô Lâm và địa chỉ nơi ở mà ông khai trong thời điểm bầu cử. Tất nhiên sẽ không thể chắc chắn được rằng đây có phải là nơi ở thường xuyên của ông Tô Lâm hay ông còn những bất động sản và những địa chỉ nhà khác. Tuy vậy, đây

là địa chỉ nơi ở chính thức được xác nhận trong một văn bản chính thức và công khai đó là danh sách ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XIV của tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở: phòng 1201, chung cư 15-17 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Trên đây là phần tìm kiếm thông tin nhân thân cơ bản và là những thông tin quan trọng nhất về Bộ trưởng Công an Tô Lâm. Đối với các thông tin khác như số điện thoại, email, các mối quan hệ, loại xe dùng để di chuyển... sẽ hữu ích nếu có, tuy vậy, nếu không thể tìm được các thông tin này thì cũng không phải là vấn đề quá lớn.

Ví dụ 2

Tìm kiếm thông tin của Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao Nguyễn Hòa Bình, chủ tọa phiên giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải, ngày 08/5/2020.

Sử dụng kết hợp Google, Wikipedia, các trang blog và mạng xã hội, với từ khóa tìm kiếm: "Nguyễn Hòa Bình", "Tòa án Nhân dân Tối cao", "tài sản khủng của Nguyễn Hòa Bình", ta sẽ có được:

Họ và tên (tên thường gọi, bí danh...): Nguyễn Hòa Bình

Ngày sinh: 24/5/1958

Quê quán: xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi công tác: trụ sở Tòa án Nhân dân Tối cao.

Địa chỉ cơ quan: số 48 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 04-39363335

Địa chỉ nhà riêng: Nhà 902, đường Bằng Lăng, khu đô thị Vinhomes, quận Long Biên, Hà Nội

Họ và tên của các thành viên trong gia đình:

- Vợ: Phùng Nhật Hà

- Con trai: Nguyễn Việt Anh

- Con trai: Nguyễn Tuấn Anh

- Con dâu: Hoàng Minh Thủy

Đây cũng là đường dẫn vào một kho thông tin giá trị: "Khối tài sản khổng lồ của Nguyễn Hòa Bình trong thời gian đương chức":

<https://groups.google.com/forum/#!msg/70ab/aV6k6je0z1RE/KTmMdvGDCgAJ>

Hình chụp những văn bản có tính chính thức và riêng tư cao (như sổ đỏ), có đóng dấu đỏ, được coi là có độ tin cậy cao. Ngoài ra thì bạn cần kiểm chứng tất cả các thông tin mà đường dẫn trên cung cấp, thông qua việc "dò la", "hóng chuyện" và nhiều cách khác (xem lại phần 4.2. ở trên).

PHẦN V - Vận động - phần tiếp sau công đoạn nộp hồ sơ

CHƯƠNG I:

ĐIỀU GÌ XẢY RA SAU KHI BẠN NỘP HỒ SƠ?

Sau khi nộp hồ sơ, bạn có thể nhận được xác nhận là "đã nhận hồ sơ", nhưng chẳng nên chờ đợi là sẽ được cập nhật về quá trình xét duyệt, gồm cả việc liệu người ta có quyết định theo đuổi vụ việc bằng cách tiến hành điều tra riêng hay không. Sự thiếu phản hồi này có thể đáng thất vọng, nhưng theo sát vụ việc bằng vận động là điều có ích và rất nên làm (như mô tả trong chương tiếp sau đây).

Lý do không có phản hồi là, về bản chất, các quan chức chịu trách nhiệm về chế tài Magnitsky đang tiến hành điều tra hình sự, do đó, cần phải giữ một mức độ bí mật mà ta thông cảm được. Để ngăn thủ phạm có biện pháp tránh bị trừng phạt (ví dụ như cất giấu tài sản), họ không muốn chúng biết là chúng đang bị điều tra.

Có thể quốc gia tài phán Magnitsky sẽ liên lạc với bạn để đề nghị làm rõ thêm thông tin. Điều đó cho thấy chắc chắn là họ đang xem xét vụ việc, nhưng nếu bạn không nhận được một đề nghị như thế, thì cũng không có nghĩa là hồ sơ của bạn đã trượt.

Tùy quốc gia tài phán hoặc loại chế tài mà bạn có thể chỉ biết hồ sơ của bạn đã thành công khi các chế tài đã được công bố công khai. Nhớ rằng, nếu (các) thủ phạm không được nêu tên trong danh sách định tội đầu tiên sau khi bạn nộp hồ sơ, điều đó không có nghĩa là chúng sẽ không bịêu tên về sau. Các yếu tố chính trị có thể là nguyên nhân gây ra sự chậm trễ, cũng có thể do quốc gia tài phán còn cần nghiên cứu thêm.

Canada và Mỹ chưa từng công bố một danh sách nào nêu các trường hợp đã bị chế tài bằng cấm nhập cảnh hay cấm thị thực, cho nên không chắc bạn sẽ biết được là mình có thành công hay không ở khía cạnh này. Tuy nhiên, danh sách những cá nhân/tổ chức bị phong tỏa tài sản theo Luật Magnitsky Toàn cầu của Mỹ thì luôn có sẵn trong cơ sở dữ liệu online của OFAC, mà bạn có thể truy cập, tìm kiếm.

Tại sao các hồ sơ Magnitsky lại quan trọng ngay cả khi không thành công?

Đáng tiếc, yêu cầu rất cao về bằng chứng, các yếu tố chính trị, và nguồn lực có hạn của nước tài phán dành cho việc điều tra khiến cho đa số hồ sơ sẽ bị trượt. Vậy tại sao còn cố làm? Chúng quan trọng, bởi vì chúng là những công cụ hiệu quả đầy tiềm năng để thúc đẩy thay đổi cả hệ thống. Một số hồ sơ sẽ thành công và điều rất quan trọng là xã hội dân sự chính thức ghi lại những cam kết. Mỗi một hồ sơ thành công đều có khả năng ngăn chặn được những vi phạm nhân quyền trong tương lai. Ngay cả khi các chế tài không được ban hành, thì thông tin nêu trong hồ sơ vẫn có thể khiến công chúng biết chuyện, và ảnh hưởng đến hàng loạt hành động ngoại giao mà nước tài phán có thể tiến hành nhằm vào nhà nước vi phạm nhân quyền.

CHƯƠNG II:

VAI TRÒ CỦA VẬN ĐỘNG TRONG CÁC VỤ KIỆN THEO LUẬT MAGNITSKY

Việc vận động sau khi nộp hồ sơ có ích gì hay không tùy thuộc vào quốc gia tài phán, nhưng với các hồ sơ nộp ở Mỹ thì rất nên vận động.

Ở Mỹ, nhánh hành pháp không được phép áp đặt các chế tài do Quốc hội đề nghị, vì thế về mặt luật pháp, Chính phủ không cần phải phản hồi gì đối với hoạt động vận động từ phía các nhà lập pháp. Tuy nhiên, thường là Chính phủ có đáp lại.

Công việc vận động có thể bị phản tác dụng nếu nó không được hỗ trợ bởi bằng chứng mạnh mẽ đi kèm, và nó có thể phá hoại uy tín của bạn cũng như tổ chức của bạn trong các lần nộp hồ sơ tương lai.

Nếu bạn cảm thấy hồ sơ của bạn đã mạnh rồi thì vận động càng chắc chắn có lợi hơn. Công việc vận động nên được bắt đầu ngay sau khi nộp hồ sơ. Tuy nhiên, phải giữ hồ sơ bí mật, không công bố ra công luận, trừ phi có một đối tác nhiều kinh nghiệm hơn bạn, như Human Rights First, VOICE Australia, hay BP-SOS, khuyên bạn nên công bố. Cũng sẽ có ích nếu bạn trao đổi với các NGO về nhân quyền khác để xem xét khả năng hành động chung hoặc phối hợp hành động, hoặc là chia sẻ bớt gánh nặng vận động một mình, hoặc là thông qua các tuyên bố chung và hành động công khai về sau này, trong quá trình vận động. Tìm cách tiếp xúc với các thượng nghị sĩ/ dân biểu - những người đã từng công khai bày tỏ quan ngại về nhân quyền hoặc các vấn

đề khác ở Việt Nam. Mục tiêu của bạn là vận động các thượng nghị sĩ/ dân biểu đó gửi một đề nghị bằng văn bản đến cơ quan điều tra của Chính phủ Hoa Kỳ, yêu cầu họ chú ý nhiều hơn đến hồ sơ của bạn.

Quy tắc chung là, đừng công khai hồ sơ vội trừ phi bạn được khuyên nên công khai. Các quốc gia tài phán mà nghĩ rằng đối tượng đã biết về vụ hồ sơ thì sẽ ít có khả năng hành động hơn. Khuyến cáo bạn nên phối hợp với một tổ chức có đại diện ở nước tài phán Magnitsky, để giúp vận động. Tốt nhất là họ đang sẵn có quan hệ với các chính trị gia. Có đại diện hiện diện ở nước tài phán có nghĩa là họ có thể tổ chức các cuộc gặp gỡ tiếp xúc trực tiếp, vốn hiệu quả hơn nhiều trong hoạt động vận động. Họ cũng sẽ có thông tin nhiều hơn và hiểu về chiến dịch vận động trên truyền thông của nước sở tại - điều này có thể giúp bạn trong giai đoạn sau của tiến trình.

Nhớ xem xét việc vận động trước khi nộp hồ sơ, và lên chiến lược cho việc vận động, gồm cả cách nộp hồ sơ như thế nào, phải làm gì sau đó, để tăng cơ hội thành công của hồ sơ. Chiến lược vận động nên được viết ra và có thể chia sẻ với các tổ chức đối tác. Một chiến lược vận động tốt nên gồm các kế hoạch ngắn, trung, và dài hạn.

Với hồ sơ nộp ở Mỹ thì Human Rights First là tổ chức có kinh nghiệm vận động ủng hộ các hồ sơ Magnitsky.

Quan trọng, cần cân nhắc trước khi nộp hồ sơ

Điểm xuất phát của chương này là nước Mỹ, nhưng cũng có những thông tin về Anh và Canada mà nói chung, có thể áp dụng phần nào cho các nước theo chế độ dân chủ đại nghị khác - những nước có thể áp dụng Luật Magnitsky trong tương lai.

Như đã nêu, cần có giai đoạn tiếp cận trước khi bạn nộp hồ sơ, chẳng hạn, tiếp cận phòng chính trị của đại sứ quán nước tài phán ở Việt Nam, để bảo đảm rằng họ biết về tiến trình nộp hồ sơ sắp tới, và trong một số trường hợp, họ có thể muốn giúp đỡ hoặc phối hợp cùng bạn nộp hồ sơ. Phòng Chính trị Đại sứ quán Mỹ chắc chắn sẽ bày tỏ quan tâm đến tiến trình và có thể là một nguồn lực sớm, có giá trị.

Cũng còn có các ủy ban đặc biệt trong Quốc hội Mỹ và các nhóm nghị sĩ/ dân biểu, mà bạn có thể tìm cách tiếp xúc trước để xin trợ giúp, xin phản hồi

hoặc giúp bạn làm thế nào để gửi hồ sơ theo cách tốt nhất. Cũng như đã nêu trên, trong một số trường hợp, các cơ quan đó có thể muốn phối hợp cùng bạn gửi hồ sơ, thậm chí đại diện cho bạn làm việc đó. Nếu bạn không có thông tin liên lạc hiện hành với các nhóm dân biểu, thì thay vì thế, bạn có thể cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ các tổ chức đối tác, để thiết lập đường dây liên lạc hoặc tạo tính chính danh.

Có những NGO quốc tế có thể giúp bạn, đặc biệt với các hồ sơ gửi Mỹ hay Canada, và họ còn có thể làm hồ sơ cho bạn. Một tổ chức như vậy là Human Rights First - NGO đi đầu trong việc giúp đỡ làm/gửi hồ sơ Magnitsky.

Chỉ sau khi đã xem xét và tiếp cận các cơ quan đó càng nhiều càng tốt, bạn mới nên nộp hồ sơ.

CHƯƠNG III: LÀM THẾ NÀO KẾT NỐI VÀ LIÊN LẠC VỚI NHÀ NƯỚC CHẾ TÀI MỘT CÁCH HIỆU QUẢ?

Quy trình nộp hồ sơ cho cả Mỹ và Canada đều rất rõ ràng: Tất cả những gì bạn phải làm là gửi email đến cơ quan chịu trách nhiệm về chế tài Magnitsky. Hồ sơ của bạn sẽ được xét duyệt cho dù bạn có nhận được xác nhận hay không. Xin nhắc lại: Sẽ có ích nếu bạn thông báo hoặc đồng gửi (cc trên email) cho tùy viên chính trị của đại sứ quán hoặc các nhân vật có liên quan và có ảnh hưởng khác - những người có thể thay mặt bạn theo dõi vụ việc hoặc nhận các xác nhận không chính thức.

Tùy vào nước tài phán, bạn có vài địa chỉ liên lạc tiềm năng có thể hỗ trợ bạn nộp hồ sơ. Nói chung, có 5 nơi có thể giúp bạn:

1. (Các) cơ quan nhận đơn;
2. Đại sứ quán của nước chế tài ở nước bị chế tài, ví dụ Đại sứ quán Mỹ ở Việt Nam;

3. Các thượng nghị sĩ/ dân biểu;
4. Các ủy ban đặc biệt hoặc nhóm có làm việc với Thượng viện/ Hạ viện, xử lý các vấn đề liên quan đến hồ sơ của bạn, ví dụ như vấn đề nhà nước pháp trị, ngoại giao, nhân quyền, tham nhũng, v.v.
5. Các NGO quốc tế làm việc xoay quanh Luật Magnitsky.

Sau khi nộp hồ sơ, xin khuyến cáo bạn theo sát hồ sơ của mình, gửi đề nghị xác nhận nếu bạn chưa nhận được. Nếu bạn có đại diện ở nước chế tài, bạn cũng nên đề nghị có một cuộc gặp gỡ trực diện để trao đổi về hồ sơ. Nếu bạn không có khả năng có mặt ở nước chế tài, thì chiến lược tốt hơn sẽ là phối hợp cùng một tổ chức khác, như Human Rights Watch, để họ có thể đề nghị những cuộc gặp như vậy.

CHƯƠNG IV: TIẾP CẬN CÁC TỔ CHỨC CHUYÊN VẬN ĐỘNG

Sau khi hoàn thành hồ sơ, đã đến lúc vận động để tạo thêm sức mạnh cho hồ sơ của bạn và tăng khả năng hồ sơ được chấp nhận. Trong một số trường hợp, tất cả những đề xuất, gợi ý dưới đây đều có thể được triển khai trước khi bạn nộp hồ sơ.

Có nhiều cách xác định những thành viên nào trong chính phủ nước tài phán có thể thông cảm với công việc của bạn. Dễ nhất là đọc các tin tức liên quan và xác định xem cá nhân nào trong quốc hội, hoặc cơ quan nào trong quốc hội, đã thúc đẩy các hành động liên quan đến vấn đề, khu vực hay đất nước bạn. Twitter cũng là một nguồn có ích để xem dân biểu hay thượng nghị sĩ nào công khai nói về các vấn đề này. Một cách khác, khó hơn và mất thì giờ hơn, là sử dụng các nguồn lực hiện có và danh sách thành viên quốc hội, danh sách các cơ quan trong quốc hội, v.v. (Xem địa chỉ liên lạc và đường link trong phần phía dưới).

Cho dù thế nào, bạn cũng cần xác định những người chia sẻ nguyện vọng của bạn và có thể sẵn sàng giúp đỡ. Google và các công cụ tìm kiếm khác sẽ rất có ích trong việc xác định nhanh chóng những người chủ động lên tiếng về Việt Nam và các vấn đề nhân quyền, hoặc những người chủ động thúc đẩy để Luật Magnitsky được áp dụng. Bạn có thể sẽ cần xem xét lập một Google Alert hoặc các cơ chế thông báo khác mỗi khi xuất hiện những từ khóa liên quan đến chiến dịch của bạn, chẳng hạn như tên của quan chức đối tượng.

Đối với Mỹ

Để tránh lặp lại, các NGO và nhóm trong Quốc hội Mỹ v.v. được nêu trên sẽ không

Lưu ý: Nói chung, các ủy ban là những cơ quan chính thức của nhà nước. Các nhóm, hội là các liên kết tự nguyện ở quốc hội, của các thành viên riêng rẽ - những người tập trung vào một vấn đề, khu vực hay quốc gia cụ thể. Đối với các nhóm, hội, xem cảnh báo ở phía cuối chương này. Nhìn chung, bạn cần tiếp cận với các ủy ban.

được nhắc lại ở đây nữa, nhưng bạn sẽ tìm thấy nhiều gợi ý đã có trong sổ tay này.

Hạ viện: [https:// www.house.gov/representatives](https://www.house.gov/representatives)

Thượng viện:

https://www.senate.gov/senators/How_to_correspond_senators.htm

Tên của mỗi thành viên quốc hội sẽ dẫn bạn đến chuyên trang cá nhân của ông/bà ta, trên đó bạn có thể tìm thấy địa chỉ liên lạc chi tiết cũng như lĩnh vực quan tâm của ông/bà ta.

Bạn có thể tiến hành nghiên cứu tương tự cả với các dân biểu lẫn thượng nghị sĩ tại trang [Congress.gov](https://www.congress.gov). Đó là trang web chính thức chuyên về thông tin lập pháp liên bang ở Hoa Kỳ. Thư mục Các Thành viên ([https://www. congress.gov/members](https://www.congress.gov/members)) sẽ cho phép bạn chọn một thành viên và tìm các từ khóa cụ thể liên quan đến ông/bà ta.

Ví dụ, khi nhìn vào dòng Thượng nghị sĩ John McCain, sau đó đánh “Vietnam” vào hộp tìm kiếm phía trên đầu màn hình, bạn có thể xem tất cả các nghị quyết và dự luật liên quan đến Thượng nghị sĩ này, từ đó bạn có được thông tin hữu ích về quan điểm của ông ta về Việt Nam hoặc mối quan tâm của John McCain đối với vấn đề liên quan. Trang này cũng liệt kê bất kỳ người nào đồng bảo trợ cho đạo luật, nghĩa là cung cấp tên tuổi để bạn có thêm những địa chỉ để vận động.

Bạn cũng có thể xác định các ủy ban trong Quốc hội Mỹ chuyên về xử lý các vấn đề cụ thể, ví dụ như ủy ban về Lao động, Đối ngoại, Tình báo, Ủy ban Nhân quyền Tom Lantos, và nhiều nữa. Việc ủy ban nào là thích hợp với bạn nhất có thể khác nhau tùy theo tính chất vụ vi phạm nhân quyền – nội dung chính trong hồ sơ của bạn – hoặc loại thủ phạm liên quan.

Với Canada và Anh

Cũng giống như với Quốc hội Mỹ, thiết chế đại nghị sử dụng một loạt các cơ quan đặc biệt, cả theo địa lý và theo vấn đề. Mấu chốt sẽ là xác định ủy ban phù hợp trong quốc hội để tiếp cận.

Đối với bất kỳ quốc gia nào khác, phần việc quan trọng nhất, nguồn tin quan trọng nhất, là việc tìm kiếm đơn giản trên mạng, tìm những nhóm hoặc thành viên của nghị viện mà có vai trò chủ động trong vấn đề chính của hồ sơ của bạn, hoặc chủ động về Việt Nam và nhân quyền nói chung, khởi đầu là như vậy.

Với Canada, bạn cần nhắm đến cả Quốc hội lẫn cơ quan có tên là Các Vấn đề Toàn cầu (nơi lãnh đạo ngành ngoại giao của Canada). Điểm xuất phát tốt nhất là Tiểu ban về Nhân quyền Quốc tế thuộc Ủy ban Thường vụ về Đối ngoại và Phát triển Quốc tế (SDIR). Có thể tìm kiếm thông tin về họ ở đây:

<https://www.ourcommons.ca/Committees/en/SDIR/Members>.

Bạn có thể sử dụng các trang web của chính phủ để tìm danh sách các thượng nghị sĩ:

<https://sencanada.ca/en/senators/#sch>

cũng như danh sách các ủy ban:

<https://sencanada.ca/en/committees/ridr/42-1>.

Bên cạnh các ủy ban, còn có một loạt các nhóm (hội) trong quốc hội, chuyên về các vấn đề hoặc lĩnh vực cụ thể, và bạn có thể tìm kiếm thêm thông tin về họ ở đây:

<https://www.parl.ca/diplomacy/en/associations>.

Tương tự, ở Anh, có vô số nguồn thông tin để giúp bạn tìm ra những cá nhân hoặc nhóm trong quốc hội phù hợp nhất. Bạn có thể tìm thấy một danh sách thành viên nghị viện ở đây:

<https://www.parliament.uk/mps-lords-and-offices/mps/>

và một danh sách các thượng nghị sĩ ở đây:

<https://www.parliament.uk/mps-lords-and-offices/lords/>

Có một ủy ban chung về nhân quyền: <https://www.parliament.uk/business/committees/committees-a-z/joint-select/human-rights-committee/contact-us/>

Lưu ý: Anh đã tuyên bố rằng các thủ tục định sẵn của họ dành cho xã hội dân sự để nộp hồ sơ chế tài Magnitsky sẽ được thiết lập và công bố sau khi hoàn tất Brexit.

Cả Công đảng lẫn đảng Bảo thủ cũng đều có những nhóm riêng có thể thích hợp cho bạn. Ủy ban nhân quyền của đảng Bảo thủ đặc biệt chủ động, từng thường xuyên phê phán Trung Quốc vì không tôn trọng nhân quyền. Họ có một trang web ở đây:

<http://www.conservativehumanrights.com/>

Như với trường hợp Mỹ, sẽ rất giá trị nếu kết nối được với các đại sứ quán ở Việt Nam của Anh, Canada, hoặc các nước khác, những nơi mà bạn nộp hồ sơ Magnitsky.

Cảnh báo: Bất kỳ “nhóm thân hữu” nào trong quốc hội cũng có thể đang rất ủng hộ đảng Cộng sản Việt Nam, và thường tập trung thuần túy vào quan hệ kinh tế. Đừng tiếp cận họ và đừng hy vọng họ giúp đỡ gì bạn, trừ phi bạn có bằng chứng về điều ngược lại. Trên thực tế, thậm chí họ còn có thể âm mưu hại bạn.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Mỹ:

- Luật Magnitsky Toàn cầu: <https://www.congress.gov/bill/114th-congress/senate-bill/284/text>
- Sắc lệnh Hành pháp 13818: <https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/executive-order-blocking-property-persons-involved-serious-human-rights-abuse-corruption/>
- Trang của Bộ Ngoại giao về Luật Magnitsky Toàn cầu: <https://www.state.gov/global-magnitsky-act/>
- Trang của Bộ Tài chính về Luật Magnitsky Toàn cầu: <https://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/Programs/pages/glomag.aspx>
- Mẫu hồ sơ của NGO nộp cho Mỹ, do Human Rights First biên soạn (xem Phụ lục 3 của cuốn sách này): <https://www.humanrightsfirst.org/sites/default/files/GloMag-Submission-Template.pdf>
- Trang của Human Rights First về Luật Magnitsky Toàn cầu: <https://www.humanrightsfirst.org/topics/global-magnitsky>
- Hướng dẫn của Ủy ban Helsinki về Luật Magnitsky Toàn cầu: <https://www.csce.gov/sites/helsinkicommission.house.gov/files/Global%20Magnitsky%20How-To%20Designed%20Final%20Updated%20with%20Info.pdf>

Canada:

- Luật Công lý cho Nạn nhân của Quan chức Nước ngoài Tham nhũng: <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/J-2.3/FullText.html>
- Luật Các Biện pháp Kinh tế Đặc biệt: <https://lois-laws.justice.gc.ca/eng/acts/S-14.5/>
- Luật Magnitsky Canada và Các Vấn đề Toàn cầu: https://www.international.gc.ca/world-monde/international-relations-relations-internationales/sanctions/victims-corruptvictimes_corrompus.aspx?lang=eng

Anh

- Luật Chế tài và Chống Rửa Tiền 2018: <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2018/13/contents>
- Luật Tài chính Hình sự 2017: <http://www.legislation.gov.uk/uksi/2018/78/made>
- Báo cáo của Nghị viện về Luật Magnitsky: <https://researchbriefings.parliament.uk/ResearchBriefing/Summary/CBP-8374#fullreport>

Estonia

- Luật Sửa đổi Nghĩa vụ Rời khỏi và Cấm nhập cảnh: <https://www.riigiteataja.ee/en/eli/517012017004/consolide>

PHỤ LỤC 1 - Thông tin cần biết về Luật Magnitsky ở Mỹ và Canada

CANADA

Văn bản pháp luật: Luật Công lý cho Nạn nhân của Quan chức Nước ngoài Tham nhũng (Luật Sergei Magnitsky) (sau đây được gọi là "SML") được thông qua ngày 18/10/2017, Quy định về Công lý cho Nạn nhân của Quan chức Nước ngoài Tham nhũng (sau đây được gọi là "Những quy định SML"), Luật về Các Biện pháp Kinh tế Đặc biệt (SEMA).

Cơ quan có thẩm quyền: Chính phủ, cụ thể là Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (GAC) dưới sự chỉ đạo của Bộ Ngoại giao.

Hành động vi phạm: Những vi phạm nghiêm trọng đối với các quyền con người được quốc tế công nhận; những hành vi tham nhũng nghiêm trọng.

Như được nêu trong mục nhỏ 2 của SML, các hành vi có thể bị đưa ra xem xét nằm trong các trường hợp sau:

1. Một công dân nước ngoài chịu trách nhiệm hoặc đồng lõa trong các vụ giết người mà không bị xét xử, các vụ tra tấn hoặc các vi phạm nghiêm trọng khác đối với các quyền con người được quốc tế công nhận, được gây ra nhằm vào các cá nhân đã thực hiện các việc sau đây, ở bất kỳ quốc gia nào: (i) vạch trần hoạt động bất hợp pháp được thực hiện bởi các quan chức nước ngoài, hoặc (ii) thực hiện, thúc đẩy bảo vệ các quyền tự do được quốc tế công nhận, như tự do lương tâm, tôn giáo, tư tưởng, tín ngưỡng, biểu đạt, hội họp, lập hội, quyền được xét xử công bằng và bầu cử dân chủ;
2. Một công dân nước ngoài giữ nhiệm vụ của một nhân viên hoặc được ủy quyền bởi một quốc gia nước ngoài trong một vấn đề liên quan đến một hoạt động được mô tả trong mục (1);
3. Công dân nước ngoài là quan chức, hoặc cộng sự của quan chức đó, chịu trách nhiệm hoặc đồng lõa trong việc ra lệnh, chi phối hoặc chỉ đạo các hành vi tham nhũng nghiêm trọng, bao gồm hối lộ, chiếm đoạt tài sản tư hoặc công để trục lợi cá nhân, chuyển các tài sản thu được từ tham nhũng đến các nước khác, hoặc bất kỳ hành vi tham nhũng nào liên quan đến việc chiếm đoạt từ các hợp đồng của chính phủ hoặc từ hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên. Các hành vi trên được coi là hành vi tham nhũng nghiêm trọng khi xét đến tác động của chúng, số tiền liên quan, ảnh hưởng của quốc gia nước ngoài hoặc vị trí của chính quyền, hoặc sự phức tạp của chính thể nước ngoài trong các hành vi, hoặc là
4. Công dân nước ngoài đã hỗ trợ vật chất, tài trợ hoặc cung cấp tài chính, vật chất hoặc công nghệ, phương tiện, dịch vụ nhằm ủng hộ các hoạt động được mô tả trong mục (3).

Đối tượng có thể bị trừng phạt: Bất kỳ người nước ngoài nào.

Các biện pháp trừng phạt: phong tỏa tài sản; cấm nhập cảnh.

Theo SML, các cá nhân ở Canada, các cơ quan do Canada thành lập và công dân Canada ở nước ngoài bị cấm:

- Mua bán giao dịch, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ tài sản nào của một công dân nước ngoài bị bêu tên;
- Tham gia hoặc tạo điều kiện, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bất kỳ giao dịch tài chính nào liên quan đến việc mua bán tài sản của một công dân nước ngoài bị bêu tên;
- Cung cấp dịch vụ tài chính hoặc bất kỳ dịch vụ nào khác, vì lợi ích, hoặc theo chỉ định, yêu cầu của một công dân nước ngoài bị bêu tên;
- Thu tóm các dịch vụ tài chính hoặc bất kỳ dịch vụ nào khác, vì lợi ích hoặc theo chỉ định, yêu cầu của một công dân nước ngoài bị bêu tên;
- Khiến cho bất kỳ tài sản nào có thể mua bán được bởi một công dân nước ngoài bị bêu tên hoặc cho một người thay mặt họ.

Quy trình chế tài cá nhân/tổ chức: Chế tài theo SML được ban hành theo Các Quy định SML.

Thủ hiến có thể đưa ra các lệnh, theo đó ủy quyền cho Bộ trưởng Ngoại giao để áp đặt các biện pháp trừng phạt. Các lệnh này phải được trình lên mỗi viện trong Quốc hội trong vòng 15 ngày kể từ khi được lập ra. Theo quy định tại khoản 4 của SML, Thủ hiến có thể đưa ra các lệnh khi ông/bà ta có quan điểm “cho rằng công dân nước ngoài chịu trách nhiệm, hoặc đồng lõa trong các vụ giết người không bị trừng phạt, tra tấn hoặc có các vi phạm nghiêm trọng khác đối với các quyền con người được quốc tế công nhận, gây ra đối với những người tố giác hoặc những người bảo vệ nhân quyền”. Không rõ cơ sở nào có thể được dùng để bảo vệ “quan điểm” này.

Tương tự Hoa Kỳ, Canada áp đặt các biện pháp trừng phạt trên cơ sở tùy ý, coi đó như một công cụ để tác động đến hành vi. Điều này có nghĩa là bạn phải đưa ra lập luận rằng các biện pháp trừng phạt sẽ phục vụ lợi ích quốc gia của Canada cũng như đáp ứng các tiêu chuẩn về bằng chứng. Dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ, các biện pháp trừng phạt cũng có thể xảy ra nếu chúng là một phần của các nỗ lực đa phương được phối hợp với các đồng minh quốc tế chính của Canada (như Hoa Kỳ và EU).

Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển Canada (GAC) chịu trách nhiệm thực thi SEMA (Luật về Các Biện pháp Kinh tế Đặc biệt) và các quy định của nó. Tuy nhiên, GAC không phải là một cơ quan điều tra và không có quyền hạn thực thi trực tiếp. Nếu GAC quyết định nên ban hành các lệnh trừng phạt, họ sẽ soạn thảo các quy định và ý kiến pháp lý giải thích nghĩa vụ của Canada.

Tiếc rằng GAC không đưa ra giải thích chi tiết về cách quyết định trừng phạt. Sau khi có quyết định trừng phạt, quy trình chế tài phải thông qua nội các và Bộ Tài chính. Và đó có thể là một quy trình mất nhiều thời gian.

Quy trình nộp hồ sơ cho các NGO: Các NGO có thể gửi hồ sơ qua email tới địa chỉ: sanctions@international.gc.ca

Các hồ sơ có thể được thực hiện bất cứ lúc nào và các NGO sẽ không nhận được xác nhận từ GAC. Sau khi nộp hồ sơ, bạn có thể gửi email cho văn phòng của Bộ trưởng Ngoại giao để yêu cầu xem xét một thủ phạm cụ thể (kiểm tra trang web của Quốc hội để biết địa chỉ của Bộ trưởng đương nhiệm tại www.ourcommons.ca/Parliamentarians/en/eptries). Một số tổ chức phi chính phủ có thể cùng nhau làm điều này để gây thêm áp lực cho chính phủ phải xem xét lại quy trình.

Các cơ quan nhận/xử lý hồ sơ: Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển Canada.

Những điều cần bao gồm/xem xét trong việc nộp hồ sơ: Các hồ sơ được gửi cho GAC không có mẫu chuẩn và chính phủ không có quy định về cấu trúc của hồ sơ. Các yêu cầu có thể ngắn gọn hơn so với Hoa Kỳ và bạn không cần phải dành nhiều thời gian để tranh luận về lợi ích quốc gia như khi nộp đơn tới Hoa Kỳ. Trọng tâm của bạn ở đây sẽ là số lượng và chất lượng của các bằng chứng.

Hồ sơ của bạn chỉ cần ngắn gọn và tập trung vào vài điểm. Bao gồm:

1. Thông tin thủ phạm
2. Loại vụ việc và đơn đệ trình theo Luật Công lý cho Nạn nhân của Quan chức Nước ngoài Tham nhũng / Luật về Các Biện pháp Kinh tế Đặc biệt
3. Tóm tắt bằng chứng
4. Lợi ích quốc gia và tác động tiềm tàng từ các lệnh trừng phạt
5. Phụ lục chứng cứ.

Giới hạn bằng chứng: Các nhà chức trách Canada khuyến khích các thông tin nguồn mở, vì vậy hãy đưa vào càng nhiều thông tin nguồn mở đáng tin cậy càng tốt. Chính quyền Canada có xu hướng không để ý đến lời chứng của cá nhân vì chúng khó xác minh hơn (về điểm này, Canada không giống như Hoa Kỳ).

Vận động chính sách: Bạn nên cân nhắc việc tiếp cận với các thành viên của Quốc hội và các nhóm nghị sĩ, cũng như các nhóm công dân Việt Nam ở hải ngoại.

HOA KỲ

Văn bản pháp luật: (i) Luật Magnitsky Toàn cầu (GMA), ngày 23/12/2016; phần 1261-1265, tiêu đề F, Luật công số 114-328 của Đạo luật Ủy quyền Quốc phòng FY17. (ii) Sắc lệnh Hành pháp số 13818 (EO 13818) về “phong tỏa tài sản của những cá nhân tham gia các vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng hoặc tham nhũng”, thông qua ngày 20/12/2017.

Cơ quan có thẩm quyền: Theo phần 3(h) của GMA, Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ có thẩm quyền ban hành các lệnh hành pháp để thực hiện và cho phép xử phạt, chế tài và ủy quyền xử lý cho các cơ quan quản lý. Thẩm quyền xác định những người nước ngoài có thể bị trừng phạt được giao cho Trợ lý Ngoại trưởng đặc trách Dân chủ, Nhân quyền và Lao động, cùng với sự tham vấn đặc biệt từ Trợ lý ngoại trưởng đặc trách vấn đề lãnh sự và các Cục khác thuộc Bộ Ngoại giao, theo phần 3 (i). Trong những trường hợp này, những

người vi phạm sẽ được đưa lên Bộ trưởng Ngoại giao để xem xét và đánh giá. Theo Sắc lệnh Hành pháp số 13818, Tổng thống sau đó sẽ ủy quyền thực hiện cho Bộ trưởng Tài chính, Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Tư pháp. Tài chính và Ngoại giao phụ trách các tiến trình xử phạt khác nhau nhưng thường xuyên họp mặt để phối hợp.

Trên thực tế, các cơ quan đóng vai trò chính trong việc thực hiện các biện pháp trừng phạt là Văn phòng Quản lý Tài sản Nước ngoài (OFAC) dưới quyền của Bộ Tài chính, phối hợp với Văn phòng về Chính sách và thực thi chính sách trừng phạt kinh tế của Bộ Ngoại giao (DOS), dưới quyền Phòng Kinh tế và Kinh doanh Bộ Ngoại giao (chịu trách nhiệm điều phối chính sách của DOS và đưa ra chỉ dẫn cho OFAC về các chính sách quốc tế cho các quyết định trừng phạt) và cơ quan còn lại là Văn phòng đặc trách Dân chủ, Nhân quyền và Lao động (DRL) chịu trách nhiệm giám sát nhân quyền cho Bộ Ngoại giao.

Hành động vi phạm: “Các vi phạm nhân quyền nghiêm trọng” và “tham nhũng”.

Theo Sắc lệnh Hành pháp số 13818, phạm vi áp dụng của luật GMA đã được mở rộng bao gồm thêm “vi phạm nhân quyền nghiêm trọng” và “tham nhũng”. Khác với luật GMA, việc nới rộng phạm vi như trên cho phép những hành động chống lại các cá nhân có các hành vi sau: (a) có liên quan đến các vụ giết người mà không bị trừng phạt, tra tấn, hoặc những hành vi vi phạm nhân quyền khác đối với các cá nhân, những người muốn “phối bày hành động phạm pháp của các quan chức chính phủ” hoặc “thụ hưởng, thực hành, bảo vệ, hoặc thúc đẩy các quyền con người và quyền tự do được quốc tế công nhận, như các quyền tự do tôn giáo, biểu đạt, lập hội và hội họp, quyền được xét xử công bằng và bầu cử dân chủ”; hoặc (b) quan chức chính phủ hoặc các cộng sự cao cấp của họ, những người liên quan, hoặc chịu trách nhiệm cho hành vi tham nhũng nghiêm trọng. Những cá nhân, những người đóng vai trò đại diện, hoặc đứng về phía lợi ích của những người lạm dụng nhân quyền, hoặc những người được các quan chức tham nhũng hỗ trợ về vật chất cũng có thể bị trừng phạt.

Do đó, bằng việc mở rộng tập hợp các hành động trong Sắc lệnh 13818, các hồ sơ có thể thay thế định nghĩa “những vi phạm khác” bằng một định nghĩa ít hẹp hơn đó là “lạm dụng nhân quyền nghiêm trọng”. Tuy nhiên, điều chưa rõ ràng ở đây là các điều kiện cho “vi phạm nhân quyền nghiêm trọng” là gì, nhất là khi chưa có một định nghĩa nào cho điều này. Nhưng tối thiểu, nó cũng nên được hiểu là những hành động liên quan đến giết người mà không bị xét xử, tra tấn, cưỡng hiếp hay mất tích, với những hành động ngầm được thực hiện đối với các trường hợp bị cầm tù có mục đích chính trị. Như vậy, vẫn có thể thấy được phạm vi của các hành vi mở rộng, căn cứ theo luật GMA.

Đối tượng có thể bị trừng phạt: Các biện pháp trừng phạt có thể được thực hiện đối với bất kỳ người nước ngoài nào mà các cơ quan liên quan xác định được rằng người đó:

1. Chịu trách nhiệm hoặc đồng lõa, hoặc liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng.
2. Đã hoặc đang là một viên chức chính phủ, hoặc một người hành động thay mặt cho viên chức chính phủ, người chịu trách nhiệm hoặc đồng lõa, hoặc có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến các hành vi sau đây:

a) Tham nhũng, bao gồm chiếm dụng tài sản quốc gia, trưng dụng tài sản cá nhân cho mục đích riêng, tham nhũng liên quan đến các hợp đồng kinh tế quốc gia, hoặc khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên hay hối lộ;

b) Sự chuyển nhượng hay tạo điều kiện cho việc chuyển nhượng tài sản có được từ tham nhũng.

3. Đã hoặc đang là lãnh đạo hay viên chức của các cơ quan tổ chức sau:

- a) Một cơ quan, bao gồm bất kỳ cơ quan nào của chính phủ, đã có liên quan, hoặc có thành viên liên quan đến hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, tham nhũng, hoặc tạo điều kiện cho việc chuyển nhượng các tài sản thu được từ việc tham nhũng liên quan đến nhiệm kỳ của lãnh đạo hoặc viên chức; hoặc
- b) Một tổ chức mà tài sản, bất động sản và chứng khoán của nó bị phong tỏa theo lệnh này là hậu quả của các hoạt động liên quan đến nhiệm kỳ của lãnh đạo hoặc viên chức.

4. Cố gắng tham gia vào bất kỳ một hoạt động nào được mô tả ở trên trong phần (1) và (2). Bên cạnh đó, EO 13818 còn cho phép trừng phạt bất kỳ người nào (nước ngoài hay trong nước) nếu xác định người đó:

4.1. Được giúp đỡ về mặt vật chất, tài trợ, hoặc cung cấp tài chính, nguyên liệu, hoặc kỹ thuật, hàng hóa hoặc dịch vụ, hoặc ủng hộ bất kỳ các hoạt động nào được miêu tả ở phần (1) và (2) được chỉ đạo bởi người nước ngoài;

- a) Bất kỳ người nào có tài sản hoặc chứng khoán bị phong tỏa theo sắc lệnh này, hoặc
- b) Bất kỳ cơ quan nào bao gồm cơ quan chính phủ, có tham gia, hoặc có thành viên tham gia vào bất kỳ hoạt động nào được miêu tả ở đoạn (1) và (2) trong đó các hoạt động được chỉ đạo tiến hành bởi người nước ngoài.

4.2. Tự chủ hoặc bị điều khiển, hoặc đã hành động hay có ý định hành động, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bất kỳ người nào có tài sản hay chứng khoán đã bị chặn theo lệnh, hoặc

4.3. Cố gắng tham gia bất kỳ hoạt động nào được nêu trên phần (1) và (2). Do đó, bất kỳ cơ quan nào có người bị xử phạt sở hữu hoặc có cổ phần bằng hoặc hơn 50% cũng có thể bị xử phạt.

Nói tóm lại, những điều trên nhằm làm rõ rằng bất kỳ thủ phạm nào, tuy không phải là công dân Hoa Kỳ, nhưng có hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng hoặc hành vi tham nhũng, đều có thể bị xử phạt, tương tự với bất kỳ người nào nắm giữ trách nhiệm chỉ đạo rõ ràng đối với (các) thủ phạm. Nó cho phép các biện pháp trừng phạt chống lại các cơ quan hoặc cá nhân tiếp tay cho các thủ phạm đã nói ở trên và cho các tổ chức có thể bị kiểm soát bởi (các) thủ phạm.

Các biện pháp trừng phạt: Chặn hoặc hủy bỏ visa Hoa Kỳ, và phong tỏa/tích biên/dóng băng tất cả các tài sản và chứng khoán ở Hoa Kỳ trong tài sản của cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài.

Quá trình chế tài cá nhân/tổ chức:

Bước 1: Các cơ quan liên ngành của Hoa Kỳ xác định mục tiêu

Thông tin về những người bị chế tài có thể do những cá nhân/ cơ quan sau đây cung cấp:

- Quốc hội
- Tổng thống (Bộ trưởng Tài chính, Bộ trưởng Ngoại giao) xem xét các thông tin được cung cấp bởi Chủ tịch và thành viên của các ủy ban Quốc hội (Ủy ban Đối ngoại Hạ viện; Ủy ban Tài chính Hạ viện; Ủy ban Đối ngoại Thượng viện và Ủy ban Ngân hàng, Nhà ở và Đô thị của Thượng viện)

*** Chú ý:** Những cái tên do Quốc hội đề nghị không chắc chắn sẽ bị trừng phạt, Các Thứ trưởng Ngoại giao

- Thứ trưởng Ngoại giao đặc trách Dân chủ, Nhân quyền và Lao động, qua tham vấn với Thứ trưởng Ngoại giao về lãnh sự và các cục khác của Bộ Ngoại giao, có thể đệ trình cho Bộ trưởng Ngoại giao để xem xét và đánh giá.
- Các chính phủ nước ngoài
- Tổng thống (Bộ trưởng Ngoại giao) sẽ xem xét những thông tin xác thực mà các quốc gia khác thu nhận được.
- Các NGO
- Tổng thống (Bộ trưởng Ngoại giao) sẽ xem xét “các thông tin xác thực mà các quốc gia khác và các tổ chức phi chính phủ giám sát vi phạm nhân quyền thu nhận được”.

Cuối cùng, danh sách của các đối tượng mục tiêu sẽ được Bộ Ngoại giao và Văn phòng Quản lý Tài sản Nước ngoài thuộc Bộ Tài chính (OFAC) soạn thảo. Công việc này được hỗ trợ bởi cấp trên và các nỗ lực liên ngành bởi các cơ quan chức năng có liên quan của Hoa Kỳ (ví dụ tất cả các cơ quan phụ trách khu vực, đại sứ quán và các văn phòng liên quan). Các NGO có thể giúp khởi động một cuộc điều tra, thông qua việc gửi thông tin hoặc có thể hỗ trợ các điều tra đang được tiến hành sẵn. Nhưng các NGO không có nghĩa vụ phải hành động để có thể đưa một đối tượng vào trong danh sách chịu chế tài. Tuy GMA có yêu cầu rằng bên hành pháp phải hồi đáp tất cả các hồ sơ, nhưng bên hành pháp đã làm rõ rằng họ không bị bắt buộc một cách chính thức phải làm như vậy, bởi vì họ có khả năng thực thi đặc quyền của bên hành pháp trong bất kỳ cuộc điều tra nào nêu trên. Tuy nhiên, Bộ Tài chính và Ngoại giao sẽ phản hồi bất cứ đề xuất cụ thể nào mà Quốc hội đưa ra chính thức.

Bước 2: Bộ Ngoại giao, cùng với OFAC và các đối tác liên ngành khác của Hoa Kỳ, biên soạn dự thảo danh sách những người bị trừng phạt.

Bước 3: Bộ Ngoại giao gửi danh sách những người có khả năng bị trừng phạt cho

OFAC để phổ biến qua các cơ quan liên ngành của Hoa Kỳ.

Đến đây, OFAC sẽ tham khảo ý kiến từ các cơ quan liên ngành của Hoa Kỳ về những phản ứng bất lợi có thể xảy ra. Họ cũng sẽ phát triển thêm hồ sơ về các đối tượng mục tiêu bằng cách sử dụng nhiều nguồn thông tin được chứng thực, bao gồm cả việc soạn thảo biên bản bằng chứng với những tình tiết đưa ra các lý do để cho thấy đối tượng mục tiêu phù hợp với một hoặc nhiều tiêu chí cho việc áp chế tài được nêu trong Luật Magnitsky Toàn cầu (GMA) hoặc Sắc lệnh EO 13818.

Bước 4: Văn phòng Quản lý Tài sản Nước ngoài (OFAC) gửi thông tin về các trường hợp đến Bộ trưởng Ngoại giao để phê duyệt và đến Bộ Tư pháp để đánh giá rủi ro bị kiện tụng.

Bước 5: Danh sách các đối tượng bị nêu tên mới được hoàn thiện.

Sau đó, Bộ Tài chính chuẩn bị tài liệu báo chí và chuyển các tài liệu này đến các cơ quan liên ngành của Hoa Kỳ để đánh giá. Trong khi đó, OFAC bắt đầu chuẩn bị kỹ thuật để cập nhật Danh sách Định danh Đặc biệt Quốc gia (SDN) để thông báo cho người dùng, đặc biệt là các tổ chức tài chính trên toàn thế giới.

Bước 6: Giám đốc OFAC ký “Biên bản phong tỏa”; OFAC phát hành thông báo; Bộ Tài chính phát hành thông cáo báo chí; OFAC chuyển bản định danh đến Cục Đăng ký Liên bang để phát hành

Bước 7: Bộ Ngoại giao viết báo cáo thường niên gửi cho Quốc hội về việc thực thi Luật Magnitsky Toàn cầu (ngày 10 tháng 12 mỗi năm)

Không có khung thời gian cụ thể quy định quy trình này mất bao lâu. Mặc dù vậy, thời gian trung bình để chuyển từ tìm hiểu thực tế sang nêu tên, định danh kẻ bị chế tài là khoảng 6 đến 9 tháng.

Quy trình nộp hồ sơ của các tổ chức NGO: Tổ chức NGO có thể nộp đơn kiến nghị trực tiếp.

Đơn giản nhất, NGO gửi tất cả thông tin liên quan đến OFAC và Bộ Ngoại giao thông qua các địa chỉ email sau:

- Bộ Tài chính: glomag@treas.gov
- Bộ Ngoại giao: globalmagnitsky@state.gov

Ngoài ra, tổ chức phi chính phủ có thể vận động trực tiếp hoặc gián tiếp các thành viên Quốc hội với hy vọng rằng họ sẽ đưa ra yêu cầu với OFAC và Bộ Ngoại giao. Điều này có thể gia tăng cơ hội thành công cho lần đệ trình, nhưng tiến trình này cũng không nhất thiết phải có.

Luật không quy định bắt buộc phải phản hồi các thông tin mà các NGO đệ trình.

Các cơ quan nhận/xử lý hồ sơ: Theo EO 13818, quyết định cuối cùng về việc xử phạt một người nước ngoài được thực hiện bởi Bộ trưởng Tài chính. Quyết định này được đưa ra với sự tham khảo ý kiến của Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Tư pháp.

Trên thực tế, Văn phòng Quản lý Tài sản Nước ngoài của Bộ Tài chính (OFAC) là nơi chịu trách nhiệm đánh giá và áp dụng các biện pháp trừng phạt tài chính. OFAC sẽ xác định xem liệu có bằng chứng đáng tin cậy để ấn định các biện pháp trừng phạt đối với tổ chức nước ngoài theo Quy chế Magnitsky toàn cầu hay không. Theo EO 13818, Bộ trưởng Ngoại giao được giao quyền từ chối, không cho những người bị chế tài nhập cảnh vào Hoa Kỳ. OFAC là văn phòng trung ương chịu trách nhiệm ở Hoa Kỳ. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm định danh các cá nhân và tổ chức bị chế tài. Họ xây dựng biên bản bằng chứng mà từ đó dẫn đến việc đưa một cá nhân vào danh sách “Định danh Đặc biệt Quốc gia” (SDN).

Những điều cần bao gồm/xem xét trong việc nộp hồ sơ:

Nói chung, một kiến nghị bao gồm ba yếu tố (sẽ được thảo luận chi tiết hơn dưới đây).

1. Thông tin nhận dạng cá nhân hoặc tổ chức
2. Bằng chứng phạm tội
3. Bằng chứng ngoại phạm

Mặc dù quyết định ban lệnh trừng phạt hay không là tùy Hoa Kỳ, song một kiến nghị mạnh mẽ nên bao gồm:

4. Các chi tiết cho thấy việc trừng phạt đem đến lợi ích như thế nào cho Hoa Kỳ.

Tất cả các thông tin được cung cấp phải đáng tin cậy. Bộ Ngoại giao và Tài chính sẽ phải kiểm chứng các nguồn thông tin được sử dụng. Thông tin đưa vào biên bản bằng chứng có thể được hình thành từ: nguồn mở, báo cáo của tổ chức phi chính phủ, các tin bài trên báo, báo chí độc lập, tài liệu của tòa án, giám định y tế, biên lai giao dịch tài chính, lời khai cá nhân. Điều quan trọng là chính phủ có thể xác minh độ tin cậy của mỗi một thông tin. Các thông tin sẽ có giá trị hơn nếu có thể được kiểm chứng bằng các nguồn độc lập. Lý tưởng nhất là các nguồn độc lập này đều thể hiện cùng một thông tin nhưng theo hướng cung cấp thông tin khác nhau. Điều này giúp củng cố mức độ tin cậy của thông tin mà bạn cung cấp. Các vi phạm phải xảy ra gần đây – ít nhất là trong vòng 5 năm qua – tốt nhất là trong một năm qua. Thông tin cũ hơn có thể được sử dụng để thể hiện tính chất lặp đi lặp lại của hành vi.

Quy trình tổng hợp hồ sơ gồm các bước sau:

Bước 1: Xác định thông tin cá nhân, tổ chức vi phạm

Là bước sơ bộ, điều quan trọng là xác định rằng (các) cá nhân và /hoặc (những) tổ chức đó đã vi phạm những điều quy định trong EO 13818.

Khi soạn thảo hồ sơ chứng cứ, càng có nhiều thông tin nhân thân để xác định vi phạm càng tốt. Đối với cá nhân, thông tin cần cung cấp gồm:

- Họ và tên
- Ngày sinh
- Nơi sinh
- Số hộ chiếu
- Số chứng minh thư nhân dân

- Quốc tịch
- Giới tính
- Hình ảnh

** Lưu ý: Nếu không có thông tin rõ ràng về thủ phạm, thì không thể áp dụng các biện pháp chế tài.*

Đối với các tổ chức, thông tin cần cung cấp bao gồm:

- Địa chỉ
- Số giấy phép đăng ký tổ chức.
- Các giấy tờ khác có liên quan đến tổ chức đó

Bước 2: Thu thập bằng chứng

Bằng chứng phạm tội cần được cung cấp gồm những cáo buộc vi phạm cụ thể. Bạn cần cung cấp càng nhiều thông tin liên quan càng tốt và chỉ ra rằng:

- Vai trò của cá nhân đó trong vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng.
- Liệu cá nhân đó có tham gia, ra lệnh hoặc đứng sau những vụ việc vi phạm nhân quyền không?

Bằng chứng có thể bao gồm bất kỳ nguồn nào đã nói ở trên. Ở những nước tệ nạn quan liêu ít nghiêm trọng, các thông tin do cá nhân cung cấp có thể hữu ích hơn. Đối với loại thông tin này, không bắt buộc phải cung cấp tên của cá nhân đó cho chính phủ. Mà chính phủ cần biết bằng cách nào người đó có được thông tin, tại sao người đó đáng tin, và tại sao thông tin mà họ cung cấp có thể tin cậy được. Chính phủ sẽ điều tra xem thông tin đó có xác thực hay không.

Nếu không có nhiều tài liệu chính thức, bạn có thể cung cấp lời chứng từ các nạn nhân, được thu thập thông qua các cuộc phỏng vấn theo trình tự. Giám định sức khỏe cũng rất hữu ích. Mục tiêu là cung cấp bằng chứng chỉ ra những thủ phạm trực tiếp và những người/tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp.

Kết hợp các nguồn tin sơ cấp, cộng với hiểu biết về hệ thống, cấp bậc ra lệnh, sao cho chính phủ có thể lần ra dấu người đã ban lệnh thực hiện tội phạm. Những nguồn thông tin khác gồm tin từ các Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hiệp Quốc hoặc của các cơ quan độc lập, uy tín khác.

Khi gửi bằng chứng, chúng tôi khuyên bạn như sau:

- Tường thuật chi tiết về các tình tiết thực tế xung quanh vụ việc, bổ sung thêm bằng các chú thích cuối trang tham chiếu tới các tài liệu bổ sung và/hoặc các phụ lục đối với các tài liệu không được cung cấp công khai.
- Mô tả tóm tắt về các nguồn và phương pháp để có được thông tin thực tế được đưa vào trong hồ sơ, ví dụ: thông tin ghi chép từ nạn nhân trực tiếp, phỏng vấn với các thành viên gia đình, tài liệu đã được bình duyệt, v.v.
- Càng có nhiều nguồn đáng tin cậy, có thể kiểm chứng, thì thông tin của bạn càng tốt.

- Hãy chỉ ra cụ thể vai trò của mỗi thủ phạm nếu hồ sơ của bạn tố cáo nhiều thủ phạm. Nếu thủ phạm là một viên chức của một tổ chức hoặc tổ chức có các thành viên tham gia vào vụ vi phạm nhân quyền hoặc tham nhũng, bạn hãy cung cấp thông tin mô tả công việc của họ và sơ đồ tổ chức xác định những người có trách nhiệm chỉ huy.
- Bằng chứng càng mới càng tốt.
- Đối với các trường hợp xâm phạm nhân quyền, hoặc các trường hợp mà bạn đề xuất rằng một lãnh đạo hoặc một viên chức trong tổ chức liên quan đến sự việc, hồ sơ bạn cung cấp cần bao gồm:
 - o Cung cấp chi tiết bản chất của các vụ vi phạm và nạn nhân, kể cả lý do tại sao hành động đó, theo bạn, đủ điều kiện cấu thành vi phạm nhân quyền nghiêm trọng.
 - ◆ Làm rõ lý do vụ vi phạm xem có phải vi phạm đó xảy ra vì nạn nhân tham gia vào các công việc nhân quyền hay đang thực hiện các quyền tự do cơ bản của họ không.
 - o Mỗi quan hệ giữa thủ phạm và các trường hợp xâm phạm nhân quyền được ghi nhận
 - ◆ Các hồ sơ mạnh hơn sẽ cho thấy các thủ phạm cấp cao có chỉ đạo trực tiếp, hoặc họ không thể không biết về vụ việc nhưng đã từ chối ngăn cản và/ hoặc từ chối cho điều tra sau khi sự việc xảy ra.
 - o Bất kỳ bằng chứng nào chứng minh rằng các hành động vi phạm không phải là trường hợp đặc biệt duy nhất mà có dấu hiệu giống với những vụ việc vi phạm khác.
 - ◆ Các hồ sơ có sức nặng nhất chống lại một thủ phạm cụ thể sẽ bao gồm nhiều ghi nhận độc lập về hành vi tội phạm (như thông qua lời khai của nhân chứng hoặc nạn nhân), cùng với báo cáo đáng tin cậy chứng minh hành vi vi phạm thuộc về một bản chất rộng lớn hơn.
- Không bắt buộc phải chỉ ra trách nhiệm chỉ huy, nhưng bạn vẫn nên chỉ ra nếu có thể.

Nói chung, bạn phải chứng minh:

- o Vai trò chỉ huy của thủ phạm: Những cá nhân sử dụng bạo lực là cấp dưới của thủ phạm, nhận được lệnh dù việc thực hiện có thể sai sự thật hoặc vi phạm pháp luật.
- o Người cấp trên nhận biết thực tế rằng: Cấp dưới của họ sẽ vi phạm, đã vi phạm hoặc thực hiện các hành vi liên quan trong những hoàn cảnh tương tự;
- o Họ không ngăn chặn, tạm dừng hay điều tra: Họ đã không thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để ngăn chặn hoặc tạm dừng các hành vi, hoặc điều tra nghiêm túc để xử lý thủ phạm.

Về việc công bố thông tin, Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính sẽ bảo vệ thông tin cá nhân nếu trong quá trình điều tra và tố tụng vốn có mối nguy hiểm tiềm tàng đối với người tố cáo nếu bị tiết lộ danh tính. Bạn nên nêu rõ điều đó trong hồ sơ nếu đó là quan ngại của bạn. Bạn có thể xem xét liên hệ với Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính để xử lý vấn đề lo ngại liên quan đến bảo vệ nguồn tin khi đệ trình hồ sơ.

Bước 3: Cung cấp tất cả thông tin về tình tiết ngoại phạm

Việc đưa vào các thông tin ngoại phạm của vụ việc rất quan trọng, mặc dù chính phủ có thể sẽ nghi ngờ về tính xác tín của các bằng chứng bạn đưa ra. Nhưng bằng cách đó, bạn sẽ giúp trường hợp của bạn trở nên hoàn toàn minh bạch.

Tất cả các bằng chứng ngoại phạm nên được lập luận và giải thích để làm rõ rằng tại sao các thông tin ấy sẽ không làm hồ sơ của bạn bị yếu đi.

Điều này đặc biệt quan trọng nếu bằng chứng có bao gồm các câu chuyện kể, các tường trình của cá nhân, bởi vì mức độ đáng tin cậy của các cá nhân cung cấp thông tin sẽ là điều mấu chốt.

Bước 4: Các biện pháp trừng phạt phục vụ lợi ích của Hoa Kỳ như thế nào

Một hồ sơ thành công luôn tạo được một kết luận thuyết phục rằng việc nhắm vào thủ phạm đó sẽ phục vụ lợi ích của Hoa Kỳ cũng như phát triển quyền con người, dân chủ và minh bạch. Hiểu rõ chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ đối với quốc gia khác là điều rất quan trọng trong việc xây dựng một hồ sơ vững chắc. Các yếu tố hữu ích cần được chỉ ra hoặc xem xét có thể sẽ bao gồm:

- Lập luận phản bác: Đối với lợi ích Hoa Kỳ, mối quan hệ song phương của Hoa Kỳ và quốc gia mục tiêu (của chế tài) quan trọng hơn các biện pháp trừng phạt, và việc áp đặt chế tài có thể gây phần nộ cho chính phủ nước bị chế tài.
- Mức độ thiệt hại tiềm ẩn đối với mối quan hệ song phương lớn hơn nhiều so với cái giá của việc giải quyết các vi phạm nhân quyền thông qua các lệnh trừng phạt
- Lợi ích dài hạn của Hoa Kỳ bị ảnh hưởng như thế nào khi pháp quyền, nhân quyền và dân chủ bị tước đoạt khắp nơi trên thế giới và việc trừng phạt một cá nhân cụ thể sẽ tác động đến việc chấm dứt tình trạng này như thế nào.
- Động lực địa chính trị và động lực chính trị nội bộ trong nước.
- Các lệnh trừng phạt sẽ gửi một thông điệp đến chính phủ, một phe của chính phủ hoặc một đơn vị quân sự hoặc an ninh cụ thể, rằng cần giảm thiểu vi phạm để giữ mối quan hệ song phương?
- Các biện pháp trừng phạt sẽ cô lập một kẻ phá hoại, đang ngăn chặn những cải cách có thể dẫn tới việc cải thiện tình trạng vi phạm nhân quyền và tăng cường pháp quyền?
- Các biện pháp trừng phạt sẽ cải thiện tình hình an ninh khu vực bằng cách vô hiệu hóa một nhân tố nguy hiểm?

- Các biện pháp trừng phạt sẽ cung cấp thêm công cụ cho cuộc thảo luận ngoại giao đang diễn ra?

Tương tự như đối với các bằng chứng, bạn cũng nên chăm chút khi xây dựng các lập luận về lợi ích của Hoa Kỳ. Những biện pháp trừng phạt được xem như biện pháp để thay đổi hành vi, không đồng nghĩa với việc trừng phạt những kẻ vi phạm. Thậm chí trong 50 trường hợp vi phạm nhân quyền được báo cáo với những bằng chứng mạnh, chỉ có một số ít bị trừng phạt. Đây cũng là chiến lược trong bức tranh tổng thể về bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền, nhưng không có nghĩa là không có biện pháp tiếp cận hữu hiệu để tìm kiếm công lý trong những trường hợp bạo lực cụ thể.

Bước 5: Nộp hồ sơ

Khi bạn có đủ thông tin đáng tin cậy, đó là lúc hồ sơ đã sẵn sàng để được gửi đi. Hồ sơ đính kèm trong thư điện tử gửi đi sẽ không nhất thiết phải được xác nhận. Bộ Tài chính và Bộ Ngoại giao có thể theo sát để có thêm thông tin, nhưng cũng có thể không. Qua email, bạn có thể đề nghị được họp, gặp gỡ cá nhân với một quan chức Chính phủ Hoa Kỳ.

Thiếu nhân lực là một hạn chế trong việc tiếp nhận hồ sơ. Vì vậy, bạn cần làm sao để hồ sơ dễ được tiếp nhận và xử lý. Bạn có thể nhờ đến sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ. Việc bạn cung cấp nhiều thông tin cần thiết cũng sẽ giúp thúc đẩy nhanh chóng quá trình giải quyết hồ sơ và càng ngắn gọn sẽ càng tốt.

** Lưu ý rằng nếu thủ phạm chưa bị liệt kê trong danh sách, không có nghĩa là họ sẽ không bị trừng phạt.*

Ngưỡng xác thực của bằng chứng: Luật Magnitsky Toàn cầu không nêu rõ trách nhiệm phải chứng minh cụ thể bằng chứng, cũng như không đưa ra các tiêu chuẩn về bằng chứng. Tuy nhiên, trong thực tế, ngưỡng xác thực của bằng chứng phải ở mức “có lý do để tin tưởng” và “dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy”. Chứng cứ được đưa ra nên cố gắng ở mức cao hơn ngưỡng này.

Để thiết lập một “cơ sở hợp lý” để tạo niềm tin rằng đối tượng đã thực hiện các hành vi được mô tả trong Sắc lệnh EO 13818, các bằng chứng tốt nhất phải được chứng thực bằng nhiều nguồn độc lập. Tính uy tín của các cá nhân và/hoặc tổ chức sẽ giúp tăng thêm độ tin cậy của thông tin.

Hồ sơ các trường hợp nạn nhân bị tra tấn trong các cơ sở giam giữ sẽ mạnh mẽ hơn khi có bằng chứng chứng tỏ các nhà hoạt động khác cũng bị như vậy trong các cơ sở giam giữ. Trong trường hợp có sự ra lệnh hay trách nhiệm thuộc về đơn vị nơi xảy ra, tính xác thực sẽ được dựa trên mô tả công việc cụ thể của người điều hành để tập trung xác minh rằng vi phạm đã từng xảy ra và không có nỗ lực ngăn cản nào.

Luật Magnitsky Toàn cầu là công cụ mang tính tùy nghi, cho nên dù độ xác tín của chứng cứ có thể rất cao nhưng Chính phủ Hoa Kỳ không có nghĩa vụ phải hành động. Đó là lý do tại sao việc đưa các lập luận về lợi ích quốc gia lại quan trọng.

Điều quan trọng là Chính phủ Hoa Kỳ cũng sẽ cân nhắc số lượng các vấn đề chứ không chỉ đơn giản là độ mạnh yếu của trường hợp đó. Thêm vào đó là ưu tiên về chính sách đối

ngoại, Chính phủ Hoa Kỳ có thể sẽ tìm cách áp chế tài đối với những cá nhân ít công khai hơn, để bảo đảm tác động về tài chính sẽ rộng hơn. Họ có thể cũng sẽ cân nhắc các chiến thuật sau đây:

- Tác động hay gửi thông điệp. Chiến thuật đó mang tính trừng phạt hay mang tính ngăn cản?
- Áp dụng một lần hay cả mạng lưới. Việc áp lệnh trừng phạt nên được sử dụng để triệt hạ một nhân tố cụ thể bằng biện pháp mang tính trừng phạt hay nó được thiết lập để ngăn cản một mạng lưới các hành vi rộng lớn hơn?
- Đơn phương hay đa phương?
- Tác động theo chiều ngang. Bổ sung tiếp cho các công việc đang được xúc tiến ở những nơi khác hay theo đuổi các mục tiêu mà các cơ quan khác không thể tiếp cận?

Hoa Kỳ đang cố gắng răn đe các vi phạm có thể xảy ra trong tương lai, vì vậy sẽ rất hữu ích nếu bạn có thể chỉ ra cả một dạng thức, một kiểu vi phạm đã thành hệ thống.

PHỤ LỤC 2 - Những câu hỏi thường gặp về Luật Magnitsky của Mỹ ²²

1. Luật Magnitsky của Mỹ được thông qua khi nào? Có thể đọc toàn văn luật này ở đâu?

Luật Magnitsky của Mỹ có tên đầy đủ là “Global Magnitsky Human Rights Accountability Act” (Luật Quy Trách nhiệm Nhân quyền Magnitsky Toàn cầu), gọi tắt là Global Magnitsky Act – Luật Magnitsky Toàn cầu.

Luật này được ký thông qua ngày 23/12/2016. Tra cứu tại: Sections 1261-1265, Subtitle F, Public Law 114-328, FY17 National Defense Authorization Act. ²³

2. Luật Magnitsky Toàn cầu có tác dụng gì?

Ban đầu, khi chưa được mở rộng bằng Sắc lệnh Hành pháp 13819, Luật Magnitsky Toàn cầu trao quyền cho (nhưng không bắt buộc) Tổng thống Mỹ ngăn chặn hoặc thu hồi thị thực nhập cảnh (visa) vào nước Mỹ, phong tỏa toàn bộ tài sản trên đất Mỹ cùng với lợi tức có được từ tài sản đó, của người nước ngoài. “Người nước ngoài” ở đây gồm cả cá nhân và tổ chức, là những người đã:

a) Tham gia vào việc giết người vô luật, tra tấn, hoặc các vi phạm nhân quyền thô bạo khác đối với những người đang tìm cách “phơi bày các hoạt động phi pháp của quan chức nhà nước” hoặc đang “hưởng, thực thi, bảo vệ, hoặc thúc đẩy các quyền con người và quyền tự do đã được quốc tế thừa nhận, như quyền tự do tôn giáo, biểu đạt, hiệp hội, tụ tập, quyền được xét xử công bằng, quyền được bầu cử dân chủ”; hoặc

b) Là quan chức nhà nước hoặc đồng nghiệp cấp trên của các quan chức đã tham gia hoặc chịu trách nhiệm về các hành vi tham nhũng đáng kể. Những cá nhân đã đóng vai trò là chất xúc tác hoặc đại diện cho những kẻ vi phạm nhân quyền, hoặc đã có hỗ trợ về vật chất cho các quan chức tham nhũng, cũng có thể bị chế tài trừng phạt.

3. Sắc lệnh Hành pháp 13818 được ban hành khi nào? Có thể đọc toàn văn ở đâu?

Sắc lệnh Hành pháp 13818, gọi tắt là EO 13810, được ban hành vào ngày 20/12/2017. Tên đầy đủ của nó là “Blocking the Property of Persons Involved in Serious Human Rights Abuse or Corruption” (Phong tỏa tài sản của những cá nhân tham gia các vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng hoặc tham nhũng). Tra cứu tại: Exec. Order No. 13818, 82 Fed. Reg. 60839. ²⁴

4. EO 13818 có tác dụng gì?

EO 13818 mở rộng đáng kể phạm vi điều chỉnh của Luật Magnitsky Toàn cầu:

- **Mở rộng các hoạt động được phép thực thi theo Luật Magnitsky Toàn cầu.** EO 13818 sửa đổi yêu cầu “vi phạm thô bạo các quyền con người được quốc tế thừa nhận”, tại 22 USC §2304(d)(1), thành “vi phạm nhân quyền nghiêm trọng”; sửa “hành vi tham nhũng đáng kể” thành “tham nhũng”; và xóa bỏ quy định rằng hành động “hỗ trợ hoặc làm trung chuyển cho tiến trình tham nhũng” là chỉ áp dụng đối với việc trung chuyển ra các vùng tài phán nước ngoài (bên ngoài nước Mỹ).

Nghĩa là gì? Trên thực tế, sự sửa đổi này giúp Chính phủ Hoa Kỳ có phạm vi quyền hạn lớn hơn trong việc chế tài. Quy định thế nào là “vi phạm nhân quyền nghiêm trọng” trong EO 13818 điều chỉnh cả khối nhà nước lẫn khối ngoài nhà nước, không để ở dạng số nhiều, và nói chung được hiểu là bao trùm lên một dải rộng tội ác, hơn hẳn quy định liên quan đến “vi phạm thô bạo” trong Luật Magnitsky Toàn cầu (xem câu trả lời cho câu hỏi số 6).

Quy định trước đó chỉ giới hạn trong các tội ác được thực hiện “nhân danh pháp luật”, và được để ở dạng số nhiều, nghĩa là đòi hỏi phải có nhiều vụ việc, nhiều hành động, nhiều lần vi phạm. Giờ đây, các tác nhân thuộc khối ngoài nhà nước (ví dụ như các tổ chức khủng bố, các băng nhóm tội phạm) cũng có thể bị trừng phạt, bên cạnh khối nhà nước, và không đòi hỏi bên nguyên đơn phải chỉ ra rằng việc vi phạm đã xảy ra nhiều lần (số nhiều). Việc xóa các cụm từ “đáng kể” và “vùng tài phán nước ngoài” đã mở rộng loại hành vi tham nhũng có thể bị trừng phạt.

- **Bãi bỏ các yêu cầu về nạn nhân.** Nạn nhân của một vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng không còn phải là những cá nhân cụ thể đã có hành động để “phơi bày các hoạt động phi pháp của quan chức nhà nước” hoặc đang “hưởng, thực thi, bảo vệ, hoặc thúc đẩy các quyền con người và quyền tự do đã được quốc tế thừa nhận, như quyền tự do tôn giáo, biểu đạt, hiệp hội, tụ tập, quyền được xét xử công bằng, quyền được bầu cử dân chủ”.

Nghĩa là gì? Việc bãi bỏ các yêu cầu về nạn nhân giúp cho các chế tài của Luật Magnitsky Toàn cầu có thể được thực thi để trừng trị hành động vi phạm nhân quyền nghiêm trọng đối với bất kỳ người nào, cho dù người đó là ai đi chăng nữa.

- **Cho phép chế tài nhằm vào nhiều đối tượng hơn.** EO 13818 cho phép chế tài nhằm vào số lượng lớn hơn những kẻ dính líu đến một vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, tham nhũng hoặc làm trung chuyển cho tiến trình tham nhũng. Bao gồm:

- Lãnh đạo hoặc quan chức nước ngoài, ở trong những cơ quan đã tham gia hoặc có chủ trương tham gia vào những loại hành vi vi phạm nêu trên;
- Bất kỳ người nào (kể cả người không có yếu tố nước ngoài) có hành vi hoặc có ý hỗ trợ vật chất, tài trợ, hoặc cung cấp viện trợ tài chính/ vật chất/ công nghệ/ hàng hóa/ dịch vụ cho hay nhằm hỗ trợ cho các loại hành vi vi phạm nêu trên.

Nghĩa là gì? Sửa đổi đáng kể nhất là thay yêu cầu về “trách nhiệm chỉ huy” trong Luật Magnitsky Toàn cầu bằng “trách nhiệm căn cứ vào chức vụ”. Theo quy định của điều khoản về “trách nhiệm căn cứ vào chức vụ” này, một cá nhân có thể bị chế tài đơn giản chỉ vì ông/ bà ta có chức vụ – là quan chức hoặc lãnh đạo trong một cơ quan/tổ chức có tham gia vào một vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, tham nhũng, hoặc làm trung chuyển cho tham nhũng.

²² Dịch từ tài liệu “The Global Magnitsky Act: Frequently Asked Questions” của Human Rights First, tháng 4/2019, đăng tại: <https://www.humanrightsfirst.org/sites/default/files/hrf-global-magnitsky-faq.pdf>

²³ <https://www.govinfo.gov/content/pkg/CRPT-114hrpt840/pdf/CRPT-114hrpt840.pdf>

²⁴ <https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2017-12-26/pdf/2017-27925.pdf>

Tuy nhiên, với năng lực (hạn chế) của Chính phủ Mỹ trong việc chế tài một cá nhân căn cứ vào chức vụ của ông/bà ta trong một cơ quan/ tổ chức, vẫn nên trình bày về trách nhiệm chỉ huy bất cứ khi nào có thể. Nói chung, nói rằng một cá nhân nào đó có trách nhiệm chỉ huy, tức là phải chứng minh:

- 1. Quyền quản lý trong thực tế:** Các cá nhân vi phạm là cấp dưới của một cá nhân cấp trên, dù là theo quy định của pháp luật hay trên thực tế là như vậy.
 - 2. Những gì đối tượng biết hoặc chắc chắn phải biết:** Cấp trên biết hoặc đáng lẽ phải biết rằng cấp dưới chuẩn bị vi phạm, đang vi phạm, hoặc đã có hành động vi phạm, trong hoàn cảnh cụ thể đó vào thời điểm đó.
 - 3. Không ngăn chặn, không dừng được, và không điều tra vụ việc:** Cấp trên đã không có các biện pháp cần thiết và hợp lý để ngăn chặn hoặc dừng hẳn hành động vi phạm nhân quyền, hay là để điều tra hành động vi phạm trong một nỗ lực thành thật nhằm trừng phạt các thủ phạm.
5. Các yêu cầu để có chế tài đối với vi phạm nhân quyền nghiêm trọng là gì? Các yêu cầu để có chế tài đối với tham nhũng là gì?
- EO 13818 cho phép Chính phủ Mỹ chế tài bất kỳ người nước ngoài nào bị Bộ trưởng Tài chính, có tham vấn Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Tư pháp, xác định là đã:
- a) Chịu trách nhiệm về, hoặc đồng lõa, hoặc tham gia trực/gián tiếp vào hành động vi phạm nhân quyền nghiêm trọng.
 - b) Đang tại chức hoặc là cựu quan chức nhà nước, hoặc là người hành động vì/thay mặt cho một quan chức nhà nước như thế, và chịu trách nhiệm về, hoặc đồng lõa, hoặc tham gia trực/gián tiếp vào:
 - i. tham nhũng, gồm cả chiếm đoạt tài sản nhà nước, chiếm đoạt tài sản tư vì tư lợi cá nhân, tham nhũng liên quan đến các hợp đồng của chính phủ hoặc hoạt động khai thác tài nguyên, hoặc nhận hối lộ; hoặc
 - ii. chuyển nhượng hoặc hỗ trợ việc chuyển nhượng tài sản tham nhũng.
 - c) Là hoặc đã từng là lãnh đạo hoặc quan chức của:
 - i. một cơ quan, kể cả cơ quan nhà nước, đã tham gia, hoặc có thành viên tham gia vào vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, tham nhũng, hoặc hỗ trợ chuyển giao tài sản tham nhũng trong nhiệm kỳ của lãnh đạo hay quan chức đó; hoặc
 - ii. một cơ quan mà tài sản và lợi tức từ tài sản bị phong tỏa theo Sắc lệnh, như là hậu quả của các hoạt động trong nhiệm kỳ của lãnh đạo hay quan chức đó.
 - d) Đã tìm cách tham gia vào bất cứ hành động nào trong các hành động được liệt kê ở phần (a) hoặc (b).

EO 13818 còn cho phép Chính phủ Mỹ chế tài bất kỳ người nào (không nhất thiết là người nước ngoài) mà bị Bộ trưởng Tài chính, có tham vấn với Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Tư pháp, xác định là:

- e) Đã hỗ trợ vật chất, tài trợ, hoặc đã cung cấp viện trợ tài chính/vật chất/công nghệ, hoặc hàng hóa/dịch vụ cho hoặc nhằm hỗ trợ cho bất cứ hoạt động nào được mô tả ở phần (a) và (b) nêu trên do người nước ngoài thực hiện;
 - i. Bất cứ người nào mà tài sản hoặc lợi tức bị phong tỏa theo Sắc lệnh này; hoặc
 - ii. Bất cứ cơ quan nào, kể cả cơ quan nhà nước, mà có tham gia hoặc có thành viên tham gia vào bất cứ hoạt động nào mô tả ở phần (a) và (b) nêu trên, do người nước ngoài thực hiện.
- f) Bị quản lý, kiểm soát bởi, hoặc đã hành động hay có âm mưu hành động vì/thay mặt cho, trực/gián tiếp, bất kỳ người nào mà tài sản hoặc lợi tức từ tài sản bị phong tỏa theo Sắc lệnh này; hoặc *
- g) tìm cách tham gia bất kỳ hành động nào được mô tả trong phần (a) hoặc (b) ở trên.

** Theo quy định hiện hành của OFAC, tài sản và lợi tức từ tài sản của các cơ quan/tổ chức mà trực /gián tiếp được sở hữu ít nhất 50% bởi một hoặc một số cá nhân bị phong tỏa, thì bị xem xét phong tỏa, cho dù cơ quan đó có hiện diện trong Danh sách Công dân bị định danh và cá nhân bị phong tỏa (SDN) của OFAC, hay trong phần bổ sung của một sắc lệnh hành chính, hay không.*

6. Như thế nào là “hành động vi phạm nhân quyền nghiêm trọng”?

Thuật ngữ “vi phạm nhân quyền nghiêm trọng” không được pháp điển hóa trong luật pháp Mỹ. Ở mức căn bản nhất, nó là “vi phạm thô bạo các quyền con người được quốc tế thừa nhận”, như được quy định tại 22 USC § 2304(d)(1):

“Tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn nhẫn, vô nhân đạo, hạ nhục nhân phẩm, giam giữ kéo dài mà không có cáo buộc tội gì hoặc không xét xử, làm một con người biến mất bằng cách bắt cóc hoặc giam giữ bí mật người đó, và các hình thức khác từ chối thô bạo quyền được sống, quyền được tự do về thân thể, và quyền được an toàn của con người”.

Nhìn chung, theo Luật Magnitsky, Chính phủ Mỹ xác định đó là các tội: giết người vô luật, hiếp dâm, tra tấn, cưỡng bức mất tích; và có thể xử lý các hành động bỏ tù người nào đó vi phạm cơ chế chính trị.

Tra tấn ²⁵

Tra tấn là hành động chủ ý gây ra những đau đớn nặng nề về tâm lý hoặc thể chất, hay sự chịu đựng nặng nề về tâm lý hoặc thể chất, vì các mục tiêu như để lấy thông tin, ép nhận tội, trừng phạt, răn đe, cưỡng ép, hoặc bất kỳ lý do nào khác xuất phát từ sự phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào; khi những hành động này được gây ra bởi, theo điều tra của, hoặc với sự chuẩn thuận của một quan chức nhà nước hay một người thi hành công vụ khác; hoặc là khi quan chức đó hoặc người thi hành công vụ đó đã biết trước rằng hành động ấy cấu thành tra tấn và vi phạm trách nhiệm pháp lý là phải can thiệp để ngăn chặn

²⁵ Định nghĩa này về tra tấn lấy từ Điều 1, Công ước LHQ Chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc hạ nhục nhân phẩm khác, mà Hoa Kỳ và 157 nước khác đã tham gia. Ngôn ngữ của điều khoản này đã được đơn giản hóa đôi chút ở đây để dễ sử dụng.

nó. Tra tấn ở đây được hiểu là được thực hiện đối với các cá nhân đang bị tạm giam, tạm giữ hoặc đang bị kẻ vi phạm khống chế về thể chất.

“Đau đớn nặng nề về tâm lý hoặc sự chịu đựng về tâm lý” có nghĩa là những tổn hại kéo dài về tâm lý, có nguyên nhân trực tiếp hoặc xuất phát từ:

- 1) Việc cố ý gây ra hoặc đe dọa gây ra những đau đớn và tổn thương nặng nề về thể chất;
- 2) Tác động, hoặc đe dọa tác động đến tâm trí, làm thay đổi vật chất hoặc các chu trình khác, nhằm phá hủy một cách mạnh mẽ các giác quan hoặc nhân cách của con người;
- 3) Dọa giết;
- 4) Dọa rằng một người nào khác sẽ luôn luôn có thể bị giết, bị đau đớn hoặc tổn thương nặng nề về thể chất, bị tác động tâm lý hoặc các hình thức khác dẫn đến thay đổi thể chất và các chu trình khác, phá hủy sâu sắc các giác quan hay nhân cách. Sự đe dọa này có thể nhắm trực tiếp vào gia đình, bè bạn, hoặc những người thân khác.

Việc vi phạm các chuẩn mực tố tụng không tự động cấu thành hành vi tra tấn.

Ngoài ra, những đau đớn hay tổn thương xuất phát từ một sự trừng phạt hợp pháp nói chung cũng không cấu thành tra tấn. Ví dụ, việc sử dụng vũ lực hợp pháp và ở mức độ thích hợp để bắt người theo đúng quy định của pháp luật nói chung không bị coi là tra tấn.

Không rõ EO 13818 có mở rộng định nghĩa của tra tấn để bao gồm cả những hành vi do các tác nhân không phải nhà nước gây ra hay không.

Giết người vô luật ²⁶

Giết người vô luật là hành động cố ý sát hại một cá nhân, mà không được sự cho phép của một bản án có trước do một tòa án hợp lệ tuyên sau một tiến trình xét xử mà nhất thiết phải đáp ứng tất cả các yêu cầu về xét xử và kháng cáo công bằng.

Mất tích cưỡng bức ²⁷

Mất tích cưỡng bức (ai đó bị cưỡng bức phải mất tích) là khi quan chức nhà nước, hoặc những nhóm người hành động đại diện cho nhà nước, hoặc có sự ủng hộ/ chuẩn thuận/ ủng hộ ngầm của nhà nước (ủng hộ ngầm là khi một quan chức nhà nước biết trước về hành động sẽ xảy ra, và vi phạm nghĩa vụ pháp lý của ông/bà ta là can thiệp để ngăn chặn nó): bắt giữ, giam cầm, hay bắt cóc, hay có những hình thức khác để tước đoạt tự do thân thể của một người; và

- (a) sau đó, từ chối tiết lộ thông tin về số phận người đó, nơi giam giữ, hay về việc tước đoạt tự do của người đó; và vì thế
- (b) đặt người đó ra khỏi sự bảo vệ của pháp luật.

²⁶ Định nghĩa này về giết người vô luật lấy từ Luật Bảo vệ các nạn nhân của tra tấn, năm 1991 (28 USC 1350).

²⁷ Định nghĩa này về mất tích cưỡng bức lấy từ Tuyên bố về việc bảo vệ tất cả mọi người khỏi nạn mất tích cưỡng bức, do Đại hội đồng LHQ tuyên bố,

Không rõ EO 13818 có mở rộng định nghĩa của mất tích cưỡng bức để bao gồm cả những hành vi do các tác nhân không phải nhà nước gây ra hay không.

7. Như thế nào là “tham nhũng”?

Khái niệm “tham nhũng” rất rộng, cho phép Chính phủ Mỹ có thể linh hoạt. Sắc lệnh 13818 định nghĩa tham nhũng bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn trong các hoạt động sau: “chiếm đoạt tài sản nhà nước, chiếm đoạt tài sản tư nhân vì mục đích tư lợi, tham nhũng liên quan đến các hợp đồng của chính phủ hay đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, hối lộ; hay việc trung chuyển hoặc hỗ trợ trung chuyển tài sản tham nhũng”. Sắc lệnh bãi bỏ một quy định trong Luật Magnitsky Toàn cầu, là định nghĩa “việc trung chuyển hay hỗ trợ trung chuyển” phải là trung chuyển đến một vùng tài phán nước ngoài.

8. Ai có thể bị trừng phạt theo Luật Magnitsky Toàn cầu? Công dân Mỹ có bị chế tài không? Người song tịch có bị chế tài không?

Luật Magnitsky Toàn cầu chỉ cho phép chế tài “người nước ngoài”, trong khi Sắc lệnh 13818 mở rộng phạm vi đối tượng bị chế tài để bao gồm cả “người nước ngoài” lẫn “bất kỳ người nào” bị xác định là “đã hỗ trợ vật chất, tài trợ, hoặc cung cấp viện trợ tài chính/vật chất/ công nghệ/hàng hóa/ dịch vụ cho hoặc nhằm giúp cho” những người bị chế tài khác; hoặc bất kỳ người nào “chịu sự quản lý hoặc kiểm soát bởi, hoặc đã hành động hoặc có ý định hành động vì/thay mặt cho, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ người nào mà tài sản và lợi tức từ tài sản đang bị phong tỏa theo sắc lệnh này”.

Trong cả Luật Magnitsky Toàn cầu và Sắc lệnh 13818, hai quyền chế tài, gồm phong tỏa tài sản và hủy thị thực nhập cảnh đều căn cứ vào quyền lực của Tổng thống Mỹ quy định trong Luật Sức mạnh Kinh tế Khẩn cấp Quốc tế (IEEPA) ²⁸ và Luật Di cư và Quốc tịch (INA) ²⁹

Lệnh phong tỏa tài sản theo IEEPA có thể được áp dụng cho bất cứ người nào, bất kể quốc tịch; trong khi việc hủy visa theo INA thì chỉ được giới hạn thi hành đối với “bất kỳ người nước ngoài nào”.

Còn các công dân song tịch thì sao? Công dân song tịch (tức người có cả quốc tịch Mỹ và một quốc tịch nước khác) có thể bị trừng phạt theo cả Luật Magnitsky Toàn cầu và EO 13818. Điều này phù hợp với định nghĩa pháp lý về “người nước ngoài”, được dẫn chứng cụ thể trong section 595.304 đề mục số 31, Bộ luật Điều lệ Liên bang (Code of Federal Regulation). Luật này quy định, nguyên văn: “Khái niệm người nước ngoài chỉ bất kỳ công dân nào, hoặc công dân của một nước nào (kể cả trường hợp những cá nhân đó cũng là công dân Hoa Kỳ), hoặc bất kỳ cơ quan nào mà không được tổ chức duy nhất chỉ theo luật pháp Hoa Kỳ hoặc chỉ tồn tại ở Hoa Kỳ, nhưng không bao gồm một nước ngoài”. Tuy nhiên, mặc dù các công dân song tịch là “công dân nước ngoài”, nhưng theo định nghĩa pháp lý của Mỹ, họ không phải “người ngoài”, nghĩa là, mặc dù họ có thể bị chế tài và bị phong tỏa tài sản theo IEEPA, song họ không thể bị thu hồi thị thực nhập cảnh vào Mỹ theo INA.

²⁸ International Emergency Economic Powers Act.

²⁹ Immigration and Nationality Act.

9. Tội ác được thực hiện cách đây bao lâu thì Chính phủ Mỹ xem xét chế tài thủ phạm?

Nhìn chung, Chính phủ Mỹ sẽ không xem xét việc chế tài ai đó vì một tội ác đã được thực hiện quá 5 năm tính đến thời điểm công bố quyết định bêu tên thủ phạm. Chính phủ Mỹ coi chế tài là một công cụ để khuyến khích chính sách hay thay đổi hành vi, chứ không phải là công cụ trừng phạt. Với logic này, chế tài cần được thực thi tương đối gần về mặt thời gian với hành động bị chế tài, để tạo ra tác động mong muốn, hơn là chỉ được coi như hình thức trừng phạt cho một việc làm trong quá khứ. Hơn thế nữa, có sự ưu tiên dành cho các chế tài đối với những đối tượng đã tham gia vào một vụ vi phạm nhân quyền còn đang tiếp diễn, hoặc tham gia vào những vụ vi phạm nhân quyền có tính hệ thống, hơn là chế tài dành cho các đối tượng với những hành vi đơn lẻ, biệt lập.

10. Tiêu chuẩn về chứng cứ trên thực tế? Xây dựng hồ sơ một vụ việc như thế nào?

Bản thân Luật Magnitsky Toàn cầu không nêu cụ thể về trách nhiệm chứng minh và/hoặc tiêu chuẩn về chứng cứ. Loại thông tin hoặc bằng chứng được xem xét không cần phải đáp ứng các thủ tục, quy chuẩn về hình thức mà tòa án đòi hỏi để có thể công nhận là chứng cứ hợp lệ. Tuy nhiên, do Chính phủ Mỹ bắt buộc phải có khả năng tự bảo vệ trước các khó khăn, thách thức tiềm ẩn về pháp lý, cho nên trên thực tế, bên hành pháp đưa ra hệ thống tiêu chuẩn về chứng cứ gần giống với việc đòi hỏi phải có “cơ sở hợp lý để tin” và “dựa vào những thông tin đáng tin cậy”.

Khi vận dụng trong thực tế, Chính phủ Mỹ muốn các chứng cứ phải vượt qua mức tiêu chuẩn này trong gần như tất cả các vụ việc.

Nhằm thiết lập “cơ sở hợp lý” để tin rằng một cơ quan đã có hành xử như Sắc lệnh 13818 mô tả, mỗi bằng chứng đều phải được củng cố bởi rất nhiều nguồn, ưu tiên nguồn độc lập.

Danh sách câu hỏi kiểm chứng về tội vi phạm nhân quyền nghiêm trọng:

- 1) Có phải nạn nhân đã chịu một hành động vi phạm nhân quyền nghiêm trọng (như giết, cưỡng hiếp, tra tấn, bắt đi mất tích) không?
- 2) Thủ phạm (cá nhân hoặc tổ chức) có thể có liên quan trực tiếp/gián tiếp đến vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng đó không? Thủ phạm có chủ ý tham gia một hành động vi phạm nhân quyền nghiêm trọng không?
- 3) Với các trường hợp “chịu trách nhiệm, căn cứ vào chức vụ”, có thể chỉ ra là cá nhân đó đã từng là lãnh đạo hay quan chức của một tổ chức (kể cả một cơ quan nhà nước) từng tham gia hoặc có thành viên tham gia một vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng trong nhiệm kỳ của cá nhân đó không? Hay là một cơ quan mà tài sản hoặc lợi tức từ tài sản của cơ quan đó bị phong tỏa theo một chế tài của Luật Magnitsky Toàn cầu, như là hậu quả của các hành động trong nhiệm kỳ của lãnh đạo/quan chức đó?
- 4) Thủ phạm có tìm cách, hoặc thực tế là đã hỗ trợ vật chất, tài trợ, cung cấp viện trợ tài chính/vật chất/công nghệ/hàng hóa/dịch vụ cho hoặc nhằm hỗ trợ thêm cho một vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng không? Cho một cá nhân có tài sản và lợi tức từ tài sản bị phong tỏa theo chế tài của Luật Magnitsky? Cho một cơ quan (kể cả

cơ quan nhà nước) đã từng tham gia hoặc có thành viên tham gia vào hành động vi phạm nhân quyền nghiêm trọng?

5) Thủ phạm có chịu sự quản lý, kiểm soát của, hoặc đã từng hành động hay có ý định hành động, trực/gián tiếp, vì/thay mặt cho người mà có tài sản và lợi tức từ tài sản bị phong tỏa theo Sắc lệnh này không?

6) Có biết thông tin nhân thân của thủ phạm không? (tối thiểu là họ tên đầy đủ và ngày tháng năm sinh)

Danh sách câu hỏi kiểm chứng về tội tham nhũng:

(1) Thủ phạm có đang là quan chức, hoặc là cựu quan chức, hoặc là một người (cá nhân hay tổ chức) hành động vì/thay mặt cho một quan chức như thế - và chịu trách nhiệm hoặc đã đồng lõa, hoặc tham gia trực/gián tiếp vào tham nhũng không? Thủ phạm có chủ ý tham gia vào vụ tham nhũng không?

(2) Với các trường hợp “có trách nhiệm, căn cứ vào chức vụ”, có thể chỉ ra là cá nhân đó đã từng là lãnh đạo hay quan chức của một tổ chức (kể cả một cơ quan nhà nước) từng tham gia hoặc có thành viên tham gia tham nhũng trong nhiệm kỳ của lãnh đạo/quan chức đó không? Hay là một cơ quan mà tài sản hoặc lợi tức từ tài sản của cơ quan đó bị phong tỏa theo một chế tài của Luật Magnitsky Toàn cầu, như là hậu quả của các hành động trong nhiệm kỳ của lãnh đạo/quan chức đó?

(3) Thủ phạm có tìm cách, hoặc thực tế là đã hỗ trợ vật chất, tài trợ, cung cấp viện trợ tài chính/vật chất/công nghệ/hàng hóa/dịch vụ cho hoặc nhằm hỗ trợ thêm cho một vụ tham nhũng không? Cho một cá nhân có tài sản và lợi tức từ tài sản bị phong tỏa theo chế tài của Luật Magnitsky? Cho một cơ quan (kể cả cơ quan nhà nước) đã từng tham gia hoặc có thành viên tham gia tham nhũng?

(4) Thủ phạm có chịu sự quản lý, kiểm soát của, hoặc đã từng hành động hay có ý định hành động, trực/gián tiếp, vì/thay mặt cho người mà có tài sản và lợi tức từ tài sản bị phong tỏa theo Sắc lệnh này không?

(5) Có biết thông tin nhân thân của thủ phạm không? (tối thiểu là họ tên đầy đủ và ngày tháng năm sinh)

Khi xác quyết về độ tin cậy của thông tin, Chính phủ Mỹ có xu hướng đề cao độ tin cậy của cá nhân và/hoặc tổ chức đưa ra thông tin/nhận định. Ví dụ, với những cáo buộc về tội tra tấn, thì các báo cáo do CAT và CPT thực hiện sẽ được coi là có độ tin cậy đáng kể. Còn với các cá nhân độc lập, độ tin cậy của họ nói chung được đánh giá theo những tiêu chuẩn như: Cá nhân đó có tiền sử vi phạm pháp luật không, và/hoặc có thể được đánh giá (một cách có lý) là người khách quan không. Những lời khai kèm theo cam kết, tuyên thệ, nếu có cũng hiếm khi được dùng để xác lập độ tin cậy. Trong các trường hợp tra tấn trong trại giam, việc các nhà hoạt động khác có từng bị tra tấn trong cơ sở giam giữ đó hay không là một chi tiết có sức nặng. Với các trường hợp thủ phạm có trách nhiệm chỉ huy, mà bây giờ là trách nhiệm dựa trên chức vụ, chứng cứ được xác lập bằng cách tham chiếu đến mô tả công việc chính thức của kẻ có trách nhiệm chỉ huy đó, như một cách để chứng minh rằng kẻ đó chắc chắn phải biết là vi phạm đã/đang xảy ra mà lại không làm gì để ngăn chặn.

11. Ai có thể gửi thông tin về những kẻ bị chế tài?

a) Quốc hội

Tổng thống (bây giờ đã ủy quyền cho Bộ trưởng Tài chính, có tham vấn với Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Tư pháp) sẽ xem xét những thông tin được đồng cung cấp bởi chủ tịch và thành viên cao cấp của từng ủy ban thích hợp trong quốc hội (Ủy ban Đối ngoại Hạ viện³⁰; Ủy ban Dịch vụ Tài chính Hạ viện³¹; Ủy ban Đối ngoại Thượng viện³²; và Ủy ban Ngân hàng, Bất động sản và Các Vấn đề Đô thị của Thượng viện³³).

(Chú ý: Tuyên bố của Tổng thống khi ký FY17 NDAA khẳng định hành pháp có đặc quyền từ chối hành động theo yêu cầu của Luật Magnitsky Toàn cầu, yêu cầu đó là hành pháp ra quyết định trong vòng 120 ngày về việc có hay không bêu tên một người nước ngoài bị chủ tịch và thành viên cao cấp của một ủy ban tố cáo. Trên thực tế, điều này nghĩa là những hồ sơ tố cáo do chủ tịch và thành viên cao cấp đồng gửi cũng không mang ý nghĩa bắt buộc hành pháp phải hành động, tuy rằng nói chung thì hành pháp có xu hướng đáp ứng yêu cầu khi có bất kỳ thành viên nào của Quốc hội gửi khuyến nghị).

b) Các Thứ trưởng Ngoại giao

“Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách vấn đề Dân chủ, Nhân quyền và Lao động, tham vấn với Thứ trưởng Ngoại giao về Công tác Lãnh sự và các phòng khác của Bộ Ngoại giao, có quyền gửi đến Bộ trưởng Ngoại giao để xem xét và phê duyệt tên của những cá nhân nước ngoài đáp ứng các yêu cầu như mô tả ở tiểu mục...”.

c) Các chính phủ nước ngoài

Tổng thống (bây giờ đã ủy quyền cho Bộ trưởng Tài chính, có tham vấn với Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Tư pháp) sẽ xem xét những thông tin đáng tin cậy do các nước khác cung cấp.

d) Các tổ chức phi chính phủ

Tổng thống (bây giờ đã ủy quyền cho Bộ trưởng Tài chính, có tham vấn với Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Tư pháp) sẽ xem xét “những thông tin đáng tin cậy do các nước khác và các tổ chức phi chính phủ theo dõi việc vi phạm nhân quyền cung cấp”.

12. Cần phải cung cấp những thông tin nhân thân thiết yếu gì? Thông tin nào có ích?

Khi lập danh sách những nhân vật bị bêu tên, Chính phủ Mỹ cố gắng cung cấp cho các ngân hàng càng nhiều thông tin nhân thân càng tốt, về các cơ quan/tổ chức bị chế tài. Nhìn chung, tối thiểu là cần họ tên đầy đủ và ngày tháng năm sinh của đối tượng. Các thông tin nhân thân hữu ích khác bao gồm quốc tịch, hình chân dung, địa chỉ, số hộ chiếu hoặc số chứng minh nhân dân.

³⁰ House Foreign Affairs

³¹ House Financial Services

³² Senate Foreign Relations

³³ Senate Banking, Housing, and Urban Affairs

13. Tài sản bị phong tỏa theo chế tài thì có thể bị Chính phủ Mỹ tịch thu, sung công không?

Căn cứ vào Luật Sức mạnh Kinh tế Khẩn cấp Quốc tế (IEEPA), Luật Magnitsky Toàn cầu phong tỏa tất cả các giao dịch đối với tất cả tài sản và lợi tức từ tài sản của một cá nhân nước ngoài nếu tài sản và lợi tức đó ở trong nước Mỹ, đi vào nước Mỹ, hoặc ở trong hay đi vào nước Mỹ dưới sự sở hữu và kiểm soát của một người Mỹ. Để có thể tịch thu những tài sản như thế, nhìn chung, Chính phủ Mỹ sẽ phải có hành động pháp lý riêng rẽ, căn cứ vào những vi phạm đã được khẳng định, như hối lộ, nhận hối lộ, lừa đảo qua thư. Mặc dù Bộ Tư pháp đã tuyên bố rằng có thể tịch thu, sung công theo IEEPA, nhưng các tòa án nói chung cho rằng việc tịch thu, sung công theo IEEPA được xác quyết trên cơ sở chúng chỉ là tạm thời (mặc dù không có hạn định). Các nhóm nhân quyền đã thường bày tỏ lo ngại về việc các thủ tục của IEEPA thiếu cơ chế bảo vệ theo đúng chuẩn mực tố tụng.

14. Nhìn chung, Chính phủ Mỹ mất bao lâu để ra được danh sách nêu tên đối tượng bị chế tài? Bao lâu họ ra bản này một lần?

Do sự phức tạp của tiến trình xác định đối tượng bị bêu tên, thời gian trung bình để Chính phủ Mỹ đi từ khâu truy tìm sự thật cho đến lúc ra được bản định danh là khoảng 6-9 tháng.

15. Yêu cầu của Luật Magnitsky Toàn cầu về chế độ báo cáo?

Luật Magnitsky Toàn cầu đòi hỏi báo cáo đầu tiên phải được trình Quốc hội trong vòng 120 ngày kể từ khi được thông qua. Nhà Trắng đã gửi báo cáo này vào ngày 20/4/2017, không nêu trường hợp bị định danh nào. Các báo cáo phải nộp vào ngày 10/12 hàng năm (Ngày Nhân quyền Quốc tế). Mỗi báo cáo phải gồm: 1) Một danh sách những cá nhân người nước ngoài bị chế tài mỗi năm; 2) Một bản mô tả hình thức chế tài; 3) Số lượng cá nhân người nước ngoài bị chế tài, và người nào không còn bị chế tài nữa; 4) Ngày tháng mà chế tài bắt đầu được áp đặt hoặc hết hạn; 5) Lý do áp đặt hoặc kết thúc chế tài; 6) Bản mô tả các nỗ lực của Tổng thống nhằm khuyến khích chính quyền các nước khác áp đặt những hình thức chế tài tương tự với chế tài theo Luật Magnitsky Toàn cầu của Mỹ.

Báo cáo có thể có một phụ lục mật. Lưu ý: Các cá nhân có tên trong phụ lục mật này bị hạn chế cấp thị thực, nhưng không bị phong tỏa tài sản, do việc phong tỏa tài sản phải được thông báo công khai. Phần không mật của mỗi báo cáo được xuất bản trong hồ sơ liên bang (Federal Record).

16. Các tài liệu cung cấp cho Chính phủ Mỹ có được bảo mật không? Chúng có bị lộ ra và công khai thông qua FOIA hoặc các hình thức khác không?

Sự an toàn, an ninh của mọi cá nhân và hội nhóm tham gia xây dựng và nộp hồ sơ Magnitsky cho Chính phủ Mỹ là ưu tiên hàng đầu. Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính đã nêu rõ rằng họ coi những thông tin mà các NGO chia sẻ với họ là thông tin mật, và chưa từng có trường hợp nào rò rỉ ra bên ngoài thông tin nhạy cảm liên quan đến quy trình chế tài. Tuy vậy, cũng chưa rõ bao nhiêu phần trăm thông tin mà các NGO gửi đến có thể sẽ bị lộ ra thông qua các yêu cầu của Luật Tự do Thông tin (FOIA), qua một đơn kiện của thủ phạm bị chế tài, hay qua một số thủ tục khác. Các NGO nộp những hồ sơ có nội dung nhạy cảm, – đặc biệt là chứa những thông tin có thể dẫn đến việc xác định được những nguồn tin đang bị rủi ro – được tư vấn là nên đánh dấu hồ sơ là “bảo mật, không được công bố công

khai theo Miễn trừ số 4 và số 6, Luật Tự do Thông tin” hoặc bằng câu nào khác có cùng tác động đó. Mặc dù Chính phủ Mỹ chắc chắn nỗ lực bảo vệ / biên tập lại thông tin nhạy cảm nếu được yêu cầu, nhưng vẫn không có gì bảo đảm rằng những thông tin gây ảnh hưởng sẽ không bị lộ.

Vì vậy, nhìn chung, các NGO không nên nộp những thông tin định danh mà họ cho rằng có thể làm tăng rủi ro/ nguy hiểm cho một cá nhân hay tổ chức, nếu thông tin đó sau đó có thể bị bên chịu chế tài, thành viên/ hội viên của họ, hoặc chính phủ của họ, phát hiện ra. Nếu còn có lo ngại về các nạn nhân cụ thể hay về những người bị định danh vì những bằng chứng trong hồ sơ, thì các NGO được khuyến khích nên để thông tin đó ở dạng ẩn danh, nặc danh trong hồ sơ (ví dụ, sử dụng tên giả), sau đó phải tìm cách trao đổi riêng từng chi tiết ẩn danh, nặc danh đó với Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính, nếu phía Chính phủ Mỹ có thắc mắc hay quan ngại gì.

17. Luật Magnitsky Toàn cầu có hết hạn không?

Có. Luật Magnitsky Toàn cầu sẽ hết hạn sau 6 năm kể từ khi được thông qua, tức là hết hạn vào ngày 23/12/2022. Sau ngày đó, sẽ không thể áp đặt thêm chế tài cho ai nếu Luật không được gia hạn. Tuy nhiên, các chế tài hiện hành thì sẽ tiếp tục có hiệu lực chừng nào chưa bị tuyên chấm dứt.

18. Các chế tài kết thúc như thế nào? Có thủ tục kháng cáo dành cho những cá nhân bị đưa tên vào danh sách Công dân bị định danh và cá nhân bị phong tỏa (SDN) không?

Hoặc Tổng thống, hoặc Bộ trưởng Tài chính, có tham vấn với Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Tư pháp, có quyền quyết định chấm dứt chế tài. Các chế tài có thể chấm dứt vì các lý do sau:

- (1) Có thông tin đáng tin cậy cho thấy cá nhân đó đã không tham gia vào hành động bị chế tài;
- (2) Cá nhân đó đã bị truy tố thích đáng vì hành động bị chế tài;
- (3) Cá nhân đó đã thể hiện, một cách đáng tin cậy, sự thay đổi trong hành xử, đã trả giá thích đáng cho hành động bị chế tài, và đã cam kết, một cách đáng tin cậy, là sẽ không tham gia các vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng hay tham nhũng trong tương lai nữa; hoặc
- (4) Việc chấm dứt chế tài nằm trong lợi ích về an ninh quốc gia của nước Mỹ.

OFAC có tham gia vào một tiến trình kháng cáo toàn diện, cho phép các cá nhân kiến nghị phản đối việc bị đưa vào danh sách, không giới hạn số lần kháng cáo mà các cá nhân đó được phép thực hiện.

PHỤ LỤC 3- Mẫu hồ sơ theo Luật Magnitsky của Mỹ

Bộ hồ sơ mẫu bằng tiếng Anh có thể được truy cập tại:

<https://www.humanrightsfirst.org/sites/default/files/glomag-model-case-submission-template-18-08-06.pdf>

Mẫu này do tổ chức Human Rights First (Nhân quyền trên hết) thực hiện, đệ trình cho Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính Hoa Kỳ và được đánh giá cao. Do đó, chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng mẫu hồ sơ này, hoặc tham khảo cấu trúc của nó. Gồm có 6 phần như sau:

1. Thông tin thủ phạm
2. Lập luận về lợi ích quốc gia & tóm tắt tác động
3. Phân loại vụ việc
4. Tóm tắt bằng chứng
5. Áp dụng Sắc lệnh EO 13818
6. Các bằng chứng/lập luận trái chiều

Sau đây, chúng ta đi vào chi tiết từng phần của hồ sơ mẫu. Các ví dụ được in nghiêng.

Phần 1. Thông tin thủ phạm

Tên và chức năng, vai trò của các đối tượng phải nhất quán. Sử dụng tên chính thức khi nào có thể.

Nếu có thể, luật sư tư vấn tình nguyện nên kiểm tra các thủ phạm trên hệ thống WorldCheck hoặc các cơ sở dữ liệu tương tự để tìm thêm được thông tin nhận dạng bổ sung, nếu có.

Trong trường hợp hồ sơ quy trách nhiệm căn cứ vào cương vị của một cá nhân, ví dụ như cá nhân đó là lãnh đạo hay cán bộ trong một cơ quan/ tổ chức đã gây ra hành vi tội ác (nghĩa là ở diện có thể bị trừng phạt, theo EO 13818), các NGO nên cố gắng cung cấp càng nhiều thông tin về lý lịch, nhân thân càng tốt, cùng sơ đồ tổ chức, để cho thấy quan chức, cán bộ trong các cơ quan, đơn vị khác nhau có thẩm quyền như thế nào đối với các thủ phạm chính của vụ vi phạm nhân quyền hay tham nhũng đó.

VÍ DỤ:

Chèn ảnh ở đây	Tên hợp pháp đầy đủ của thủ phạm: John Smith
	Quốc gia: Generica
	Tên chức danh: Bộ trưởng An ninh (từ tháng 7/2016); cựu Cục trưởng Cục Điều tra Hình sự (2015).
	Ngày sinh: 14/12/1971
	Các thông tin cá nhân nhận dạng cá nhân khác (số hộ chiếu, địa chỉ,...): địa chỉ ở Metropolis, Central Province; số hộ chiếu 66666666; số CMND 3333333
	Tên hợp pháp đầy đủ của thủ phạm: Ed-ward Doe
	Quốc gia: Generica
	Tên chức danh: Cục trưởng Cục Điều tra Hình sự (từ tháng 1/2015)
	Ngày sinh: 09/10/1980
	Các thông tin nhận dạng cá nhân khác (số hộ chiếu, địa chỉ,...): địa chỉ ở Metropolis, Central Province; số hộ chiếu 999999999; số CMND 22222222

Phần 2. Lập luận về lợi ích quốc gia & tóm tắt tác động

Sử dụng phần này để mô tả và đánh giá tóm tắt tác động của chế tài.

Về bản chất, thẩm quyền trừng phạt của Luật Magnitsky Toàn cầu (GMA) chỉ mang tính chọn lựa, không bắt buộc. Do đó, để áp đặt chế tài theo luật này, Chính phủ Hoa Kỳ phải hoàn toàn chắc chắn rằng việc trừng phạt một cá nhân hoặc tổ chức nào đó là nằm trong lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ.

Tại sao Hoa Kỳ lại nên áp đặt chế tài theo Luật Magnitsky? Lý do cần nêu là: Làm như thế nghĩa là Hoa Kỳ giữ lời cam kết tiếp tục thúc đẩy nhân quyền và chống tham nhũng (như được ghi nhận trong phần mở đầu của EO 13818). Bên cạnh đó, những lý do thuyết phục nhất còn phải nói đến việc tại sao một chế tài cụ thể sẽ có thể làm gia tăng lợi ích của Hoa Kỳ, đồng thời có ích cho hòa bình và an ninh thế giới.

Nên lập luận để nêu rõ xem làm thế nào mà việc trừng phạt một cá nhân hay tổ chức cụ thể có thể truyền tải thông điệp cần thiết đến một nhà nước, một cơ quan nhà nước hay đơn vị quân đội; cô lập cá nhân tham nhũng; kiểm soát các khoản tài chính bất hợp pháp; hạn chế các vi phạm nhân quyền trong tương lai ở phạm vi một đơn vị cụ thể; cải thiện một tình huống an ninh; và/hoặc tạo đòn bẩy trong đàm phán, ngoại giao.

Nếu có thể, hãy lượng giá những tài sản tài chính có thể bị đóng băng/phong tỏa khi một cá nhân bị đặt vào danh sách “bêu tên” của OFAC.

Phần tóm tắt tác động của chế tài này cũng nên cố giải thích xem làm thế nào mà việc trừng phạt các thủ phạm liên quan có thể ngăn cản các cá nhân có địa vị tương tự tham gia vào các vụ vi phạm nhân quyền hoặc tham nhũng khác.

VÍ DỤ:

Cục An ninh Generic (GSS) được tổ chức trực thuộc Bộ An ninh (MoS) nước Cộng hòa Dân chủ Generica, như đã thể hiện trong sơ đồ tổ chức của Bộ An ninh được đính kèm. Tổ chức Nhân quyền cho Generica (HRG) đã tổng hợp chi tiết các vụ tra tấn do GSS thực hiện, được đính kèm trong phần Phụ lục A.

Nhiều vụ việc cá nhân cho thấy rằng GSS có thói quen vi phạm nhân quyền ở Generica, kéo dài và thường xuyên trong 5 năm qua. Theo đó, các cá nhân bị bắt và đưa đến GSS, nơi họ bị tra tấn vài giờ hoặc vài ngày, thậm chí trong một số trường hợp, tới vài tháng. Hình thức tra tấn mà GSS áp dụng thường là đánh đập tàn nhẫn, không cho ngủ, không cho ăn uống, bắt phải đứng hoặc thực hiện các tư thế căng thẳng khác, đưa vào môi trường nhiệt độ lạnh nguy hiểm, lạm dụng tình dục, sốc điện, và đe dọa người thân. HRG xác nhận rằng ít nhất một trong số những người bị tra tấn đã tử vong trong thời gian bị GSS tạm giam. Thông thường, người bị tạm giam bị tra tấn nhiều nhất là vì mục đích bắt phải nhận tội (mà rất nhiều lời nhận tội là sai, chỉ để khỏi bị tra tấn); những lời thú tội sẽ được sử dụng trong các phiên tòa sau đó để chống lại nghi can và đưa đến kết quả là họ bị kết tội.

Nhìn chung, các cáo buộc liên quan tới những hành vi phạm tội trong nước, bao gồm “tham gia biểu tình” và “tự tập trái phép”, ngoài ra còn có “hoạt động khủng bố”. Nhiều chuyên gia uy tín của Liên Hiệp Quốc và các tổ chức nhân quyền đã đặt câu hỏi về hiệu lực pháp lý của các điều khoản luật này. Trong số những người bị bắt giam và tra tấn, vài người vẫn còn rất trẻ, có trường hợp mới 15 tuổi. Các án tử hình và chung thân thường được tuyên dựa trên những lời thú tội do tra tấn mà ra.

Các đối tượng bị đề nghị trừng phạt trong hồ sơ này là những người hiện tại đang là quan chức cấp cao trong MoS hoặc GSS, hoặc trước đây từng nắm giữ vị trí cao trong các cơ quan này.

Theo đúng quy định của Sắc lệnh EO 13818, mỗi thủ phạm bị nêu tên trong hồ sơ này đều đã hoặc đang là lãnh đạo hoặc cán bộ, viên chức của một cơ quan chính phủ đã tham gia hoặc có thành viên tham gia vào các hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng.

Hơn thế nữa, các bằng chứng được nêu trong hồ sơ này xác nhận rằng thói quen tra tấn của GSS chỉ có thể tồn tại nếu có sự đồng lõa của quan chức ở tất cả các cấp thẩm quyền. Căn cứ vào sự lan rộng và phổ biến của hành vi vi phạm nhân quyền này, và vào thực tế là các vụ tra tấn đều được nhiều người biết đến, được ghi chép thành tài liệu và xảy ra lặp đi lặp lại trong nhiều năm, HRG cho rằng: Mỗi cá nhân bị đề nghị chế tài đều đã đồng lõa và đã biết,

hoặc phải biết, rằng các cơ quan chính phủ mà họ đang lãnh đạo (hoặc các phòng, ban trong các cơ quan này) đã tham gia vi phạm nhân quyền, và vấn nạn đó vẫn đang tiếp diễn. Hơn thế nữa, các cá nhân bị nêu tên đã không tiến hành các biện pháp cần thiết để ngăn chặn hoặc điều tra hành vi vi phạm trong một nỗ lực thành thực để trừng phạt thủ phạm. Căn cứ vào đó, HRG khuyến nghị đưa các cá nhân này vào trong danh sách trừng phạt theo Luật Magnitsky Toàn cầu.

Chính phủ Hoa Kỳ có lợi trong việc bảo đảm rằng tra tấn và các hình thức ngược đãi bị cấm sẽ bị trừng phạt chứ không bị làm ngơ. Vi phạm của GSS được biết đến và được ghi lại, lưu giữ rộng rãi. Việc bêu tên một hay nhiều cá nhân cấp cao trong GSS sẽ khẳng định cam kết và vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ trong việc buộc kẻ vi phạm nhân quyền phải chịu trách nhiệm, cũng như bảo đảm rằng những bản án hình sự đối với các cá nhân vi phạm sẽ phù hợp với chuẩn mực quốc tế về quyền xét xử công bằng.

Việc bêu tên kẻ vi phạm nhân quyền đáp ứng mục tiêu của Sắc lệnh 13818, theo đó, Tổng thống đã khẳng định rõ ràng quan điểm rằng mọi vi phạm nhân quyền bên ngoài Hoa Kỳ đều “làm suy yếu các giá trị hình thành nên nền tảng thiết yếu của một xã hội ổn định, an toàn và có tính vận hành” và “hạ thấp pháp trị”. Tra tấn vì bất kỳ mục đích nào cũng là mối đe dọa đối với “các hệ thống kinh tế chính trị quốc tế”; tra tấn để ép nhận tội là một mối nguy còn lớn hơn, khi mà nó làm sụt giảm niềm tin vào pháp trị. Xóa bỏ pháp trị vốn đã là một mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh toàn cầu khi nó do kẻ thù của chúng ta (nước Mỹ) thực hiện; nhưng mối đe dọa lại còn lớn hơn khi điều đó được chính các đồng minh của chúng ta dung túng. Mặc dù Generica từng hợp tác với Hoa Kỳ trong các sáng kiến an ninh khu vực, nhưng rõ ràng GSS đã tham gia vào các vụ vi phạm nhân quyền có hệ thống trên diện rộng, đó là những vi phạm rõ rệt, thuộc dạng hành vi mà Tổng thống đã đưa vào tầm ngắm khi ban hành Sắc lệnh 13818. Nếu Hoa Kỳ bỏ qua các vi phạm được GSS thực hiện một cách thô bạo và đã được ghi lại, lưu giữ rộng rãi, thì điều đó đặt ra câu hỏi về tính trung thực của lời cam kết của Hoa Kỳ về các nguyên tắc của cơ chế trừng phạt theo Luật Magnitsky, cũng như sự nghiêm túc của Hoa Kỳ trong việc sử dụng các hình phạt này.

Việc bêu tên GSS sẽ truyền tải một thông điệp mạnh mẽ, rằng Hoa Kỳ không sử dụng Luật Magnitsky như một cách để công kích các quốc gia thù địch, mà sẽ buộc cả những đồng minh thân cận nhất cũng phải chịu trách nhiệm khi các vi phạm nhân quyền nghiêm trọng xảy ra.

Hơn thế nữa, như đã mô tả trong phân tích của nhiều chuyên gia uy tín, các chính sách chống khủng bố nội địa của Generica, bao gồm cả tra tấn, đang gây hậu quả cô lập người thiểu số ở Generica, trong một số trường hợp là cực đoan hóa họ. Khảo sát các chiến binh Generica trở về từ Trung Đông cho thấy khoảng 80% số chiến binh cực đoan lựa chọn cầm súng vì cảm xúc bất bình của cá nhân và cộng đồng trước các chính sách đàn áp của Chính phủ Generica. Trừng phạt những thành viên GSS tham gia hoặc chỉ đạo việc tra tấn sẽ gửi một tín hiệu mạnh mẽ rằng Chính phủ Hoa Kỳ nhận thấy hành động của Chính phủ Generica không chỉ bất hợp pháp mà còn phản cảm, phản tác dụng. Khi cân nhắc về vai trò then chốt của Generica trong cuộc chiến chống chủ nghĩa bạo lực cực đoan cấp khu vực và quan hệ đối tác an ninh của họ với Hoa Kỳ, Chính phủ Hoa Kỳ có thể xem xét kết hợp các chế tài trừng phạt với tiếp cận ngoại giao và hỗ trợ an ninh nhằm phát triển các bộ phận của cơ quan an ninh Generica không tham gia vào việc tra tấn.

Phần 3. Phân loại vụ việc

Phần này xác định tính chất của vụ việc mà bạn đang làm hồ sơ, và xếp loại vụ việc.

EO 13818 cho phép Chính phủ Hoa Kỳ trừng phạt bất kỳ công dân nước ngoài nào bị Bộ trưởng Tài chính, thông qua tham vấn của Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Tư pháp, xác định là đã:

1. Chịu trách nhiệm, hoặc đồng lõa, hoặc trực tiếp/ gián tiếp tham gia vào một hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng.
2. Là quan chức, hoặc cựu quan chức chính phủ, hoặc cá nhân làm việc cho hoặc dưới sự ủy quyền của một quan chức, đồng thời là người chịu trách nhiệm hoặc đồng lõa hoặc trực tiếp/ gián tiếp tham gia:
 - (1) tham nhũng, bao gồm cả việc chiếm dụng tài sản quốc gia, các hành vi chiếm đoạt tài sản tư nhân vì lợi ích cá nhân, tham nhũng liên quan tới các hợp đồng chính phủ hoặc khai thác tài nguyên thiên nhiên hoặc hối lộ, hoặc,
 - (2) Chuyển nhượng hoặc tạo điều kiện chuyển nhượng tài sản thu được từ tham nhũng.
3. Đã hoặc đang là lãnh đạo hoặc cán bộ của một cơ quan/tổ chức, kể cả cơ quan chính phủ, mà tham gia, hoặc có thành viên tham gia vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, tham nhũng, hoặc tạo điều kiện chuyển nhượng tài sản thu được từ tham nhũng liên quan tới nhiệm kỳ của lãnh đạo hoặc viên chức.
4. Hỗ trợ vật chất hoặc tìm cách hỗ trợ vật chất trong các vi phạm nhân quyền hoặc hành vi tham nhũng do công dân nước ngoài thực hiện, hoặc đã hỗ trợ vật chất hay tìm cách hỗ trợ vật chất cho bất kỳ cá nhân nào bị bêu tên theo EO 13818 từ trước đó.

VÍ DỤ:

HRG nhận định rằng các thủ phạm này có thể bị trừng phạt theo Sắc lệnh 13818, Đoạn 1(a)(ii)(C)(1), về những người đã hoặc đang là lãnh đạo hoặc quan chức của “một cơ quan/ tổ chức... tham gia, hoặc có thành viên tham gia” các vi phạm nhân quyền nghiêm trọng.

Phần 4. Tóm tắt bằng chứng

- Tường thuật các câu chuyện, các dữ kiện thực tế xoay quanh vụ việc mà bạn đang khuyến nghị tới Chính phủ Hoa Kỳ, bổ sung thêm các chú thích có đường dẫn đến những tài liệu có sẵn và/hoặc phụ lục cho những tài liệu không có sẵn (chưa được công khai) trong cơ sở dữ liệu công cộng.
- Mô tả tóm tắt về các nguồn tin và phương pháp các NGO thu thập thông tin, dữ kiện để đưa vào hồ sơ (ví dụ: tường trình trực tiếp từ nạn nhân, phỏng vấn người nhà, các tài liệu đã qua thẩm định, v.v.).

- Các hồ sơ mạnh sẽ có nhiều nhất có thể các nguồn tin độc, với thông tin đáng tin cậy và có thể kiểm chứng, nhằm củng cố cho những lập luận mà hồ sơ đưa ra. Chính phủ Hoa Kỳ đánh giá cao các bằng chứng có thể được thu thập và chứng thực từ nhiều nguồn. Hay nói cách khác, thông tin nội bộ từ chỉ một NGO duy nhất về một vụ vi phạm nhân quyền, kết hợp với các báo cáo chính thức, công khai cũng của NGO đó về cùng sự vụ đó, sẽ được coi như một nguồn duy nhất, và khi ấy hồ sơ sẽ trở nên yếu hơn là khi báo cáo của NGO đó được kết hợp với nguồn khác, chẳng hạn như từ một hội đồng điều tra của Liên Hiệp Quốc.
- Khi một bộ hồ sơ tố cáo đồng thời nhiều thủ phạm, thì sẽ rất hữu ích nếu bộ hồ sơ đó mô tả cụ thể, chi tiết vai trò của mỗi thủ phạm. Nếu hồ sơ căn cứ vào vai trò lãnh đạo của thủ phạm ở một tổ chức đã tham gia hoặc có thành viên tham gia vào các vi phạm nhân quyền hay tham nhũng, thì nên thêm phần mô tả công việc của các thủ phạm và sơ đồ, cơ cấu của tổ chức đó, để có thể xác minh thẩm quyền theo phân cấp.
- Hồ sơ đối với các tội được cho là đã xảy ra trên 5 năm trước thời điểm hiện tại sẽ không có cơ hội thành công. Bởi vì Chính phủ Hoa Kỳ cần chỉ ra rằng hoạt động vi phạm kia vẫn đang tiếp diễn (và vì vậy thủ phạm vẫn còn có thể điều chỉnh hành vi), cho nên các bằng chứng phải được đệ trình càng gần thời điểm diễn ra sự vụ càng tốt.
- Đối với các trường hợp vi phạm nhân quyền, hoặc các hồ sơ mà trong đó, bạn đề nghị chế tài lãnh đạo hoặc cán bộ của một cơ quan nọ vì trách nhiệm của cơ quan đó trong một vụ vi phạm nhân quyền, hồ sơ của bạn nên bao gồm:
 - Các chi tiết cơ bản về vụ vi phạm và nạn nhân, kể cả việc giải thích tại sao hành động đó lại được xếp vào dạng “vi phạm nhân quyền nghiêm trọng”.
 - o Dù EO 13818 đã loại bỏ yêu cầu của luật GMA rằng nạn nhân của vi phạm phải đang thực thi/ bảo vệ quyền con người, nhưng bạn vẫn nên lưu ý thêm xem có phải các vụ việc được cho là vi phạm nhân quyền đã xảy ra vì nạn nhân đã tham gia hoạt động nhân quyền hoặc biểu đạt các quyền tự do căn bản của họ hay không.
 - o Lưu ý rằng chuẩn mực của GMA về “vi phạm nhân quyền thô bạo” được hiểu giới hạn trong các trường hợp giết người không qua xét xử, tra tấn, và hiếp dâm. EO 13818 hạ thấp khung này xuống mức độ “vi phạm nhân quyền nghiêm trọng”, khái niệm được hiểu mù mờ hơn, nhưng nó bao gồm các tội phạm nêu trên, và có thể bao gồm cả việc giam giữ không thông qua xét xử, bắt đi mất tích, và các hành vi khác tước bỏ quyền sống, quyền tự do hoặc an toàn của cá nhân.
 - Mối liên quan giữa thủ phạm và vụ vi phạm nhân quyền.
 - o Lưu ý rằng, mặc dù EO 13818 đã loại bỏ yêu cầu của luật GMA là một lãnh đạo/chỉ huy phải bị gắn trực tiếp với một vi phạm nhân quyền cụ thể thông qua “trách nhiệm chỉ huy”, nhưng một hồ sơ mạnh sẽ thể hiện được rằng cấp cao

hơn – được cho là thủ phạm trực tiếp của vụ vi phạm – không thể không biết về vụ việc và đã từ chối ngăn chặn vụ việc, và/hoặc từ chối điều tra vụ việc sau khi nó xảy ra.

- Bất kỳ bằng chứng nào cho thấy các hành động được cho là do thủ phạm thực hiện không phải là chỉ xảy ra trong một trường hợp cụ thể, duy nhất, mà là biểu hiện của cả một đường lối, một chủ trương, một kiểu vi phạm nhân quyền rộng hơn thế.

o Các trường hợp hồ sơ mạnh nhất chống lại một thủ phạm cụ thể sẽ bao gồm nhiều nguồn dữ kiện độc lập về hành vi tội phạm (ví dụ như thông qua nhân chứng, hoặc lời khai của nạn nhân), kết hợp với báo cáo uy tín về bản chất chung của các vi phạm.

- Đối với các trường hợp tham nhũng, hoặc các trường hợp mà lãnh đạo hoặc cán bộ của một cơ quan cụ thể bị vạch mặt vì cơ quan đó dính líu đến tham nhũng, hồ sơ của bạn cần bao gồm:

- Chi tiết về bản chất của các hành vi tham nhũng, bao gồm chiếm dụng tài sản quốc gia; chiếm đoạt tài sản tư nhân vì lợi ích cá nhân; tham nhũng liên quan tới các hợp đồng của chính phủ và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên; hối lộ; hoặc tạo thuận lợi cho việc di chuyển tài sản từ bất kỳ hành vi nào nêu trên.

o Lưu ý rằng EO 13818 đã hạ thấp tiêu chuẩn của luật GMA đối với các hành vi mà theo luật là “hành vi tham nhũng nghiêm trọng”, thành đơn giản chỉ là “tham nhũng”. Các hồ sơ mạnh phải bao gồm cả bằng chứng trực tiếp lẫn các bằng chứng về hoàn cảnh để làm rõ nhận thức và ý định thực hiện hành vi tham nhũng. Ngoài lời khai của nhân chứng, bộ hồ sơ cần có thêm sao kê ngân hàng hoặc các bằng chứng khác không có sẵn trong cơ sở dữ liệu công cộng.

- Thông tin chứng minh rằng người được cho là thực hiện hành vi tham nhũng là người đã hoặc đang là quan chức chính phủ, hoặc là người thực hiện hành vi theo ủy quyền của một quan chức, hoặc một người đã hỗ trợ, tài trợ, hoặc cũng cấp hỗ trợ vật chất cho quan chức.

VÍ DỤ:

Cục GSS trước đây đã bị cộng đồng nhân quyền xác định là cơ quan chịu trách nhiệm về các vụ tra tấn và ngược đãi thường xuyên ở Generica. HRG đã ghi lại một số trường hợp trong Phụ lục A, với vụ tra tấn được báo cáo gần đây nhất là vào đầu năm nay. Nhiều người đã bị bắt mà không có lệnh bắt; một người kể rằng lực lượng bắt giữ mặc thường phục, thậm chí cải trang rất kỹ. Các sĩ quan sau đó đã vận chuyển và đưa những người bị bắt đi tạm giam tại Cục GSS để thẩm vấn; họ bị tra tấn trong suốt quá trình đó. Phương pháp tra tấn thường dùng là đánh, sốc điện, bạo lực tình dục hoặc đe dọa hiếp dâm, bắt phải đứng thật lâu hoặc giữ tư thế căng thẳng, bắt phải trần truồng, không cho ngủ.

Ngoài tài liệu của HRG về các trường hợp cá nhân, một số tổ chức nhân quyền khác đã xác định Cục GSS là một phần của cả một hệ thống vi phạm nhân quyền. Human Rights International (Quốc tế Nhân quyền) đã xuất bản một báo cáo vào tháng 7/2016, nêu chi tiết số ca vi phạm nhân quyền ở Generica, bao gồm cả nạn tra tấn ở GSS. Human Rights International lưu ý rằng “những người bị tạm giam hoặc những người trước đây từng bị tạm giam cho biết họ đã bị tra tấn trong khi bị Cục GSS thẩm vấn ở cơ sở của GSS tại Metropolis”. Báo cáo của Human Rights International đặc biệt chứng thực hai trường hợp cá nhân bị tra tấn là Jane Doe và John Doe. Thêm vào đó, năm 2018, Human Rights Today (Nhân quyền Ngày nay) đã xuất bản một báo cáo ghi nhận một số trường hợp bị GSS tra tấn trong năm 2016 và 2017. Cả Human Rights International và Human Rights Today đều có báo cáo chi tiết về các trường hợp tương tự, bao gồm đánh đập, sốc điện, và đe dọa hiếp dâm để bắt phải nhận tội trước điều tra viên.

Nhiều vụ tra tấn khác cũng được Center of Human Rights (Trung tâm Nhân quyền) nêu ra trong báo cáo của họ.

Liên Hiệp Quốc cũng đã chỉ ra các trường hợp tra tấn do GSS thực hiện, thông qua các thư từ, kiến nghị khác nhau từ Văn phòng Các Thủ tục Đặc biệt của Hội đồng Nhân quyền về các khiếu nại cá nhân được gửi đến Văn phòng Các Thủ tục Đặc biệt (“SPOs”). Đầu năm 2012, SPOs đã gửi thư chính thức đến Generica, đề cập đến các báo cáo về nạn tra tấn ở Cục GSS, trong cùng năm hai Báo cáo viên Thủ tục Đặc biệt đã gửi kháng nghị khẩn cấp phản ánh về trường hợp GSS tra tấn John Doe. Trong vụ tra tấn này, ông Doe bị tuyên án về hành vi “tụ tập trái phép”. Đây là một vi phạm nghiêm trọng đối với quyền tự do biểu đạt. Trong thông báo với Chính phủ Generica đầu năm nay, Văn phòng Các Thủ tục Đặc biệt đã đề cập đến các báo cáo về tra tấn và ngược đãi đối với Jane Doe (Mục 2 trong Phụ lục A). Trong một thông báo khác năm 2017, Báo cáo viên Đặc biệt về tra tấn và các hình thức ngược đãi và đối xử vô nhân đạo khác nêu cụ thể trường hợp nhân viên GSS lạm dụng và tra tấn James Smith (Mục 5 của Phụ lục A).

Cuối cùng, báo cáo điều tra được thực hiện bởi các tờ báo uy tín, gồm New York World và tuần báo tiếng Đức Heute Zeitung, đã chứng minh một cách độc lập các trường hợp tra tấn ở GSS, gồm cả ở các cơ sở được cho là đã từng giam giữ Jane Doe và John Doe.

Phần 5. Áp dụng Sắc lệnh EO 13818

Có thể để cho luật sư tư vấn tình nguyện thực hiện việc vận dụng thi hành Sắc lệnh EO 13818 cho từng dữ kiện cụ thể trong hồ sơ.

Nhớ tham chiếu đầy đủ đến các định nghĩa hoặc nguồn tin bên ngoài có thể được sử dụng để diễn giải các thuật ngữ trong EO và áp dụng cho bất kỳ trường hợp cụ thể nào.

Nếu trước đây đã có các chế tài tương tự theo luật GMA, thì cũng nên đề cập tới các chế tài đó.

Vai trò của các cá nhân phạm tội bị đề nghị chế tài cần được mô tả càng chi tiết càng tốt, tham chiếu cụ thể đến các sai phạm của họ bất cứ khi nào có thể. Nếu bạn đề nghị chế tài họ dựa vào “trách nhiệm chỉ huy” của họ, hãy mô tả càng chi tiết, càng cụ thể càng tốt vai trò của họ và mức độ họ đã/đang chỉ huy hoặc tham gia vào các hoạt động của những kẻ trực tiếp vi phạm.

VÍ DỤ:

1. Vi phạm nhân quyền nghiêm trọng

Sắc lệnh 13818 nhằm trừng phạt các lãnh đạo hoặc quan chức nước ngoài đang đương nhiệm hoặc đã về hưu của các cơ quan chính phủ khi các cơ quan này hoặc thành viên của nó tham gia vào “các vi phạm nhân quyền nghiêm trọng”. Mặc dù sắc lệnh không định nghĩa khái niệm “vi phạm nhân quyền nghiêm trọng”, nhưng rõ ràng rằng các lạm dụng quá nghiêm trọng và lan rộng như các vi phạm của GSS là phù hợp với định nghĩa này. Ít nhất thì “các vi phạm nhân quyền nghiêm trọng” sẽ bao gồm “các vi phạm thô bạo đối với các quyền con người được quốc tế thừa nhận”, vốn được định nghĩa trong Luật Hỗ trợ Nước ngoài năm 1961 và bao gồm tra tấn, đối xử tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc trừng phạt tàn ác, hạ nhục, hoặc giam giữ kéo dài không thông qua xét xử, bắt cóc hoặc gây ra mất tích thông qua hình thức biệt giam bí mật, và các hành vi khác từ chối thô bạo quyền sống, quyền tự do hoặc an ninh của cá nhân.

Hành động của các cá nhân trong Cục GSS (bao gồm các cá nhân được liệt kê là thủ phạm) đã cho thấy một kiểu lạm dụng, tra tấn và ngược đãi tiếp diễn từ ít nhất là năm 2010 cho tới nay. Những hành động này ứng với hành vi ngược đãi theo định nghĩa của Hoa Kỳ, vì chúng được các quan chức chính phủ tiến hành, nhân danh luật pháp, chủ ý gây ra đau đớn nghiêm trọng về thể xác hoặc tinh thần cho các cá nhân bị tạm giam. Tuy vậy, định nghĩa của Hoa Kỳ chỉ áp dụng đối với các tội phạm và hành vi thuộc quyền tài phán của cá nhân hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ. Do đó, cần phải sử dụng định nghĩa quốc tế, điển hình là định nghĩa trong Công ước Chống Tra tấn và Các Hình thức Đối xử và Trừng phạt Tàn ác, Vô nhân đạo và Hạ nhục (CAT). Các hành động này cũng đáp ứng định nghĩa về tra tấn theo công ước CAT, khi chúng do các quan chức, cán bộ chủ ý thực hiện cho mục đích lấy cung, đe dọa hoặc trừng phạt.

Vì những lẽ trên, các trường hợp này đã chạm ngưỡng “vi phạm nhân quyền nghiêm trọng”, và HRG qua đây tố cáo các cá nhân cần bị xem xét trừng phạt theo Luật Magnitsky với tư cách là thành viên của một cơ quan chính phủ thực hiện vi phạm này.

2. Vai trò của các cá nhân phạm tội

Sắc lệnh EO 13818 quy định về việc trừng phạt các cá nhân là lãnh đạo hoặc quan chức của các cơ quan chính phủ tham gia vào các vi phạm nhân quyền nghiêm trọng “liên quan tới nhiệm kỳ của lãnh đạo hoặc quan chức”.

Như đã giải thích trong các phần trước, Cục GSS được tổ chức trực thuộc Bộ An ninh Generica; có thể thấy điều này qua sơ đồ tổ chức của Bộ An ninh được đính kèm. Mỗi thủ

phạm được nêu tên trong hồ sơ này đã giữ một vị trí trong tổ chức, thậm chí là vị trí lãnh đạo trong Bộ An ninh hoặc cụ thể là Cục GSS trong thời kỳ xảy ra các vi phạm nhân quyền nghiêm trọng được mô tả trên đây. Hơn nữa, các bằng chứng được xem xét trong hồ sơ này xác nhận rằng việc vi phạm nhân quyền đã trở thành có hệ thống, bởi GSS chỉ có thể tồn tại với sự đồng lõa của các quan chức ở tất cả các cấp thẩm quyền. Căn cứ vào sự lan rộng và bản chất thường thấy của các vi phạm này, và vào một thực tế là các vụ việc tra tấn được biết đến và được ghi lại rộng rãi, đồng thời xảy ra lặp đi lặp lại trong vài năm, HRG cho rằng mỗi một cá nhân bị đề nghị chế tài đều đã chủ ý đồng lõa với tội phạm, và đã biết hoặc phải biết rằng các cơ quan chính phủ mà họ lãnh đạo, hoặc các phòng ban của nó, đã tham gia vi phạm nhân quyền. Xa hơn nữa, những cá nhân được nêu tên ở đây đã không có những hành động cần thiết để ngăn chặn các vi phạm hay tiến hành điều tra trong một nỗ lực thực sự để trừng phạt những kẻ phạm tội.

Phần 6. Các bằng chứng/ lập luận trái chiều

Đừng bỏ qua bất kỳ bằng chứng mâu thuẫn, lập luận trái chiều, hay bằng chứng ngoại phạm nào.

Hãy ghi nhận các lập luận/ bằng chứng như vậy và giải thích tại sao hồ sơ bạn làm vẫn đáp ứng chuẩn mực pháp luật về “lý do để tin dựa trên các thông tin đáng tin cậy”.

Cần ý thức rằng bất kỳ lập luận và/hoặc bằng chứng nào – đã công khai hoặc đã được chính phủ của quốc gia chịu chế tài tiếp cận – đều sẽ được chia sẻ với các cơ quan của Hoa Kỳ chịu trách nhiệm xét duyệt hồ sơ Magnitsky. Vì vậy, sẽ có lợi nếu bạn có thể chỉ ra và phản biện các lập luận hay bằng chứng đó một cách trực tiếp trong hồ sơ, bởi vì có thể sẽ không có cơ hội khác để bạn phản biện chúng.

VÍ DỤ:

HRG không biết có bất kỳ bằng chứng mâu thuẫn, trái ngược hoặc ngoại phạm nào liên quan đến trách nhiệm của Đại tá John Smith và Đại tá Edward Doe đối với các hành vi tra tấn của các thành viên GSS dưới quyền họ hay không. Tuy Chính phủ Generica thường xuyên phủ nhận việc các thành viên của Cục GSS đã tra tấn người, nhưng HRG nhận thấy những tuyên bố đó thiếu độ tin cậy căn cứ vào quá nhiều tài liệu của các cơ quan uy tín về các hành vi tra tấn đó; tất cả đều đã được dẫn chiếu thường xuyên trong hồ sơ này.

ĐỌC THÊM:

Safeguard Defenders, “*Fighting Impunity – A Guide on How Civil Society Can Use Magnitsky Acts to Sanction Human Rights Violators*”

Phạm Đoan Trang - Will Nguyễn, “*Báo cáo Đồng Tâm/ Dong Tam Report*”, song ngữ Anh-Việt, 25/9/2020: <https://bit.ly/dongtamreport>

Kenneth J. Nunnenkamp, “*The Global Human Rights Accountability Act*”, tiếng Anh, 25/9/2018:

<https://www.morganlewis.com/events/-/media/A3BCEB6926C1472E80E4A06DCC1D0C00.ashx>

Kho dữ liệu của Human Rights First về Luật Magnitsky Toàn cầu (tiếng Anh):

<https://www.humanrightsfirst.org/topics/global-magnitsky/resources>

Danh sách cá nhân/tổ chức bị phong tỏa tài sản theo Luật Magnitsky Toàn cầu của Mỹ (SDN), do OFAC lập:

<https://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/SDN-List/Pages/default.aspx>

Cập nhật trường hợp mới nhất trong danh sách SDN:

<https://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/OFAC-Enforcement/Pages/20200108.aspx>

VỀ SAFEGUARD DEFENDERS

Safeguard Defenders là một tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực nhân quyền, được thành lập vào cuối năm 2016, với sứ mệnh thực hiện và hỗ trợ các hoạt động thực địa của giới bảo vệ nhân quyền, cụ thể là: bảo vệ các quyền con người cơ bản, thúc đẩy nhà nước pháp trị, phát triển năng lực của xã hội dân sự và các nhà hoạt động nhân quyền ở những quốc gia có môi trường chính trị thù địch, khắc nghiệt nhất châu Á-Thái Bình Dương.

Từ khi ra đời đến nay, Safeguard Defenders lúc nào cũng bận rộn với nhiều dự án ở các nước mục tiêu này. Từ một văn phòng nhỏ ở thủ đô Madrid của Tây Ban Nha, chúng tôi phối hợp với đối tác địa phương ở các nước đó, gồm từ giáo viên, luật sư, nhà báo, đến các tổ chức truyền thông độc lập và các nhóm xã hội dân sự, để thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền và pháp trị.

Safeguard Defenders từng biên soạn và xuất bản nhiều báo cáo, hồ sơ về tình hình nhân quyền ở các nước có chế độ độc tài trong khu vực, chủ yếu là Trung Quốc. Đối với Việt Nam, vào đầu năm 2020, chúng tôi công bố báo cáo “Cưỡng bức trước camera: Thù tộ trên truyền hình ở Việt Nam”. Đây là nghiên cứu đầu tiên về cách công an đưa người hoạt động nhân quyền – từ luật sư cho tới nông dân đấu tranh chống cưỡng chế đất đai – lên truyền hình nhận tội, xin khoan hồng, trước khi bị tòa án xét xử. Safeguard Defenders cũng từng xuất bản cẩm nang “Bảo vệ kỹ thuật số thực hành” cho giới hoạt động nhiều nước, trong đó có Việt Nam.

Liên lạc với chúng tôi qua:

Website: <https://safeguarddefenders.com/en>

Email: info@safeguarddefenders.com

Địa chỉ:

Fundacion Safeguard Defenders
Reg. G88426192
Calle Toledo 76
28005 Madrid
Spain